

ĐÔI TẤT NIÊN



ĐỜI

67

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHỦ ĐỀ : XẢ XUI

- XẢ XUI CUỐI NĂM của cacsỹ
- TÂM SỰ CUỐI NĂM của đời
- CHẤT ĐEN VIỆT NAM của tãđô

2

CHÁNH TRỊ

- GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG CHO VẤN ĐỀ VIỆT NAM của nguyênhữudông
- CÁC XƯỞNG CHẾ TẠO HÒN NHÂN của phanhuychiêm
- GIÓ BỤI LANG THANG của kimnhật

3

VĂN NGHỊ

- RUỒI XANH của nguyênthuylong
- BẢO RỐT của phanlactiếp
- NGƯỜI LÀM VƯỜN TRONG THÀNH PHỐ của đồquýtoàn
- NGỦ TRÊN LÀN SÓNG của lýphậtsơ

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỞ ĐỜI • SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 67 • TUẦN LỄ TỪ 21-01-1971 ĐẾN 28-01-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đấu tranh cho đổi

TÂM SỰ CUỐI NĂM

Thêm một năm lại sắp qua trong sự kéo dài mỗi lo âu mà dân tộc này đã phải gánh chịu. Nỗi một cách khác thì thêm một lần nữa, những ước nguyện chính đáng và chân thành của toàn thể dân tộc Việt Nam lại bị ném vào trong giòng thời gian xa thẳm không với một tiếng vang đáp ứng nào. Tron vẹn hy vọng nhốm lên vào những ngày đầu xuân Canh Tuất đều đã thực sự tàn lụi. Hòa bình vẫn còn là một vấn đề chưa chấp đầy rẫy những bí ẩn trong khi chiến tranh tiếp tục kéo dài. Mặt khác, miếng cơm và manh áo của người dân cứ mỗi ngày một trở nên khan hiếm hơn. Điều đáng nói là không phải mỗi người dân ở thế đứng của mình đã không tích cực góp phần vào việc giải quyết những vấn đề trên. Thực ra có thể nói rằng trong năm qua dân chúng Việt Nam đã tỏ ra nỗ lực hơn bao giờ hết, chịu đựng hơn bao giờ hết, cho mọi đòi hỏi giải quyết chiến tranh, mọi đòi hỏi phục hồi nền kinh tế Quốc gia. Nhưng càng nỗ lực hy sinh, càng cần cù chịu đựng, dân chúng càng bị đẩy lui vào điều kiện khó khăn khốc liệt đến cuối cùng phải sống trong cảnh ngộ bị ngập lụt giữa những thảm cảnh bị đất. Tại sao lại có sự diễn biến trái ngược như thế? Đây là câu hỏi mà chúng tôi tin rằng đã được nêu ra nhiều lần và với rất nhiều người vào dịp cuối năm này. Tại sao đồng bào cả nước mong mỏi có hòa bình, sẵn sàng đóng góp tới mức tối đa cho công cuộc văn hồi hòa bình mà chiến tranh vẫn tiếp diễn? Tại sao mọi tầng lớp dân chúng vẫn hằng ngày cần cù làm việc, vẫn thất lạng bụng nỗ lực mưu sinh mà cuộc sống cứ ngày một thêm khó khăn, xã hội cứ ngày một thêm nghèo đói? Tại sao hết thảy đều nguyện cầu cho một cuộc sống tự do, công bằng, bác ái mà hằng ngày vẫn xảy ra thảm cảnh người lương thiện bị chèn ép, kẻ vô tội bị đày ải hành hạ? Những câu hỏi tâm thường này chúng tôi mong rằng sẽ không còn được nhắc lại trong cuối năm đang tới. Bởi sự nhắc lại thêm một lần nữa những câu hỏi đó chỉ có nghĩa là ước nguyện chính đáng của dân tộc này vẫn còn tiếp tục bị day xéo. Nhưng chắc chắn ai cũng có thể hiểu rõ rằng ước mong bao giờ cũng là những điều hết sức mong manh. Đó mới chỉ là những ý nghĩ bay bổng của một khối óc mơ mộng chứ chưa phải là tư tưởng được ghi trên giấy tờ và khắc sâu trong ý nghĩ của con người. Muốn cho những ước mong đó được thể hiện trong thực tế, mọi người không thể không cải biến chúng thành ý chí sắt đá.

Cho nên trong dịp chuẩn bị bước vào năm mới này, chúng tôi xin thành khẩn cầu chúc hết thảy mọi người, những nạn nhân của một dân tộc nạn nhân, là chúng ta sẽ nhận thức được lần chót thân phận của mình đã chuyển ước vọng thành ý chí vận dụng tới tối đa khả năng có thể có hầu thực hiện một cuộc đấu tranh tự cứu.

Đó là con đường gần nhất có thể đưa chúng ta tới mùa Xuân và giúp ta vượt khỏi cảnh ngộ phải lập lại những câu hỏi được day ải oán vào mỗi dịp năm tàn thán tận.

ĐỜI

Một điều ít ai ngờ đến, cũng ít ai dám tin, là giải pháp cuối cùng cho vấn đề VN lại là giải pháp chiến tranh. Nhân dân VN và thế giới được hứa hẹn nhiều giải pháp cho chiến tranh VN, nào là giải pháp được thương thuyết, giải pháp tự giải kết của Mỹ và còn nhiều nữa rút lại chỉ có giải pháp chiến tranh đơn giản và thực tế, và hiện đang được áp dụng để giải quyết vấn đề chiến tranh, cũng là để kết thúc chiến tranh. Nhận định này có vẻ mâu thuẫn, ngậy ngổ, kỳ cục. Nhưng đó là sự thực.

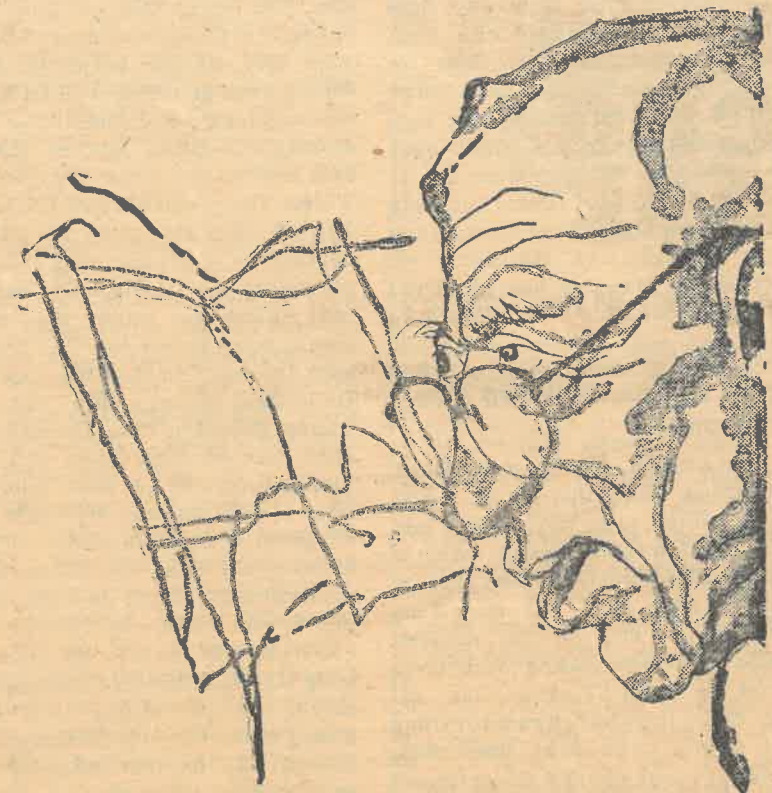
Cuộc tìm kiếm hòa bình trở lại đoạn đầu vòng luẩn quẩn: chỉ có chiến tranh mới mang hòa bình đến được

Chúng ta không thương yêu ai Mỹ nhiều lắm, nhưng cũng không nặng những ân ưc chống Mỹ cầu ước làm gì cho một nước. Có Mỹ cũng tốt, không có Mỹ tốt hơn và nếu có Mỹ chết thay dân VN mấy năm nay thì đỡ lắm, dù khi đến chết thế cho một số dân VN, Mỹ đem chết chóc đến một số dân VN khác. Chúng ta đứng trên tinh thần không thương Mỹ, không ghét Mỹ, không khiếp Mỹ, không gộp đôi người lại vì tình thần tôi tớ khi giáp mặt Mỹ, cũng không sáng rực mắt lên khi nhìn tiền Mỹ và viện trợ Mỹ, để nhìn việc làm của Mỹ đối với VN.

Trên tinh thần đó, chúng ta thấy 1 điều hết sức đơn giản: Mỹ đang chủ động hoàn toàn trong vấn đề VN ở VN, cả ở Nam lẫn Bắc, và khắp vùng ĐNÁ. Mực độ chủ động của Mỹ lên lao đến cái độ Mỹ thấy quá lớn, phải tự hạn chế bớt, bằng cách tự ra cho mình một luật mới: giải kết. Chiến tranh, với hiện trạng hôm nay, do Mỹ bày ra, Mỹ không bày ra bằng cách trực tiếp, ở at đồ quân vào VN, đánh thốc ra BV, tuyên chiến với cộng sản. Mỹ bày ra bằng một cách ít mệt hơn: nhẩy vào VN và ĐNÁ bằng lực lượng quân sự khổng lồ của Mỹ. Lối xúi này được tục ngữ VN nói cách gọn gang và có hình ảnh vui vẻ: xúi trẻ ăn cứt gà. Mỹ đã xúi được VC ăn cứt gà, khi cố tình tạo ra một tình trạng chính trị rối ren suy sụp tại Miền Nam vào năm 60-1963, gọi của CS tin tưởng có thể

NGUYỄN HỮU ĐỒNG

Giải pháp cuối cùng cho vấn đề Việt Nam



thắng được tại miền Nam bằng 1 chiến tranh cách mạng và CS đã ăn cứt gà mà lấy làm ngon lắm. Bằng chứng của sự thường thức mức ngon lành của CS là cho đến nay họ vẫn còn định ninh chính họ bày ra và chủ động trong chiến tranh. Họ còn định ninh hơn nữa rằng cuối cùng ắt sẽ thắng. Hay là định phải làm ra như vậy cho đỡ ngượng.

Thế nào cũng có nhiều người hỏi tại sao Mỹ lại phải làm như vậy? ganh lấy nhiều rác rồi như vậy? Mỹ thương yêu dân VN nhiều lắm. Mỹ thấy dân VN chưa biết xài súng Mỹ, dù là những loại súng đã được chất vào kho phế thải, được chế tạo từ đệ nhị thế chiến, cho nên Mỹ mới mang sang VN. Tự dưng mang vũ khí vào VN kỳ lắm, khó coi lắm, đó là chưa nói đến chuyện sai với hiệp định Genève 1954. Và lại mang vũ khí vào VN rồi không có cơ hội để xử dụng, thì coi càng kỳ và khó coi hơn nữa, Mỹ là người tinh toán giỏi, điều đó cả thế giới đã biết.

Vậy Mỹ tính toán rằng phải làm cách nào để người VN khoái súng Mỹ, cần súng Mỹ, và khi nhận được 1 khẩu súng Mỹ thì phải sướng rên lên, hãnh diện hết mình, biết ơn Mỹ không chỗ nào để cho hết. Cách hay nhất là làm cho VN có tí ti chiến tranh.

Ông Diệm là người quốc gia yêu nước chân thành. Điều đó Hồ chí Minh cũng phải công nhận lúc sinh tiền hai vị. Ông Diệm muốn và cần súng Mỹ, nhưng cần tí ti thôi, và chỉ cần súng Mỹ mà không cần lính Mỹ, cổ vấn Mỹ nhiều lắm gì. Như vậy không được. Như vậy không đúng với võ tướng đã được viết từ Trung ương Tinh báo, từ Ngũ Giác Đài, từ Bạch Cung. Võ tướng phải có thứ lớp: trước hết là viện trợ Mỹ, đi kèm với phái bộ cố vấn dân chính, tiếp theo sau là viện trợ quân sự với các cố vấn quân sự. Ở hai giai đoạn này VN làm quen được với Mỹ và súng Mỹ đã tập tành nói tiếng Mỹ, và lấy

việc làm thân với Mỹ làm vinh dự. Nhưng chưa đủ, phải có tí ti chiến tranh để thi nghiệm súng Mỹ. Tinh báo Mỹ bèn cung cấp cho gián điệp CS những tin tức chứng minh rằng chế độ chính trị miền Nam thối lắm, yếu lắm, không được lòng dân tí nào, tinh thần dân chúng miền Nam rất ghét Mỹ, dù chỉ có vài ngàn người Mỹ mà thôi. Từ những tin tức này, chính trị cục trung ương BV giải đoán và kết luận: bây giờ là lúc thích hợp để đem chiến tranh giải phóng hay chiến tranh nhân dân chỉ đó vào miền Nam, với khá nhiều hy vọng thắng, và cũng lắm thì chắc chắn sẽ được Mỹ chiếu cố viện trợ cho cả Nam lẫn Bắc. Đảng nào cũng rất tốt.

Cái trứng nở ra con gà. Con gà nở ra cái trứng vụn vụn. Mỹ vào VN nhổ giọt, viện trợ cho VN nhổ giọt, tạo nên một phản ứng bài Mỹ trong dân chúng, và trực tiếp nhúng tay làm rối ren tình hình chính

trị Miền Nam, dạy tướng tá làm đao chém, dạy chính quyền đàn áp, cung cấp lựu đạn cay cho cảnh sát, bày cách biểu tình cho đám đông, cung cấp xăng tốt cho Phật Giáo để rưới lên pháp thân sư Quảng Đức. Thế là tình hình chính trị miền Nam rối ren và suy sụp. Cộng sản kết luận với : đánh ngay kéo muộn, và đã đánh thực. Mỹ la hoảng : bờ thế giới tự do, cộng sản đe dọa tràn ngập Đông Nam Á, cần ngăn chặn gấp. Và Mỹ đóng vai hiệp sĩ trở gian diệt bạo, cứu khổn phò nguy, nhảy hải bầy dậm vào miền Nam ngăn chặn cộng sản. Thế là có đủ : có chiến tranh, có súng Mỹ, có lính Mỹ, và cái thứ gì cũng có rất nhiều.

Nếu từ đầu, Mỹ đổ quân ở lại, thật đông, đánh thật mạnh, mở xa lộ thật nhiều, tung MPC ra thật bộn thì đã chiến thắng trong vòng 6 tháng. Mỹ không làm như vậy, vì khi đó súng M16 chỉ mới đang được nghiên cứu và thí nghiệm. chiến thuật trực thăng vận chưa được tôi luyện kỹ càng, pháo đài bay chiến lược B52 chưa được dùng vào những cuộc oanh tạc chiến thuật. Và lại nếu Mỹ đánh lớn và thắng mau, thì lấy đâu ra cộng sản mà đánh, hết chiến tranh làm sao còn lý do chính đáng ở lại VN? Cho nên phải từ từ cho các màn của vở tuồng đã được viết sẵn diễn ra đúng lớp lang.

Mỹ đến đánh nhĩ nhằng lấy vui, chết chóc lại rai, lại chưa chịu oanh tạc BV ngay. Mỹ đóng vai cợt giầy thật tài, làm cộng sản tưởng thiệt, tưởng bỏ, hồ to : Mỹ sa lầy ở VN, Mỹ át thua, ta át thắng. Chúng nó ngu làm tức đến chửi thề lên được. Mỹ thua ở chỗ nào? Số thiệt hại nhân mạng của quân đội Mỹ trong chiến tranh VN vẫn chưa cao hơn số thiệt hại vì tai nạn đường sá ở Mỹ trong một năm. Chiến tranh VN chưa làm Mỹ hao hụt nhiều hơn những hư hại do tai nạn đường sá gây nên trong một năm. Chiến tranh VN lại có tác dụng tốt cho nền kinh tế Mỹ : công nhân Mỹ hết thất nghiệp, ai bắt rài vô tướng không có nghề ngừng chuyên môn có thể vào lính cũng có lương cao. Những món đồ phế thải từ đệ II thế chiến nay được lau chùi và sơn phết lại đem sang VN.

Nhiều người nghĩ rằng nếu cộng

sản có khả năng thắng thì đã thắng trong cuộc tổng tấn công Mậu Thân. Nghĩ thế là quá lạc quan giùm cộng sản. Nếu cộng sản có khả năng thắng, thì thắng cuối năm 1963, đầu năm 1964. Mất cơ hội đó Cộng sản không cách gì thắng ở Miền Nam. Không thắng được Phan Khắc Sửu, Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, làm sao thắng được Nguyễn Văn Thiệu. Trong chiến tranh VN, không bao giờ cộng sản có hy vọng thắng cả. Có điều là lúc nào cộng sản cũng cử tướng họ thắng. Có thể họ mới hăng hái tham dự chiến tranh, bằng không họ đã xin Mỹ viện trợ ngay từ đầu rồi còn gì ? Đó là điều mong muốn của Mỹ, nhưng phải đến đúng lúc và đúng cách. Lúc đó chưa được, cho nên không được cứu xé đến. Khởi hải nhất là nhiều người Mỹ nghĩ thơ cũng tưởng như cộng sản : Mỹ sa và cộng sản thắng thế. Mỹ sa lầy ở cái chỗ nào ? Chính dân VN sa lầy, bầy lầy của đô la, của đô viện trợ, của hàng hợp tác xã Mỹ, của lối sống Mỹ. Vợ những anh hùng kháng chiến, con gái những anh hùng kháng chiến lấy việc đi làm sở Mỹ, làm gái bán ba, làm điếm Mỹ làm sung sướng và vinh dự. Những người mẹ chiến sĩ vô sản thường thư đồ hộp Mỹ, TV Mỹ, tủ lạnh Mỹ, xe hơi Mỹ một cách khoái trá và hãnh diện vô cùng. Những trí thức, những nhân sĩ VN cũng lấy làm vinh dự khi được Mỹ tiếp xúc mời mọc, và như toàn dân họ sa lầy vào cái bẫy kinh tế của Mỹ.

Cộng sản sa lầy đến cái độ không rút chân ra được, mặc dù từ 1960 đến nay đã có triệu thanh niên B.Y. ra đi không trở về. Một triệu thanh niên được gọi là bị loại khỏi vòng chiến, trong một trong số 19 triệu dân, so với Mỹ chỉ có trên 50.000 người chết và khoảng 300.000 người tàn phế trong một nước có dân số 200 triệu thì tỉ lệ thiệt hại giữa đôi bên kể như cứ 200 cộng quân chết mới có 1 người Mỹ chết. Thôi đời càng thua đậm càng cay. Cộng sản thua nhiều ngàn tỉ, nhưng lấy làm hãnh diện được so tài với Mỹ, lại càng làm to, coi cái việc được chết vì súng đạn Mỹ làm vinh dự lớn nhất : mọi luận điệu tuyên truyền thúc dục thanh niên vô Nam đều dựa trên trọng điểm này cả. Khởi hải chịu hết nổi.

Thế mà vẫn chưa phải là đỉnh của sự khời hải. Cộng còn chắc Mỹ cần phải giải quyết chiến tranh VN. bằng mọi giá, ít ra bằng những cái giá thật đắt. CS đồng ý tham dự hòa đàm Hall và xây dựng chiến lược hòa đàm trên sự tin tưởng này. Những sách của Cộng Sản mỗi lúc càng gay gắt hơn cứng rắn hơn. Thấy Mỹ nhượng bộ dễ dàng quá càng làm to. Một lúc tưởng có thể đẩy Mỹ đến đường cùng, buộc Mỹ rút quân hết vô điều kiện. CS khoái trá hết sức khoe khoang tùm lum. Chợt Mỹ tuyên bố quân đơn phương, vô điều kiện trong kế hoạch Việt hóa. Lúc đó CS có tin rằng kế hoạch này sẽ hỏng : người VN Miền Nam chưa súng Mỹ đi tốt cũng không xử dụng hay bằng người VN Miền Bắc. người VN CS sợ súng của khối T. Họ quên mất một yếu tố căn bản : người VN nào thì cũng như nhau thôi mà, hay dở do ông thầy dạy. Nhưng cái dở nhất của một ông thầy cũng không thể làm cho người VN không còn là người VN. Đó đó CS đã biết, vậy mà cứ cố tin không chịu tin.

Mỹ bỗng dưng tuyên bố ngưng oanh tạc, lại chấp nhận cho VN tham dự hòa đàm B. le. Ôi hai điện biết mấy. Giấc mộng được ngồi cùng bàn với đế quốc này đã thành tựu. Trong cơn say hân diện, CS lại làm to, đòi to. Nhún nhường mềm dẻo bao nhiêu CS càng rắn, ngoan cố bấy nhiêu. Kết quả là Mỹ hết đất nhượng bên khựng lại và đưa ngôn từ sỗ trường ra : lấy bọn da đen giết da đỏ, lấy người VN không CS đánh người VN CS. Bây giờ mới chứng minh được bài toán học căn bản : trong mọi chiến tranh chiến thắng tất nhiên về tay bên nào tập trung được một lực lượng gấp bội đánh một lực lượng kém, bất cứ lúc nào, nơi nào. Tự thắng, phi cơ có cánh, phương tiện cơ giới dưới nước, trên bộ, trên xa lộ thành thang đã giúp Mỹ và quân VNCH làm được bài toán giản đó. Và CS bắt đầu thua những hợp đồng của các hãng làm đường của Mỹ ở VN gần như tất. CS thất bại ở miền Tây, quốc lộ 4 thành xa lộ. CS hết an lớn được ở đường đèo

Pleiku, vì con đường từ thần này của quân Paap đã thành xa lộ. CS cũng không còn chơi được trò sỗ trường là gạt mìn và phục kích trên quốc lộ 1, vì con đường xương sống của VN đang dần dà thành xa lộ rộng, phẳng và tốt và bậc nhất Á châu.

Bây giờ đã hiểu ra thì quá muộn. Thông điệp đầu năm Dương lịch 1971, Nguyễn hữu Thọ lên tiếng chỉ xin Mỹ «bày tỏ ý muốn rút quân là chịu ngưng bắn». Năm hôm sau, trong một cuộc phỏng vấn vô tuyến truyền hình, TT Nixon trả lời : làm gì có chuyện dễ dàng như thế. Mỹ không cần ngưng bắn chút nào. Mỹ rút quân, rút mau, rút hết và vô điều kiện, vì bây giờ người VN không CS đã biết xài súng Mỹ và các phương tiện chiến tranh của Mỹ một cách hết sức hữu hiệu, đủ khả năng ngăn chặn CS, đủ sức thay thế Mỹ tiếp tục chơi trò chiến tranh. Suốt buổi phỏng vấn đầu năm, TT Nixon không đề cập đến ngưng bắn, không nhắc lại một lần nào đề nghị khiêm tốn của Nguyễn hữu Thọ.

Tất cả là một tràng cười lớn : chúng ta (Mỹ) đã thắng, đang chuẩn bị chiến tranh theo phương cách của chúng ta, chẳng cần chờ đợi gì ở ai nữa. Cộng sản hồ to rồi.

Và đó là giải pháp cuối cùng cho chiến tranh VN, lính Mỹ về, súng đạn Mỹ ở lại. Nghe như một câu sấm đời xưa còn lưu truyền. Chán thật.

Vì sao phải có giải pháp lính Mỹ về, súng đạn Mỹ ở lại?

Đã nói Mỹ thực tế và tính toán kỹ lắm. Trong việc giải quyết chiến tranh VN, Mỹ chỉ dựa vào một cái trục chính : quyền lợi của Mỹ. Chiến tranh hay hòa bình ở VN tự nó chẳng lợi, chẳng hại cho Mỹ bao nhiêu. Trong lúc này hãng Colt đang chế tạo súng M16 và đạn cho súng này rất nhiều. Tự đương đầu có thể đóng cửa cơ xưởng ngang xương được. Bởi những hãng chế tạo các loại đạn được vũ khí khác nữa chứ. Tất cả ngành kỹ nghệ quân trong này, gọi là kỹ nghệ chiến tranh của Mỹ, cần hoạt động tiếp tục và bình thường, và muốn như vậy thì mức tiêu thụ ở miền thường VN phải tiếp tục bình thường. Vậy phải có tỉ tỉ chiến

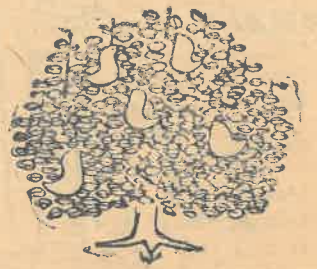
tranh ở lại VN để miền Nam tiếp tục động viên động đảo, tiếp tục xài súng Mỹ thật nhiều, và tiêu thụ đạn Mỹ thật nhiều. Cho nên Mỹ không thể kết thúc chiến tranh bằng một hiệp ước có bảo đảm. Làm như vậy chắc chắn miền Nam sẽ tin vào hiệp ước hòa bình đó, cho giải ngũ một số lính quan trọng, giảm vũ trang, và tất nhiên tiêu thụ đạn được Mỹ rất ít.

Hơn nữa Kampuchia chưa quen xài súng Mỹ, chưa có nhiều đồ viện trợ Mỹ, và như thế lại càng không được. Chiến tranh VN cần kéo dài thêm ít lâu, để chờ cho Kampuchia tiến bộ thêm đôi chút, được Mỹ hóa thêm đôi chút rồi mới có trò Kampuchia hóa chiến tranh nữa, mới đúng sách vở.

Về phương diện lý thuyết, Mỹ lại cần chứng minh rằng súng Mỹ rất tốt, tốt nhất thế giới, và cũng rất rẻ, đôi khi cho không cũng đáng. Đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai phức tạp hơn, thuần lý hơn : Khi Mỹ muốn thì cộng sản không thể chiến thắng được bất cứ ở đâu, bằng bất cứ loại chiến tranh nào. Điểm thứ ba đơn hơn : không cần có lính Mỹ, chỉ cần có người bản xứ biết xài súng Mỹ cũng đủ ngăn chặn cộng sản bản xứ.

Tóm lại, vở tuồng chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam được kết thúc bằng đoạn chót rất có hậu : chàng hiệp sĩ hoàn tất nhiệm vụ, vì khiêm tốn, âm thầm ra đi, để lại cho đám dân vừa được cứu vớt là bùa trừ yêu ma quý quái rất thiêng, và những phú chú rất linh nghiệm.

Với nhân dân VN, đoạn kết cũng chẳng đến nỗi nào : Mỹ sẽ rút phần lớn trong ít lâu nữa. Quân đội VN càng ngày càng khá, đủ khả năng đối phó với mọi đe dọa của cộng sản. Cộng sản dần dần nản lòng, nhường mãi không ai chịu nghe, chán quá, lại rút vào bóng tối, thấp hươu nhanh cầu nguyện cơ hội bằng vàng trở lại. Chiến tranh không chấm dứt, chiến tranh sẽ kéo dài, thành một tình trạng bình thường quen thuộc của dân VN. Nhưng chiến tranh sẽ giới hạn vào từng khu vực, cho đến một lúc có phép lạ. Phép lạ cũng là điều có thể xảy ra.



THƠ CHO NGƯỜI

nhớ thăm trắng cuốn gió quên
mây du khỏi núi mưa miền nhánh
sống
tìm em trăm dặm lửa hồng
gót sầu ghi vết ruộng đồng hoang

ngày sa xuống bến sương mờ
hoa vông rụng đỏ nhành thưa thốt
đần
cuối trời ngóng đợi phân vân
màu thiên cổ vớt bóng sâu mơ
hồ

LÒNG THU

áo người với má môi son
anh nghe lảng đàng như còn trong
mơ
chiều mưa sông tạnh, ngóng chờ
bến mênh mang tạt từng giờ nước
sống
mắt tìm cội bắc ngùi trông
chuyến tàu kéo hụ giữa lòng thu
vơi
nhìn em thoáng để môi cười
chiếu nghiêng rớt nhẹ cánh dơi
thuở nào

TRIỀU NƯỚC

ven trời đuôi bóng mây đi
ta đây phiêu dạt còn gì cho em
rừng xưa hoang tạnh trăm miền
đóa hoa lan rụng ưu phiền đã lâu
thương em chỉ biết cúi đầu
tìm trong hạnh phúc chút sầu chiến
chính
giòng sông kia đã gột mình
mênh mang triều sông nhân tình
lao xao

TRẦN TUẤN KIẾT



NGỦ TRÊN LÀN SÓNG

MỞ MÀN

Sân khấu hoang và rộng.
Một tấm bảng trên bờ biển.

Phượng, xinh đẹp, diện rõ đang
nói với người chôn trong thế giới
vô hình.

PHƯỢNG :

Hôm nay trời lạnh quá, anh yêu.
Mặt biển đầy sóng và nắng vàng
lạnh buốt như nước đá. Mùa lạnh
bắt đầu rồi đó. Mùa lạnh bao giờ
cũng buồn, vì có mùi cỏ khô và
những cành cây mục.

(Thẩn thớt)

Mùa lạnh sao buồn quá sức hả
anh. Nhất là ban đêm, khi em thức
đậy, không thấy anh bên cạnh. Em
hộp rung lên như một mụ già khàn
khô. Em vội vàng mặc áo đi ra bờ
biển. Em ngồi chờ anh trên tấm
bảng này. Em chẳng cần gì, sợ
mù hay gió bão. Em chỉ cần có anh.
Đôi mắt của anh, nụ cười của anh.
Em sung sướng đến óa lên khóc
khi thấy anh hiện ra trên mặt nước.

(Nức nở một lúc)

Anh thấy không, anh yêu dấu.
Khi gần anh, em sẽ quên hết mọi
chuyện trên đời. Em chẳng sợ gì
nữa. Em xinh đẹp và kiêu hãnh
như một bà hoàng.

(Nhi, cười khẽ)

Anh có biết người ta nói gì trong
thành phố này không ? Người ta
bảo em điên và anh chẳng bao giờ
trở về đây nữa — Người ta làm em
sợ quá chừng. Sao lại người độc
ác quá vậy hả anh ?

(Nghe ngào)

Ba má em cũng tới. Má ôm em
mà khóc. Má bảo «Hùng nó chết
rồi, không trở về với con nữa
đâu. Hãy trở về nhà với ba má.»
Trời đất, má làm em lạnh cả xương
sống, em bỏ chạy và khóc. Em
chạy ra bờ biển, ngồi đợi anh trên
tấm bảng này.

(Gió thổi mạnh hơn. Nàng cười
khẽ, quay đi, ôm mặt. Rồi dậm
chân, nũng nịu)

Coi kia. Sao anh tra chọc em
hoài vậy ? Em đâu biết tại sao
mình gần gũi nhau.

(Bưng tai, mắc cỡ. Cười như
nắc nẻ)

Thôi đi. Anh phải kêu em bằng
«má». Như bé Nhi đó. Em sẽ yêu
anh «tia bé Nhi.»

(Ôm cái áo len. Tưởng tượng
đó là đứa con)

Này anh Hùng, bé Nhi thức dậy
này anh. Nó đòi anh đó.

(Xiết xa)

Kêu «tia» đi cưng. Trời lạnh quá
phải hong quần ? Con ôm cổ má đi.
Má bắt đầu đan áo áo lạnh cho con

rồi đó. Tia của con sẽ chờ cuối
đốt cho con sưởi ấm mùa đông.
Tia, má con nghèo nhưng thương
con không sao kể xiết.

(Cầm động. Nôn nả)

Phải không, anh yêu dấu ? Tình
yêu đã nuôi sống chúng ta như
hoa dưới nắng mặt trời. Má con
sống bằng sự đùm bọc của anh
như đôi cánh của một con chim lớn.

(Vỗ về cái áo)

Ngủ đi, ngủ đi cưng. Con yêu
của má. Trái tim dịu dàng của má.

(Hân hoan, dịu dàng)

Bây giờ mình về nhà nghe anh.
Tui mình sẽ băng qua nghĩa địa,
đom còi nhà của những người đang
ngủ.

(Nàng đi về phía biển. Một đợt
sóng gầm lên, quất rào vào gành
đá. Trong một chớp mắt, mọi tiếng
động tắt ngấm. Sân khấu im phắc.
Nàng đứng nhìn cái áo trên tay,
nhìn chung quanh. Tuyệt vọng
bất tiếng khóc :)

Anh Hùng !

(Bỗng, nàng trở mặt. Tiếng
của Minh vang lên, từ xa.)

TIẾNG MINH :

Phượng ơi. Ơi... Phượng ơi.

PHƯỢNG :

Ài đó

NHÂN VẬT :

- 1) PHƯỢNG
thiếu phụ trạc 25
- 2) VÂN
thiếu phụ trạc 30
- 3) MINH
trạc 35 — 40
- 4) TÂM
trạc 35 — 40
- 5) HÙNG
người chết, đeo mặt nạ
giấy trắng.
- 6) BÉ NHÌ
người chết, đeo mặt nạ
giấy trắng.
- 7) LÃO NGƯ PHỦ
trạc 50 — 60 tuổi

CẢNH

Đây là vở kịch « toàn sân
khấu », mà người Tây phương
gọi là **THÉÂTRE TOTAL**
(gồm cả phần biểu diễn bằng
cử chỉ và sự xuất hiện các
mặt nạ dưới ánh đèn...)

— Sân khấu ở đây là bãi
biển, đầy gió và tiếng sóng.

Ánh nắng vàng lạnh buốt.

— Phần chi tiết tùy thuộc
vào đạo diễn.

KỊCH

LY
PHẬT
SƠN

(Choàng lên)

Ài kêu Phượng đó ?

(Tiếng chân Minh chạy lồm bồm
vang lên đáng sợ, tiến tới gần cùng
với tiếng gọi khẩn trương.)

MINH :

Phượng ơi... Ơi... Phượng ơi...
Ơi !

PHƯỢNG :

Ài kêu Phượng đó ?

(Nôn nả, muốn khóc)

Anh Hùng đó phải không ? Anh
Hùng kêu Phượng phải không ?

(Minh hiện ra. Nàng bật kêu
thanh thốt :)

Anh Hùng !

MINH :

Không, Minh đây.

(Vuốt nước mưa trên mặt)

Tôi chạy theo Phượng từ nghĩa
địa tới đây. Tôi vừa chạy vừa kêu
tên Phượng đến khan cả cổ họng.

PHƯỢNG :

Anh là Minh.

MINH :

Phải, Minh đây. Phượng không
nhận ra tôi sao ?

(Phượng tuyệt vọng ôm mặt,
khóc nước mắt. Minh thương xót :)

Phượng nhìn đi. Phượng nhìn đi.
Đừng khóc nữa.

(Nghe ngào)

Phượng biết không, trời mưa
lớn suốt ba ngày nay ; tôi chạy
theo ba ngày mà không nhìn thấy
Phượng đâu hết. Chỉ thấy nước
biển trắng xóa trên bãi cát. Đã có
lúc tôi tuyệt vọng, tưởng chừng đã
mất hẳn Phượng rồi.

PHƯỢNG :

Anh nói gì thế ?

(Chùi nước mắt)

Anh nói trời mưa lớn suốt ba
ngày nay ?

Đúng thế. Trời mưa lớn và biển
đầy sóng bạc đầu. Chưa bao giờ
tôi thấy một trận mưa lớn thế.

(Nắm tay Phượng)

Chúng ta về nhà thôi. Để tôi
đưa Phượng về nhà.

PHƯỢNG :

Anh nói gì tôi chưa hiểu.

(Rút tay lại)

Anh kiếm tôi hả anh Minh ?

MINH :

Vâng, tôi kiếm Phượng. Tôi còn
kiếm ai khác nữa trên mặt đất này.

(Nghe ngào)

Tôi đến chia buồn với Phượng.
Tôi nghe tin bé Nhi đã chết.

PHƯỢNG :

Bé Nhi à ?

MINH :

Tôi đã đến nhà Phượng, thấy
cửa ngõ mở toang, trong nhà không

có một bóng người. Tôi chạy ra
nghĩa địa nhưng Phượng cũng đã
đi khỏi. Chỉ có năm mộ mới đắp,
bé Nhi ở đó, và những người phu
đào nguyệt sắp sửa ra về. Người ta
bảo Phượng đã đi ra bờ biển.

PHƯỢNG :

Vâng, tôi ra bờ biển. Tôi ra đây
để đón chồng tôi.

MINH :

Hả ?

(Kinh ngạc, nắm tay Phượng)

Phượng nói sao ?

(Hai người nhìn nhau. Phượng
nghe nghiêm trang.)

PHƯỢNG :

Tôi đi đón anh Hùng.

(Buồn bã)

Anh không biết sao ? Đã nửa
năm nay chúng tôi không được gặp
nhau.

(Rút tay, chùi nước mắt)

Đã nửa năm nay bé Nhi đau ốm.

MINH :

Có lẽ Phượng cũng đang đau
ốm. Phượng nên về nhà nằm nghỉ.

(Sợ trán Phượng)

Trời ơi, đầu Phượng nóng như
than hồng.

PHƯỢNG :

Anh làm gì thế ?

(Tức giận gắt gỏng)

MINH :
Tôi phải đưa Phụng về nhà.
(van nài)

Phụng phải về nhà nằm nghỉ.
Phụng cố gắng tri mất rồi.

PHỤNG :
Không. Tôi phải đón anh Hùng.
(Nức nở)
Tôi phải đi ra biển, đi tìm
(Đi)

MINH :
Anh Hùng đã chết.
(Phụng khựng lại, mắt mở lớn.
Minh đọc ác nói tiếp)

Chồng Phụng đã chết. Bé Nhi,
con của Phụng, cũng đã chết.

(Tiến tới, xoay vai Phụng lại,
nhìn vào đôi mắt đầy nước của
nàng. Thái độ Minh dịu lại chưa xót
thiết tha)

Phụng mới chôn bé Nhi ở
trong nghĩa địa. Phụng cũng nhớ
mà.

PHỤNG :
Tôi cũng nhớ ?
(Kính hoảng vùng vẫy)
Tôi không nhớ. Tôi không biết
anh nói gì hết.

MINH :
Phụng !
(Nhìn Phụng hoài nghi, bàng
hoàng).

Có phải Phụng đây không ?
Người đàn bà xinh tươi mơn mớn,
người đàn bà thơ ngây và say đắm
mà tôi khao khát từ bao lâu nay ?
Có phải Phụng đây không ?

(Tuyệt vọng)
Phụng !

(Người đàn bà đang quay mặt
đi, bị tai, bỗng biến đổi. Tiếng vĩ
cầm vang lên từ ngoài biển. Và tiếng
hát. Một khúc bi ca của Brahms.
Phụng biến đổi, vui mừng, say
sưa pha lẫn then thẹn).

PHỤNG :
Tiếng ca ! Tôi nghe thấy tiếng
ca.
(Tiếng ca vang lên, thiết tha, bi
cảm).

Anh có nhận ra không ? Đó là
bị bi ca của Brahms. Chúng mình
đã nghe bài ca đó trên những đỉnh
đồi Dalat mù sương. Đó là tuần
trăng mặt của hai đứa chúng mình.

(Nâng thốn thớt, Tiếng hát vang
lên. Đó là đoạn cuối bài ca MỐI

TÌNH XA XUA của Brahms. Minh
tiến tới. Y không nghe thấy tiếng
hát).

MINH :
Phụng !

PHỤNG :
Bài ca đó. Bài ca đó. Anh Hùng
nhớ không. Đó là đêm đầu tiên em
quen biết anh. Đêm đầu tiên em bắt
đầu sự sống.

MINH :
Phụng !
(Lay vai Phụng)
Phụng hãy tỉnh lại :

PHỤNG :
Bài ca đó, bài ca đó...

(Minh ngẩn người, Tiếng đàn và
ca đã tắt. Gió thổi ào, rác lá vàng
bay đầy sân khấu như hàng ngàn
con bướm).

MINH :
Có bài ca nào đâu ?

PHỤNG :
Bài ca đó. Bài ca đó. Bài ca vĩnh
viễn của đời sống.

MINH :
Phụng chỉ nói đến những kỷ
niệm đã chết.

PHỤNG :
— Anh Hùng ! Anh Hùng !

MINH :
Anh Hùng đã nằm yên dưới đất.
Mọi người chết đều nằm yên ở
dưới đất.

(Dịu xuống)
Phụng phải quên đi, để cho
ngươi chết được yên.

PHỤNG :
Đề cho người chết được yên ?
Anh nói gì thế ?

MINH :
Phụng phải can đảm để sống
và làm lại cuộc đời. Hãy quên đi.
cho anh Hùng và bé Nhi nằm yên
ở dưới đất.

PHỤNG :
Anh Hùng và bé Nhi ?
(Ôm xiết cái áo vào ngực, lo sợ)
Còn tôi thì sao ? Tôi ở đâu ?
Tôi cũng đã nằm yên ở dưới đất.

MINH :
Không. Phụng còn sống. Cũng
như tôi. Thân thể chúng ta còn
chứa chan nhựa sống. Phụng hãy
đặt tay trên ngực Phụng. Phụng
hãy nghe tiếng đập nhịp nhàn ở
đó.

(Đợi Phụng đặt tay lên ngực)
Phụng có nghe thấy không ?
Tiếng đập nhịp nhàn đó. Đó là
Tình yêu. là Hy vọng.

PHỤNG :
Tình yêu ? Hy vọng ?
(Chân nắn buông tay)
Anh nói như trăng hề.

MINH :
Hả ?
(Nhấn nhó)

PHỤNG :
Tôi chả hiểu gì hết.
(Một mối. Cười khan)

Tình yêu và hy vọng ! Anh Hùng
chẳng bao giờ nói thế.

MINH :
Phụng phải quên anh Hùng đi.
(Buồn, giận)

Phụng không thể nhớ mãi một
người đã chết mục xương ở ngoài
biển !

(Ấn hận, dịu xuống)
Phụng không thể sống được
nếu cứ kéo theo sau lưng một cái
xác chết như thế này. Phụng
không thể sống được...

PHỤNG :
Tôi chẳng cần sống. Anh làm tôi
nhức đầu quá sức.

(Dứt tiếng la, quay mình đi.
Minh ngẩn ra, rồi chồm theo).

MINH :
Phụng !
Phụng điên rồi. Tôi phải đưa
Phụng về nhà.

PHỤNG :
Buông tôi ra !
(Vùng vẫy)
Buông ra !

(Minh kinh ngạc vì phản ứng dữ
dội. Phụng tức giận)
Anh Minh ! Anh là đồ chó chết.

MINH :
Hả !
(Rùng rợn, Phụng bước lùi ra
nước mắt)

PHỤNG :
Tôi là gái có chồng. Tôi là vợ
anh Hùng, là vợ bạn anh.

MINH :
Phụng... Phụng hiểu lầm tôi.
Phụng hãy bình tĩnh lại.
(Tiến tới, giơ tay)

PHỤNG :
Cút đi !

MINH :
Phụng !
(Nhấn nhó)
Phụng hãy nghe tôi nói.

PHỤNG :
Tôi không nghe.
(Bưng tai)
Tôi không nghe nói gì hết.

MINH :
Phụng... Phụng hiểu lầm tôi.

PHỤNG :
Tôi chả cần hiểu.
(Mình bỗng nổi giận, lạnh nhạt,
dữ dội).

MINH :
Phụng phải hiểu chồng Phụng
đã chết. Bé Nhi, con của Phụng
cũng đã chết. Phụng đang đau
khổ, đang cố gắng tri. Tôi phải đưa
Phụng về nhà.

(Minh tiến tới. Phụng lùi. Minh
mềm hẳn xuống, thương xót).

Anh xin em. Anh xin Phụng
nghe lời anh. Chúng ta hãy trở về
nhà. Anh sẽ đốt lửa cho em sưởi
ấm. Anh sẽ yêu thương em như anh
Hùng khi trước :

PHỤNG :
Trời đất !
(Uất và then)
Anh nói như con heo. Một anh
là mặt con heo.

MINH :
Em nói quá lời.
(Tức — Nhặt nhéo)

Đó là bộ mặt của tình yêu. Anh
chỉ là một người đàn ông yêu một
người đàn bà.

PHỤNG :
Thật là nhục nhã !
(La khóc)
Nó làm tôi nhục nhã đến chết
mất.

(Chạy ra biển, khóc nức nở)
Anh Hùng ! Anh Hùng ơi !
(Phụng đập vào Vân, trong
lúc Minh chồm theo Phụng).

MINH :
Phụng !
(Khựng lại—Vân ôm lấy Phụng
ngạc nhiên).

VÂN :
Kìa Phụng !

PHỤNG :
Chị Vân, chị Vân...
(Nức nở).

VÂN :
Vân đây, Vân đây. Phụng nín
đi, đừng sợ nữa.
(Phụng nín. Vân đưa Phụng
trở vào — thấy Minh).
Ừ, anh Minh. Anh cũng ở đây
à ?

MINH :
Phải, tôi cũng ở đây.
(Nhìn Vân, lạnh nhạt, khó chịu).

VÂN :
Anh cũng ở đây.
(Cười ròn rã)
Thật là một tình cờ thú vị.
(Về về Phụng)

Chúng ta ngồi đây, Phụng nhé.
(Nghĩem khắc)

Anh Minh, có truyện gì thế này ?
Anh làm gì mà Phụng sợ đến nổi
lạnh ngắt cả chân tay.

MINH :
Tôi yêu Phụng

VÂN :
Anh yêu...
(Bật kêu)
Anh nói gì lạ thế ?

MINH :
Tôi nói thế.
(Nổi nóng)
Bộ tôi nói thế là bậy lắm à ?
Hùng đã chết. Tôi có quyền yêu
Phụng.

VÂN :
Anh yêu Phụng ?
(Cười rã)

Anh yêu Phụng à ? Anh chỉ yêu
cái thân anh.

PHỤNG :
Chúng ta đi thôi chị Vân.

MINH :
Tôi yêu Phụng.
(Chân nắn)

Tôi tưởng có thể thay thế được
anh Hùng để thương yêu Phụng.
Nhưng tôi thất bại. Phụng vẫn
yêu người chết.

(Cười chua chát)
Tôi bị thua cả người chết.
(Khó chịu vì cái nhìn điệu cợt
của Vân)

Vân bỏ cái lối nhìn ấy đi.

VÂN :
Anh ăn nói lễ độ một chút.

(Minh định phản kháng nhưng
rời xuôi vai.)

MINH :
Vân nói sao cũng được.
(Ngập ngừng)
Cứ gặp Vân là tôi mệt nhoài.
Vân... Vân không thể quên câu
chuyện cũ giữa chúng ta hay sao ?

VÂN :
Câu chuyện cũ ?
(La lớn)

Câu chuyện cũ nào ? Nếu chồng
tôi nghe được câu nói đó thì anh
ấy vẫn cõ anh đứng trước ra đằng
sau.

PHỤNG :
Đi thôi, chị Vân. Chúng ta đi
thôi.
(Nâng niu tay Vân trong khi
Vân và Minh nhìn thẳng vào mặt
nhau, tức giận. Rồi Minh nhún vai
thở dài).

MINH :
Tôi xin thua.

PHỤNG :
Tại mình đi thôi, chị Vân.

VÂN :
Phụng muốn đi đâu ?
(Chùi nước mắt cho Phụng,
như một người mẹ).

Sao Phụng khóc ?

PHỤNG :
Chúng ta hãy đi ra biển.

MINH :
Phụng muốn đi tìm chồng con.

VÂN :
Tôi hiểu !

MINH :
Không, Vân chưa hiểu. Phụng
bị mất trí rồi. Phụng cho là anh
Hùng còn sống.

VÂN :
Đúng thế. Anh Hùng còn sống.

PHỤNG :
Anh Hùng ở tuốt ngoài khơi. Chỗ
mặt trời lặn.

VÂN :
Tôi cũng tin chắc như vậy.

MINH :
Vân muốn nói sao cũng được.
(Cười khan)

Nhưng cũng phải đưa Phụng về
nhà. Phụng đang ốm.

PHỤNG :
Chúng mình đi thôi, chị Vân.

MINH :
Tôi xin Vân đưa Phụng
về nhà.

(Xem tiếp trang 48)



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Hòa bình

Câu chuyện lớn nhất không những của riêng Việt Nam mà là của toàn thể thế giới trong năm qua vẫn là câu chuyện Hòa Bình. Hai khu vực trên thế giới hiện đang mất hòa bình là Trung Đông và Đông Dương. Tại Trung Đông, hai phe tham chiến đã đồng ý một cuộc ngưng chiến 60 ngày theo đề nghị của Mỹ để tiến tới một cuộc thương thuyết vấn đề hòa bình. Thời hạn ngưng chiến tạm thời trên đã chấm dứt từ đầu tháng 11 năm 1970, nhưng cho tới nay một hội nghị bao gồm đại diện các phe tham chiến vẫn chưa thực sự thành hình. Mặc dầu các quốc gia Ả Rập cũng như Do Thái đều tỏ ra không thua nhau về những lời tuyên bố yêu chuộng hòa bình, tiếng súng vẫn tiếp tục nổ. Những hy vọng về hòa bình Trung Đông được nhom lên vào mùa Thu năm 1970 đang có vẻ trở thành ảo vọng. Trở ngại lớn nhất mà người ta cần vượt qua vẫn còn nguyên vẹn: đó là lập trường của hai phe về những vùng đất do quân đội Do Thái đã chiếm được. Trong khi đó vấn đề vấn đề hòa bình tại Việt Nam tuy được vận động ồn ào chưa từng thấy vẫn không tiến triển thêm một bước nào. Từ tháng 6-70 tới tháng 10-70 các phe tham chiến đã liên tục đưa ra một loạt các đề nghị mới. Tuy nhiên cuộc hòa đàm Ba Lê vẫn dậm chân tại chỗ và đại diện hai phe vẫn giữ nguyên luận điệu và ngôn ngữ như từ khi mở đầu vào năm 1968. Song song với sự bế tắc của cuộc hòa đàm, các phong trào đòi hòa bình cũng hoạt động trong chiều hướng giữ cho được sự có mặt của mình. Tại Mỹ cũng như tại VN các cuộc biểu tình mệnh danh là phản chiến vẫn diễn ra nhưng không còn ở mức độ gay go quyết liệt nữa. Người ta có thể nhìn thấy rõ sự mệt mỏi của chính những người tham dự các cuộc biểu tình trên. Tất nhiên người ta cũng biết rằng hòa bình không thể đến do những cuộc biểu tình nhưng chưa có một dấu hiệu nào cho thấy công cuộc vấn đề hòa bình đã có cơ thành tựu. Tất cả những đề nghị mới được ném ra đến nay đều đã trở thành cũ mèm và không mấy ai nhớ tới chúng nữa. Cầm tưởng mà người ta có thể có là dường như cả 2 phe vẫn còn chờ đợi một điều gì đó trước khi chánh thức nói lên tiếng nói cuối cùng. Điều gì đó là điều gì? Không ai dám quả quyết trả lời câu hỏi này và vấn đề hòa bình vẫn là

một vấn đề còn chưa chấp thật nhiều bí ẩn. Kết luận: Hòa bình, câu chuyện rắc rối nhất!

Chiến tranh

Khi vấn đề vấn đề hòa bình không có hiệu quả thì chiến tranh chắc chắn phải kéo dài. Nhưng chiến tranh tại Việt Nam đã kéo dài với những đặc điểm hết sức kỳ lạ. Sau khi phạm vi chiến trường mở rộng sang lãnh thổ Kampuchea, nhiều lúc người ta đã nghĩ là đang có 1 trận giặc cù. Cả CS lẫn Mỹ đã gia tăng những hoạt động quân sự bằng miệng nhiều hơn là bằng các cuộc hành quân mặc dầu lúc nào cũng có hành quân. Vào những ngày cuối năm Mỹ lại đột ngột tung ra kế hoạch đổ bộ BV để cứu tù binh. Cuộc chiến đang căng thẳng bỗng biến thành một trò chơi mạo hiểm. Những cuộc hành quân đổ bộ của Mỹ là được diễn tả là đã được điều nghiên và tổ chức với rất nhiều công phu vẫn cho một cảm tưởng là có thể chẳng có một tí công trong bóng tối. Trong khi mặc cả với nhau về một công thức hòa bình hầu như người ta đã đồng ý được một điểm: cũng nhau nuôi dưỡng chiến tranh tới một thời gian cần thiết nào đó. Tất nhiên nuôi dưỡng chiến tranh là điều không thể làm dân chúng vui lòng. Vậy thì mỗi phe lại phải chấp nhận nhượng bộ nhau giúp đỡ nhau trong một số hành động để vấn đề sau được giải quyết. Cuộc đổ bộ Sơn Tây của Mỹ đã trở thành trận đánh nhắm thẳng vào nước Mỹ nhiều hơn là vào BV hay vấn đề tù binh. Nhưng nếu quả như thế thì rồi đây sẽ có chuyện gì xảy ra để cho những người cầm quyền ở Hà nội mở một trận đánh tương tự nhắm vào chính BV? Nhiều nguồn dư luận đang đề cập tới một trận Mậu Thân có thể tái diễn vào những ngày đầu năm đang tới tại miền Nam VN để trò chơi trên được hoàn hảo. Kết luận: Chiến tranh, câu chuyện bí mật nhất trong năm đã diễn ra một cách hết sức công khai.

CS gay và cay

Nói đến chiến tranh và hòa bình VN tức đã gián tiếp nói đến vai trò của CS. Tuy nhiên thế đứng của CS trong khung cảnh chiến tranh và hòa bình như đã kể vẫn là một câu chuyện rất đáng kể. Kể từ tháng 5-1968 tức là thời gian khởi sự cuộc hòa đàm tại Ba

Le, CS đã khởi sự ngay một chiến dịch tuyên truyền cổ cáo Mỹ cố tình ngăn chặn các nỗ lực vận động tranh thủ hòa bình. Những lời lẽ tuyên bố của các đại diện CS về vấn đề trên đã được dân chúng thuộc lòng. Tuy nhiên người ta cũng nhìn thấy rằng từ tháng 5-1968 cho đến nay, kế quyết liệt bác bỏ các giải pháp hòa bình được đề nghị chính là CS. Trong hơn hai năm qua Mỹ và VNCH đã thay phiên nhau đưa ra hết đề nghị này tới đề nghị khác, nhưng mọi đề nghị đều không được phái đoàn đại diện CS nhắc nhở tới. Trờ trêu hơn nữa là khi Mỹ và VNCH tuyên bố sẵn sàng thảo luận các đề nghị của Cộng Sản thì phe Cộng Sản cũng coi lời tuyên bố đó không thể chấp nhận được vì chỉ có tính cách bị ép buộc. Nhưng điều quan sát viên tình hình vẫn không nhận những sự kiện đó để cho rằng Cộng Sản đang theo đuổi một thái độ ngoan cố. Trong nhiều dịp cần phải chờ đợi cho người ta thường vẫn có thói quen hướng về phía Mỹ để coi xem có chuyện gì mới lại sẽ xảy ra. Nói một cách khác thì người ta vẫn xác nhận quyền chủ động trong vấn đề chiến tranh và hòa bình Việt Nam hoàn toàn nằm trong tay Mỹ. Nhận định này có thể khiến phát ý những người có nhiệm vụ làm tuyên truyền, nhưng có lẽ không sai với thực tế bao nhiêu. Thái độ ngoan cố một cách lý lợm của Cộng Sản thực ra không phản ánh một thế đứng vững mạnh nào của họ. Trái lại thái độ ngoan cố đó có thể coi chỉ là kết quả của một kế hoạch rộng lớn mà người Mỹ đã mở ra để lừa những người Cộng Sản Việt Nam vào đó. Bằng sự hòa hoãn với Trung Cộng và Nga X, người Mỹ đã tạo được những gọng kìm cứng nhắc trên cổ những người Cộng Sản VN để đẩy những người này vào cái thế thọc gậy bánh xe hòa bình, một cái thế mà những người Cộng Sản VN có lẽ rất muốn lùi xa nhưng không thể được. Vậy thì sự gay gắt trong giọng điệu của Cộng Sản, những đòi hỏi nhiều khi phi lý của Cộng Sản đúng ra cũng chỉ nằm trong một tấn tuồng nào đó. Những người Cộng Sản VN đã từ khước bộ áo chống Mỹ và bây giờ, dù muốn cởi ra cũng không được nữa. Chống Mỹ trong kế hoạch của Mỹ thì dù có gay gắt đến đâu cũng chỉ khiến người chống đối phải cay đắng cho cái thân phận sâu kiến của mình mà thôi. Kết luận: Cộng sản VN, những người đang được Hoa Thịnh Đốn yêu chuộng nhất.

Chính trị và chính quyền

Mở đầu năm 1970, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đã củng cố uy tín cho chính quyền VNCH bằng cách ban hành Luật Người Cáy Có Ruộng và tạo sự vững mạnh cho chế độ bằng cách lừa Cảnh sát vào tận trụ sở Hạ Viện để bắt cán bộ Cộng Sản. Hai hành động này được mô tả ý nghĩa là bày tỏ quyết tâm chống Cộng và tinh thần phục vụ dân chúng của Nhà Nước. Cho tới nay, dù nhìn thực tế bằng con mắt nào, người ta cũng phải hiểu rằng dân chúng miền Nam VN đã vô cùng chán ghét Cộng Sản, trong khi đó, không một người dân nào lại không mong đợi có một chính quyền biết lo lắng đến bình vực quyền lợi cho chính mình. Nhưng ngay

sau hai hành động trên của Tổng Thống Thiệu, đời sống chính trị miền Nam lại sôi động theo một chiều hướng khác hẳn với mong đợi của những người cầm quyền. Những phong trào chống đối khởi từ cuộc đấu tranh chống tăng giá giấy báo đã kéo dài qua nhiều vấn đề cho tới cuối năm. Các lực lượng học sinh, SV, thương phế binh... tiếp nối nhau xuống đường kết án Nhà Nước, đòi Nhà Nước phải trả lại cho họ quyền sống tối thiểu mà người dân trong một chế độ dân chủ được hưởng. Song song với những phong trào đó chính quyền còn bị nhiều yếu nhân trong ngành lập pháp Mỹ chỉ trích một cách thậm tệ về đủ mọi lãnh vực. Theo lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo và theo sự hiểu biết của mọi người thì năm 1970 là năm mà chính quyền VNCH rất cần nắm được cảm tình của dân chúng để tiến tới ổn định thực sự các sinh hoạt chính trị hầu tạo những điều kiện vững chắc trong cuộc mặc cả hòa bình với CS. Nhưng cảm tình không những đã không thấu được mà đường Công Lý còn bị chặn lại bằng rào kẽm gai. Tổng Thống Thiệu hàng ngày chắc phải suy nghĩ khá nhiều về cái khoảng trống ngay trước Dinh Độc Lập, nhưng ông vẫn giữ im lặng, mặc cho cái tình trạng có những khoảng trống đó phát triển tại nhiều nơi. Kết luận: Chính trị của chính quyền nhợc tiều, một sự ngậm miệng ăn tiền.

Lập pháp

Trái ngược hẳn với sự im lặng hơi kỳ của giới lãnh đạo cao cấp ngành Hành Pháp, ngành Lập Pháp đã ồn ào một cách chưa từng thấy. Nhìn trên báo chí, người ta được biết mỗi phiên họp tại Hạ Viện là một phiên chợ vỡ, trong khi Thượng Viện tương đối trầm lặng hơn, nhưng cũng không hẳn là không có những điều tiếng eo sèo. Trong khoảng thời gian từ đầu năm tới tháng 8-1970 nhiều ông Nghị bác phải là thắm 3 năm đã nỗ lực tới mức tối đa để quảng cáo cho tên tuổi của mình. Các NS, DB vì thế đã trở thành những người mỗi ngày phải lo giải quyết hàng trăm vấn đề của đất nước và tất nhiên chỉ giải quyết bằng những lời tuyên bố với báo chí. Kết toán thành tích đấu tranh của các vị đại diện dân cử kể trên, người ta được thấy một số đồng đã tham dự khá tích cực vào những cuộc bàn cãi, thảo luận những dự luật về thuế khóa do Nhà Nước đưa ra. Tất nhiên các vị này đã tham gia theo chiều hướng chống đối để bành vực quyền lợi dân chúng. Nhưng sau khi chống đối tới khó cả nước miếng hầu như hết thấy đều đã gờ tay biểu quyết tán thành. Một số khác quyết liệt đối lập với nhà nước thì lại bành vực cho khối Án Quang và lập trường hòa bình của Hoa Thịnh Đốn hơi kỳ. Cho nên mới có tình trạng 1 số DB đã tới chùa đứng chấp tay sau lưng các thầy để hỗ trợ cho các thầy họp báo, chứ Nhà Nước là hiểu chiến không chịu buông súng để có hòa bình. Vào những ngày cuối năm 1970 đầu năm 1971 cả Thượng lẫn Hạ viện đã tạo một thành tích cuối năm vô cùng ngoạn mục: quyết định tăng lương Dân biểu Nghị sĩ lên trên 100 ngàn đồng mỗi tháng. Kết luận: Lập pháp, việc làm béo bở nhất.

Đổi lập và tranh đấu

Cuộc đấu tranh mở đầu cho hàng loạt cuộc đấu tranh trong năm qua là cuộc đấu tranh của làng báo. Biện pháp kiểm soát được ban hành vào cuối năm 1969 tăng giá hàng loạt các loại nhu yếu phẩm của dân chúng đã được báo chí góp phần đăng tải một cách sâu rộng. Nhưng khi biện pháp trên ảnh hưởng thẳng tới giá giấy in báo thì làng báo quyết định đóng cửa để phản đối Nhà Nước. Ủy ban Tr. Đấu đòi hạ giá giấy bao quy tụ hầu hết các vị chủ báo đã ăn mừng thắng lợi khi Bộ Thông Tin quyết định cho tái lập chế độ cấp bổng giấy như dưới thời đệ nhất cộng hòa, một chế độ mà hết thảy làng báo đều đã kích thán tị coi là một biện pháp hiềm độc nhắm bóp cổ báo chí. Kế tiếp là những cuộc đấu tranh của SVHS, TPB, Phụ Nữ Đòi Quyền Sống, Hòa Bình Tức Khắc... Tất cả những cuộc đấu tranh này tất nhiên đều diễn ra tại các đại lộ Sg, nhưng đều có liên hệ ít nhiều tới những phòng họp kín tại chùa Ấn Quang ngoại trừ phong trào TPB và tất cả những việc xảy ra ở đại lộ thường bao giờ cũng có hồi kết thúc như thông lệ là được báo chí đăng tải để rồi tan biến vào quên lãng. Nhưng vì chúng có liên hệ ít nhiều tới những phòng họp kín trong chùa Ấn Quang nên khối Phật Giáo Ấn Quang đã trở thành một khối lực được coi là có đủ thẩm quyền để đưa ra các giải pháp hòa bình cho đất nước. Sau sự đưa ra các giải pháp hòa bình này là sự xuất ngoại khả tổ kén của một vài T. tọa để vận động hòa bình. Có điều cuộc vận động hòa bình của các Thượng Tọa đã nhuốm khá nhiều tinh chất điều hâu vì luôn luôn bao gồm một thái độ thù nghịch với những người chống Cộng tại miền Nam. K t luận : Ấn Quang, ngôi sao bắc đẩu trong hàng ngũ đối lập tại miền Nam chống điều hâu bằng thái độ điều hâu nhất.

Dân chúng và thuế

Dân chúng tất nhiên cũng đồng nghĩa với im lặng và chịu đựng. Bởi dân chúng bao giờ cũng thấp cổ bé miệng theo quan niệm đã có. Cho nên khi nhận thấy tiền nong dành cho các kế hoạch quốc gia bị thiếu hụt, Nhà Nước đã nghĩ ngay tới biện pháp đánh thuế trên đầu những kẻ không biết phản kháng này. Năm 70 là năm của mọi loại thuế và sự hành thu các thuế vụ đã đ rợc thực hiện một cách quyết liệt. Kế tiếp là biện pháp thị trường song hành xuất phát từ dự luật chương trình đã khiến

mọi người mỗi ngày mỗi thêm thấp cổ bé miệng hơn nữa. Trong năm 1970, các viên chức lãnh đạo ngành Kinh Tế Tài Chánh đã nhiều lần xuất hiện trên màn ảnh truyền hình để giảng giải cho dân chúng hiểu rằng sự trạng xảy ra chỉ là do hoàn cảnh bắt buộc và do ý chí cứu vãn nền kinh tế Việt Nam khỏi bị lâm vào cảnh ngộ bị hăng hoại. Tăng thuế khoa là để tránh lạm phát, tránh phá giá đồng bạc, theo luận điệu của các nhà lãnh đạo Kinh Tài. Cũng theo luận điệu của các nhà lãnh đạo Kinh Tài, thay đổi hối xuất Mỹ Kim, lập thị trường song hành là để có thêm tiền chi dụng cho Nhà Nước. Mọi lời giải thích đều được dân chúng nghe rất rõ, nhưng có một lời giải thích dân chúng cần nghe thêm lại không thấy nói tới : Đó là lời giải thích về hậu quả thực tế mà dân chúng phải gánh nhận sau những biện pháp tốt đẹp trên. Không lạm phát, không phá giá đồng bạc, cũng cố và phục hồi nền kinh tế chắc chắn chỉ để nhắm giúp cho đời sống của người dân ngày một bớt khó khăn. Vậy, tại sao mỗi ngày, người dân lại chỉ cảm thấy bị đẩy sâu mãi vào tình trạng túng thiếu đói rách ? Kết luận : Kinh tế, câu chuyện đau lòng nhất của dân chúng Việt Nam trong năm 1970.

Tham nhũng và chống tham nhũng

Tháng 4 năm 1970 nhân viên quan thuế tại phi trường Tân sơn Nhất đã khám phá ra một vụ buôn bạc. Bốn va li bạc bị bắt giữ tại phi trường theo lời đồn đãi có liên hệ mật thiết tới một số viên chức tướng lãnh. Vụ buôn lậu bạc này khiến bùng nổ phong trào tố tham nhũng tại Thượng và Hạ viện. Nhiều dân biểu Nghị sĩ đã lên tiếng tố cáo đích danh một số tướng lãnh tham nhũng. Tại một số địa phương nhiều người bỗng tìm thấy hào hứng bên nhào theo lên tiếng tố cáo các hành động tham nhũng tuy thuộc về những viên chức địa phương nhưng cũng không kém quan trọng. Kết quả của những cuộc tố cáo này là một sĩ quan khác bị giải mìn chết hụt tại văn phòng và một sĩ quan khác bị bắn hạ vì tội phản loạn. Riêng các dân biểu nghị sĩ thì có nhiều người đã nhận được lời thách thức đấu súng và có lẽ vì xài súng hơi yếu nên hết thấy đều lạng lạng lừng lừng. Vào cuối năm, một nhóm viên Hà thúc Nhơn là y sĩ Thiếu tá Phạm văn Lương xách lựu đạn tới trụ sở Hạ Viện nhắc lại những lời tố cáo đã có suốt trong thời gian trước, đòi xử tử các tướng lãnh tham nhũng để củng cố hàng ngũ quân đội. Y sĩ Thiếu tá Lương đã được Tổng Thống Thiệu mời vào dinh Độc lập hứa sẽ giải quyết vấn đề đúng như đòi hỏi của nhóm Hà thúc Nhơn do ông đại diện nêu ra, nhưng với điều kiện ông phải cung cấp được đầy đủ tài liệu xác thực về hành vi tham nhũng của các tướng lãnh. Nhóm Hà thúc Nhơn đã chuyển một số tài liệu theo đúng yêu cầu cho Bộ Quốc Phòng và chờ đợi thái độ của Nhà Nước. Nhưng cho tới nay sau gần một tháng chờ đợi người ta chỉ ghi nhận được có sự xuất hiện của một vài bài báo tấn công y sĩ thiếu tá Phạm Văn Lương là tham nhũng. Kết luận : Tham nhũng, tập đoàn anh dũng nhất tại miền Nam VN.



ĐOẠN TRƯỜNG GỢI LẠI

Tặng Nguyễn Liệu

Bước chân nào nặng phù du,
Ngón tay nào thất sầu tư trời hờn.
Cô đơn rồi vẫn cô đơn,
Bốn mươi thu đó đời cơn đoạn trường.

Sông xa bãi cát vàng hanh,
Đâu hieu bến vắng, mong manh sương chiều.
Mười lăm năm giấc mộng vờn,
Bốn giây nhỏ máu xuôi theo Tiễn Đường.

Từ em lần lữa lâu xanh,
Cuộc say đây thắm, tàn canh, vẫn thừa.
Chừ đây bên cạnh người xưa,
Nửa đêm tái ngộ nghe mưa cuối trời

Mà thôi, đàn kiếm giang hồ,
Trở về cát bụi, cơ đồ đảo điên.
Say chạnh choáng, ngủ triền miên,
Ngân xưa còn lại một phiên-khúc buồn.

TẠ KÝ
(1970)

ĐÌNH XUÂN TRÂM

Tôi đi tìm giữa mùa xuân
bên đông khói tỏa mịt mù
tôi đi tìm giữa mùa xuân,
bên tây giặc nổi một mình khổ đau

Hận người chạy giặc lao xao,
hồn xuân đi mất, phương nào hỡi người
đêm trần gian đứng ngậm ngùi
trông lên thiên hạ hỏi trời vu vơ

Đình non xuân mới bơ phờ,
rừng thiên thu rụng lời thơ xuôi dàu
những người xưa có quâ quan,
đã quên cố quận lăm than chưa về.

T.T.K

TÌNH CỜ

Những ngày tháng gửi cho nhau cơn mơ lạ
Được ngụy trang bằng một niềm vui
— một trái tim nằm trong miệng nói.
Chim chóc nhìn từ ngọn cây cao,
dưới này ta buồn bã.

Hỡi những tình đang mất ngoài khơi.
lớp sóng nhô hoảng hốt.
Đêm phước báu đêm yêu thương đêm mặt lạ.
Giữa thành phố cây nhiều hơn nhà.
Thú vật nhiều hơn anh em,
Kẻ thù nhiều hơn bằng hữu
Đêm tháng chín.

Đêm khởi đầu cho truy lạc ta.
Cùng trái ngọt rớt tay đập nát
Em ăn năn cười nói không thôi
Và mù sương bỗng kết tinh như muối.
Em đi những bước chân không.
Hồn sỏi đau nhưng không thể khóc.
Vì có khi nào tình trở bông hoa,
Trên vết thương chưa kéo miệng ?
Có phải em vừa nói với ta không lâu.
Cơn mưa sẽ làm ướt đất ?
Những ngày vừa cháy rơm khô.
Ôi những cơn mưa dài suốt đời mình.
Ướt dầm nỗi nhớ thương ta vật vờ.
Viên ngọc bỏ quên trong túi.
Rơi mất tự bao giờ.
Loài gấu ngủ quên đầu mùa đông.
Khi tỉnh dậy thấy tóc ngả màu trắng.
Và trái tim bỗng thật khờ khạo.
Đêm có nhiều sao trên núi.
Đêm có nhiều lửa trên rừng.
Có nghe không em ?

lời nói ta —
không thoát ra ngoài miệng.
Hãy coi như không có.
Những buồn bã hôm qua.
Và lệ trong veo không thể ướt mười đầu búp
tay em

Đang gõ nhịp nhàng hạnh phúc.
Với người không thể là ta.
Chiều tình tự cùng với lửa.
— Tình tự cùng đôi môi.
Ta tưởng sương là lệ đó.
Rơi trên đá tình cờ.

PHẠM NGUYỄN YÊN
(Vũng Tàu)

Anh chồng đi xa về nhà bất chợt, bắt gặp chị vợ đang nằm trên giường với một gã đàn ông lạ, bên nôi giận mồm sung ra lên đạn. Chị vợ hoảng hốt la lên :

— Đừng... Đừng có dại mà hư hết tội bi giờ. Mình vẫn thắc mắc muốn biết nhờ ai vợ chồng mình có cái nhà này đề ở, có xe Mazda đề đi, có cả trăm ngàn bạc mỗi tháng.

Anh chồng khựng lại. Rồi anh hỏi gã đàn ông :

— Phải ông không ??

Gã đàn ông gật đầu lia lịa. Anh chồng vội vã dứt khẩu súng túi và ăn căn :

— Ông dẫn mền vào đi. Kéo cảm lạnh thì khôn...

Một năm chó... đẻ

Cái trò nhân gian vẫn bội bạc như vậy. Đầu năm Canh Tuất, anh em chúc nhau vừa vầy đuôi vừa khen nhau đủ các đức tính. Cuối năm con chó, anh em tạm biệt nhau, vừa bắt tay vừa chửi «chó đẻ»

Hồi bạn chó thân mến. Bạn đừng than thở rằng cuộc đời bội bạc. Nhiệm kỳ của bạn là một năm, sắp hết nhãn rồi. Bạn có tiền đâu mà tính chuyện sửa «Hiến pháp» để tiếp tục «ra» thêm một nhiệm kỳ nữa như vị tổng thống anh minh của cái nước Cũ sấm nọ. Tối nhất bạn nên vui vẻ trở về đọc sách trồng bông. Nên làm một bài thơ lúc chia tay cho vui vẻ.

Tiền chó đi rồi, ta có thể ngồi kiểng điếm lại các thành tích của một năm chó đẻ.

Năm chó nên xảy ra nhiều vụ sửa sữa bọ, các vị tai to mặt lớn không chịu giữ nồm giữ miệng. Vạ miệng là cái vạ lớn, dễ tiếng lâu năm không hết. Một người hiền lành dễ thương nhất trong chánh phủ là ông Tổng trưởng Xã hội Trần nguyên Phiêu. Ông Tổng Phiêu thiết tình chưa có làm điều chi đáng bị chế riếu, cũng chẳng có cái tiếng tham nhũng lạm quyền hay kết bè đảng. Nhưng ông Tổng Phiêu bị cái vạ miệng khá lớn. Trong một lúc vui miệng, ông Phiêu chỉ tuyên bố rằng phải giữ các đứa con lai đang được sản xuất hàng loạt ở Việt Nam đừng để người ta lôi hết đi ngoại quốc. Vì cái giống con lai là giống tốt, đẹp đẻ, khoẻ mạnh và thông minh.

Thực ra đó là một nhận xét rất khoa học. Hạt lúa lai mới ra lúa thân nông, chó lai cũng tốt, bỏ lai, gà lai, heo lai bao giờ sản năng cũng cao. Mà người lai lại càng tốt giống. Có chi sai đâu?

Nhưng một vị Tổng Trưởng mà nói chuyện giống con lai thì lại bị báo chí đồ xô vào chế riếu.

Vì người Việt Nam có thành kiến với việc lấy chồng ngoại quốc, để con lai, từ lâu đến nay vẫn chưa bỏ được.

Làm chánh trị, đụng chạm đến quyền lợi dân, dân có khi phải nhịn. Nhưng mà đụng chạm đến thành kiến của dân thì khó lắm. Một câu nói cũng làm nên bia miệng muôn đời.

Có lẽ để trả thù cho ông Phiêu và cho giới con lai, cuối năm chó, bỗng dưng xuất hiện vụ Martine Bokassa. Cả nước đồ xô vô bàn tán. Bao nhiêu tờ báo, từ báo đứng đắn đến báo lá cải, cùng chạy đua để khai thác cái lá đa lai đen với vàng của em Martine. Nhân vật lai đen này bỗng trở nên vừa đẹp, vừa hiền, vừa thông minh, vừa dễ thương, vừa tội nghiệp quá sức.

Đang lẽ ông Tổng Phiêu nên nhân đà này mà phục hận. Viết khẩu hiệu rằng «Hồi lực lượng các con lai! Hãy vùng dậy!»

Vạ miệng

Một loại sửa bậy không kém phần ngoạn mục nữa là những các bản thông cáo của nhà nước.

Điều hình là vụ bắt ông Trần ngọc Châu ở HV.

Cả nước biết rằng ông Trần ngọc Châu bị đánh bị tóm khiêng đi như con cho, ném qua cửa sổ.

ÔNG ĐẠO CÂY



Đúng như TT.VNCH ra khẩu lệnh «bắt chó» trong một lúc hứng chí bị cái năm Canh Tuất ám ảnh. Vậy mà nhà nước dúi cui lại phát thông cáo nói rằng: «Cảnh sát chỉ tới Hạ viện Dân chào»

Ồi cái khoa ngôn ngữ học ở nước ta!

Tiếng VN mỗi ngày thêm phong phú cũng là nhờ công đức của các chuyên viên soạn thông cáo của nhà nước.

Đi bắt một tội phạm, nhưng nhà nước cứ nói là mang Cảnh sát tới dân chào vị DB rời khỏi QH.

Tiếng dân chào trở thành từ ngữ mới, được báo chí xử dụng một cách rất đứng đắn. Thí dụ: Thương phế binh bị dân chào rất kỹ. Sinh viên bị Cảnh Sát dân chào học máu. Công nhân biểu tình CSĐC sửa soạn dân chào v.v. Tất cả các chữ dân chào được in lên «tit» của nhật báo, không cần đóng khung vô dấu ngoặc kép nữa. Chữ nghĩa đã có áo mới rõ ràng.

Có người kể rằng một phái đoàn dân biểu ta sang nước Cũ Sấm thăm viếng. Khi cụ chủ tịch định chạy xuống thang, có vị dân biểu cản lại nói: «Khoan, đợi nhà viên nghị lễ của họ lên đưa xuống có hàng quân danh dự dân chào đã! Cụ chủ tịch nghe thấy 2 tiếng dân chào, hoảng hốt suýt rớt cả cái củ sấm.

Một vụ vạ miệng thứ hai vừa rất phổ thông là vạ miệng thông kê kinh tế.

Trong suốt một năm con chó, nhà nước kinh tế đã bốn lần trưng bằng cờ ra là chỉ số giá cả không tăng. Ông kinh tế luôn luôn có các con số thống kê rất hùng hăng để chứng minh rằng giá sinh hoạt nó chẳng biết cái mốc gì, nó là vật vô tri ngu đần nhất. Trong khi toàn dân hung hãn tiến bộ

các chương trình cây ruộng, phát triển, bình định như bay, thì các con số thống kê cứ đứng ý ra như chó chết.

Nhưng mấy con bò con heo nó lại không chịu vâng lệnh ông kinh tế. Giá thịt bò thịt heo cứ leo thang, xuống đường chạy đua ào.

Vạ mồm

Nếu vạ miệng là do sửa bậy thì vạ mồm lại do ăn bậy.

Người bị tai tiếng hiền hách trong năm qua về cái mục ăn bậy nhiều lắm.

Thí dụ như 1 ông Tổng trưởng ăn cả cái lá đa của cô Lữ Văn, đang nhai tộp tộp thì bị báo Đồi dào bắt vào mồm, phải im thin thít.

Nhưng sự nghiệp ăn hít của phe dâm sự còn kém phe quân sự.

Hai vụ ăn bị hóc cũng hiền hách là ăn bạc lậu và ăn sắt vụn.

Món bạc lậu 70 triệu đang được ông tướng nuốt từ từ trôi qua đến cửa ải Tân sơn Nhứt thì kẹt cứng. Chút sủi nữa thì tướng quân bị hóc phải đi nằm nhà thương. Không biết nhờ chữa mẹo bằng thủ thuật cách nào mà ngài lại tổng khứ được đồng giấy bạc đó ra khỏi cuống họng, chúi mồm chúi mồm, rất sạch.

Món sắt vụn, vô đạn cũng làm mấy chó tranh nhau đồp, suýt nữa gây ra can nhau. Rồi không biết nhờ đức thành cổ nào phù hộ, cũng tai qua nạn khỏi.

Vào cuối năm, có một ông tổng trưởng tiết lộ rằng, ông năm được hồ sơ 100 DB ăn bần. Hồ sơ này để dành dành người ăn, ngay giờ ăn, thực đơn gồm các món gì, do ai dút vào miệng v.v... Tin vừa tiết lộ ra, các dân biểu đã kêu oái oái như bị hóc xương. Tuy ông dân biểu không tiết lộ danh tánh nhưng có dân biểu đã hô hoán đích danh ông Phạm kim Ngọc, Tổng trưởng kinh tế!

Nếu ông Phạm kim Ngọc chịu công bố bản thực đơn 100 món ăn chơi đó, thì có lẽ các... báo sẽ cảm ơn ông, quên hết các món kiếm trọc, phân xuất song hành mà ông đang nhét vào miệng đồng bào thảo môn khó nuốt thấy mẹ! Nếu ông Phạm kim Ngọc là người bị báo chí si và nhiều nhất trong năm qua thì ông cũng được báo chí thương hại nhất, vì biết ông chỉ là người dơ cái đầu ra chịu bang. Cái ông tổng trưởng có cái trán nhẵn như đầu Tả Văn này còn thêm tật nói năng vung vít, rất thích hợp với tánh tình con nhà làm báo.

Sau khi ông Tổng trưởng «nào đó» tung tin về hồ sơ 100 dân biểu ăn bần, vị tổng thư ký hạ viện là Nguyễn văn Huệ đã lên tiếng. Ông Huệ không cần bình rằng vụ ăn uống đó là vu khống. Ông chỉ cần chỉnh đốn ý là: «Làm chó gì có hồ sơ!» Ông Tổng thư ký rất tự tin, nói rằng các dân biểu có ăn thì cũng kín như bưng, sức mảy mà «Xia» lại được hồ sơ!

Có lẽ nhờ kinh nghiệm bản thân mà ông Huệ biết như thế. Nhưng nhờ lời cải chính hùng hồn của ông, các bạn đồng viện dân biểu khác sẽ lấy lại tự tin. Và trong năm con heo sắp đến, quý vị cứ lừng lừng tiến tới, đừng sợ đũa nào lập hồ sơ hết!

Từ chó sang heo

Một biến chuyển cuối năm cho thấy chiều hướng từ năm chó chuyển sang năm heo hạ viện của các vị DB sẽ bớt nói năng hung hãn mà làm ăn kín đáo, kín lời kín tiếng hơn. Đức tính của heo vẫn là ăn nhiều, không sửa bậy như chó. Chó oang oang suốt ngày chửi heo thì chỉ ủa ủa đôi ba tiếng mà thôi.

Điều hình là buổi họp của Hạ nghị viện để bác bỏ phúc nghị dự luật ngày sách năm 1971 của Thượng viện trả lại.

60 ông NS Thượng viện đã họp 8 phiên hý hục, trong vòng 14 ngày để xét chỉ lý từng mục của dự luật ngân sách. Kết quả là các ông nghị đã cắt xén đi 10 tỷ 238 triệu trong tổng số 235 tỷ tiền chợ của nhà nước. Trong số 10 tỷ bạc bị cắt, khoản gây ra nhiều điều đáng chú ý nhất là 100 triệu mặt phi của phủ Tổng thống và 25 triệu của chính qui vị DB.

Khi các ông nghị bàn chuyện cắt 25 triệu của các DB, một số vị thực tế như Trần trung Dung, Đoàn văn Cừ đã can các bạn đồng viện rằng cắt ai thì cắt đừng cắt của các chú em dân biểu. Cửa đầu con sói, các chú dân biểu bị cắt thế nào cũng kêu oái oái, và chỉ cần hô một tiếng là các chú nóng nảy sẽ bác bỏ toàn bộ phúc nghị của thượng viện cái rụp.

Quả nhiên có một tiếng hô. Đó là tiếng hô «Tiền định!»

Bản phúc nghị được trả về Hạ viện. Các dân biểu khỏi cần bàn cãi gay go, chỉ cần 2 tiếng đồng hồ, biểu quyết ực một cú, bác bỏ ngon ơ!

Một trăm cánh tay dân biểu dơ lên đều như lính d.đ. hành, dư đủ hai phần ba túc số hiến định để bác bỏ phúc nghị của thượng viện.

Thế là quý vị dân biểu cứu thoát được 10 tỷ bạc cho nhà nước nói chung và 25 triệu cho quý vị nói riêng. Trong khoản 25 triệu đó, có chỉ cho mỗi vị dân biểu hơn 100 ngàn để cho các vị đem về phân phát cho cử tri, gọi là «công tác xã hội». Chưa có một nước nào mà dân biểu lại có tiền nhả nước chỉ để đem biếu xen cổ động cho cá nhân. mình trong cái năm sau cùng một nhiệm kỳ, hồng vận động đắc cử thêm 1 nhiệm kỳ nữa! Mà số tiền đó sẽ đem biếu ai? Theo ngu ý của ông Đạo Cây thì một số vị đem về cúng cha xứ, một số khác để mừng tuổi các viên chức xã ấp. Các «công tác xã hội» đó có vẻ thiết thực và kiểng phieu bộn nhất!

Nhưng không phải quý vị dân biểu chỉ vì 25 triệu của mình mà bác bỏ phúc nghị thượng viện. Quý vị đâu có ích kỷ đến như vậy! Cử biểu quyết 100 cánh tay của quý vị là cốt xả thân cứu nguy 10 tỷ bạc của nhà nước kia!

Cho nên các ngài cứ lừ lừ tiến tới theo thuyết Tiền Định.

Trong hơn 2 giờ, có 6 dân biểu lên diễn đàn yêu cầu giữ nguyên lập trường của thượng viện.

Còn phía 100 vị chống lập trường của thượng viện, chỉ có 2 ông lên phát biểu ý kiến. 98 ông kia thủ khẩu như bình. Nguyên tắc là thà rằng ăn nhiều còn hơn nói nhiều. Năm chó sắp qua, năm heo sắp đến ta thấy rõ chó đã chịu thua heo!



KHA TRẦN ÁC

HY VỌNG

Đang túng đẽ tài viết về tất niên thì nhận được hai lá thư, một của Thạch Trung Giả đang tu tiên trên núi ở Nha Trang, một của Nguyễn Liệu, người đã từng cạo đầu tham những, hiện nay làm hiệu trưởng Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Thạch Trung Giả không viết gì trong thư, chỉ gửi bài thơ sau đây :

TÂM SỰ CUỐI NĂM

Đi đâu ? Về đâu ? Sống đâu ?
Chết đâu ?

Nhìn bốn phương u hãm một màu.

Đi đâu ? Về đâu ? Sống đâu ?
Chết đâu ?

Lòng đêm thâu hỏi giữa đêm thâu.

Sau lưng đà vất bỏ
Mỏ mả với quê hương
Trước mặt nhìn đây đó
Tìm đâu ra nẻo đường
Sau lưng làn sóng đỏ
Trước mặt núi đồi tạnh
Người có hay không có
Người ma ăn thịt người
Giặc giết mình xác đỏ
Bạn cúi xuống ăn nhai
Nước bốn lần thiên cổ
Thì chúng cũng ăn nhai.

Đi đâu ? Về đâu ? Sống đâu ?
Chết đâu ?

Nhìn bốn phương u hãm một màu.

Đi đâu ? Về đâu ? Sống đâu ?
Chết đâu ?

Lòng đêm thâu hỏi giữa đêm thâu.

THẠCH TRUNG GIẢ

Ngược với bài thơ chán chường yếm thế của Thạch Trung Giả, lá thư của Nguyễn Liệu đầy tin tưởng lạc quan vì Nguyễn Liệu mời báo Đời ra dự lễ khánh thành Quảng Ngãi Nghĩa Thục, một trung học miễn phí đầu tiên do nhóm tư nhân đảm nhận, giúp học sinh nghèo. Đáng nhẽ thì Đầu Gối ra dự lễ, nhưng nghe anh viết trong thư, anh còn mời Tổng thống phu nhân và nhiều chính khách lớn, nhiều Tổng trưởng v.v. nên Đầu Gối cụt hứng, vì chỗ nào có các đảng tai to mặt met, có các đảng đại diện chính quyền thì không có Đầu Gối. Vì thế Đầu Gối chỉ gửi ra 100 ngàn đợt đầu, góp một viên gạch vào công cuộc chung. Anh Liệu ơi, một trăm ngàn lúc này không giá trị bằng một xu trước kia, nhưng trong lúc năm cùng tháng tận, ai nấy đều lo mếu mặt vì tiền, nghèo như báo Đời mà "chạy" được 100 ngàn đê góp phần với các anh, cũng đủ nói lên lòng nhiệt thành tha thiết của báo Đời đối với Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Năm "Chó" là một năm toàn những chuyện chó đẽ, nhưng việc làm của các anh không những không chó đẽ chút nào, nó còn là chút dấm lửa hy vọng chứng tỏ trên đất nước này, những người có lòng, có thiện chí, chưa chết hết, và nếu chúng ta biết tập hợp mọi thiện chí, thì đời vẫn còn đáng sống, tương lai chưa đến nỗi ăn mày.

Sự thực, tương lai cũng không đến nỗi quá bi thảm như anh Thạch Trung Giả viết trong "Tâm sự cuối năm". Trong những ngày cuối năm, Đầu Gối nhận thấy tin tưởng kinh khủng. Không phải tin tưởng một cách mơ hồ, mà tin tưởng một cách vững chắc, có căn cứ rõ rệt :

Từ trước đến nay, Đầu Gối vẫn nghĩ rằng chủ nghĩa Cộng sản với tất cả cái hay ho, cái quyến rũ của nó, vẫn không phải chân lý cuối cùng của nhân loại, con đường tất nhiên của lịch sử. Trái lại, nhất định Cộng sản sẽ thất bại, không phải chỉ vì tính chất hận thù dâm máu khủng khiếp của nó, nhưng chính vì nó biến con người không còn là con người, chỉ là những cái máy không hơn không kém. Một đôi khi, trước những thắng lợi của Cộng sản, Đầu Gối dăm nghĩ ngờ, cho rằng mình chủ quan, nhận định sai lầm về Cộng sản. Nhưng bây giờ thì Đầu Gối không còn hoài nghi gì nữa. Cuối năm nay, nhân vụ dân Ba Lan nổi loạn vì đói, tất cả dư luận báo chí, cả những báo thiên cộng, đều cho rằng chủ nghĩa Cộng sản không những đã lạc hậu, mà đang phá sản, đang dấy chết. Ký giả quốc tế Raymond Cartier viết trong Paris Match số ra ngày 2-1-71 : "Chủ nghĩa Cộng sản đã hoàn toàn thất bại ở mọi nơi, người ta đều ngán ngẫm nghĩ rằng chủ nghĩa này là đại diện cho mầm hy vọng của hàng triệu người có thiện chí trên thế giới. Nó chỉ còn là một xác chết, một chủ nghĩa chết, bảo vệ bởi một bộ tham mưu gồm toàn những ông già no nê quyền bính trong một chế độ độc tài cảnh sát trị. Nó đã lấy mất của con người tự do, đánh đổi lại nó cũng chẳng mang lại cho con người sự sung túc, sự đầy đủ về vật chất. Thật là một điều quái đản là nước Ba Lan dấy đại phiêu nhiễu, dấy nguồn lợi thiên nhiên, lại chết vì đói, dân nổi loạn vì đói. Cái bệnh bất trị nhất, sâu xa nhất của chủ nghĩa Cộng sản là bất lực, không biết sản xuất, không biết làm cho dân

giàu nước mạnh, bởi một lẽ rằng không thể có sự giàu sang, sung túc nếu không có tự do".

Điều đáng buồn hơn nữa, điều thể thảm hơn nữa là trong khi trên thế giới chủ nghĩa Cộng sản đang đi vào con đường phá sản, thì ở đất nước này, người ta vẫn bám vào cái chủ nghĩa lạc hậu này, nhân danh nó, đẽ đưa hàng triệu sinh linh vào là sắt sinh. Vậy thì, anh Thạch Trung Giả đừng quá bi quan. Ở miền Nam này, người ta chỉ cần bớt ăn cấp một chút, bớt vô liêm sỉ một chút thì Cộng sản đã hết đất sống ! Cho nên chúng ta có lý do đẽ hy vọng tràn trề là sang năm Tân Hợi, ít ra chúng ta — nếu không được sống kiếp người, cũng vẫn còn được sống kiếp heo tự do, khỏi trở thành heo đẽ.

"VU KHỔNG"

Bìa báo Xuân của Đời (bạn đã đọc chưa) có bức hình cô gái ngực trần cầm nhành hoa tặng độc giả Đời. Nhiều bạn phản nạng rằng người con gái mang bóng đá, ngực lép lép. Không vủ, thành ra ngăm không khoái lắm. Sự thực thì cô gái này có đôi nhũ hoa tuyệt đẹp. Đầu Gối ngâm 3 ngày liền, không biết chán. Nhưng vì sợ ông Thông Tin tịch thu báo về tội khiêu dâm, nên Đăng Giao đã phải làm công việc đau khổ là bôi bỏ vủ, viết đẽ lên vủ ba chữ "Xuân Yêu Đời" cho nên kết tội cô gái không vủ là một điều "vu khống" trắng trợn. Ngăm cái hình cô bé không vủ, Đạo Cây lên tiếng ưu thời mẫn thế, tuyên bố rằng : Đất nước này, chỉ còn hai hạng người, một là bọn lưu manh, hai là bọn đạo đức giả, còn chính cộng đạo đức như ta thì chết hết rồi.

TRẢ CHO CÉSAR NGÔ VĂN HAI

Về vụ luật sư Ngô văn Hai đại náo Liên Hiệp Quốc, Đầu Gối trong một số trước đã viết một đoạn rằng.

"Cứ sống kiến cướp diễn đàn Liên Hiệp Quốc là do Đầu Gối nói với bác sĩ Đức và bác sĩ Đức đã thao bĩ diễn văn đẽ ra cho Luật sư Hai đọc tại Liên Hiệp Quốc".

Bạn đọc chắc thừa đoán đây chỉ là một câu viết rêu. Đầu Gối rón vì Đầu Gối nghĩ rằng cái vụ cướp diễn đàn Liên Hiệp Quốc chỉ là một trò đũa dzai ngoạn mục, đáng nhẽ đẽ

Đầu Gối mần, hơn là luật sư Hai mần. Sự thực thì Đầu Gối không có sáng kiến cướp diễn đàn, mà bác sĩ Đức cũng không hề soạn diễn văn đẽ mần luật sư Hai, chiến công oanh liệt này là hoàn toàn của người hùng Ngô văn Hai. Theo ý kiến của bác sĩ Đức, Đầu Gối cần tuyên bố dứt khoát đẽ tránh mọi hiểu lầm nhất là đẽ "trả cho César cái gì thuộc về César".



THƠ CUỐI NĂM

Lại cuối năm ư, lại tết à ?
Thời gian ở nhĩ, cũng mau qua !
Trách nào tuổi trẻ không mau hết
Và tóc pha sương hiện nét già !

Nhiệt huyết thanh niên đã nguội dần
Lòng ta đâu nữa những mùa Xuân.
Tai nghe ngễnh ngãng lời thiên hạ
Thơ viết buồn tênh lạc mấy vần.

Đời quay như trục bánh xe mòn
Bãi cỏ hồn ta ủa lá non !
Đành nhĩ Xuân hồng, ôi sắp lặn
Vết chàm thay thế vết tươi son.

Ba mươi tư tuổi đã già chưa
Tết đến tai nghe sao hững hờ ?
Có lẽ cuộc đời vô vị thật
Cuộc đời chó đẽ mặt lý tro !

Năm này năm khác nổi đuôi nhau
Mấy chốc râu ria sẽ đồi màu !
Từng tuổi thời gian trôi lãng đàng
Ngồi nhìn Xuân chết chợt nghe đau.

Này Xuân hơi tốt, hãy khoan thai
Vội và làm chi những bước dài !
Một nửa đời ta giờ đã mất
Nửa còn : xơ xác, sắc đương phai.

Ta sợ Xuân về, sợ tết sang
Sợ mai đời sẽ bóng thu vàng
Lưỡi xanh yêu quý vêu bay mất
Vĩnh viễn không hề một tiếng vang.

TÚ KẾU



bão rớt

• bút ký chiến tranh
của PHAN LẠC TIẾP

Thế là Nhã đã chết được hơn một trăm ngày. Máy người lính trên ghe chủ tịch, chân tay thắp tin cũ của Nhã, bữa qua có làm cô cúng Nhã. Nấu hương cam trên mũi ghe, khói bay tỏa ra cả mặt sông. Họ đốt cả vàng nữa. Bữa ấy họ có mời cả Tâm, cả Thạch xuống cùng dự. Hình ảnh Nhã trông được quên đi, bỗng lại hiện lên rõ rệt. Họ bao, lúc hấp hối thiếu úy Nhã nằm gối đầu vào mũi thuyền này. Ông đã nhìn tôi tới khắp lượt và ứa nước mắt. Ông lính làm phò hộ tôi tới hết sức... Khi mấy người lính đi mã và những thoi vàng, tro bay tới tả, cuống quýt trong gió, Thạch không thể nghĩ được rằng người con trai 26 tuổi, vui vẻ và lãng mạn, có người yêu là Quỳnh, sinh viên luật khoa..., vậy mà bây giờ đây hình ảnh Nhã lại hiện lên trước mắt những vàng, những mã này. Người lính thành khẩn, hot tro than đổ xuống lòng sông, và xa theo mây xa. Ở trong khoang nhỏ ra, Tào đèo kính, về mặt lạnh lùng nhưng Thạch biết tâm buồn. Trung sĩ thuyền trưởng nói: -- Xưa tôi trung úy và có... Gọng nói như cổ lấy về bao, vui vẻ, nhưng chiến tranh sự cố gắng ấy bỗng như tới đây những nỗi nhớ thương. Tâm vẫn ngồi im, lầm lì như không hề xúc động. Bữa cơm cúng 1 trăm ngày đã trôi đi trong sự lạnh lùng, buồn tẻ.

Chiều tà hết nắng. Gió thổi như từ trên cao phủ xuống mặt sông, luồn qua khe gỗ hở, vào trong lòng ghe, lạnh giá. Ngọn nến cam ngoài đầu ghe đã luo ngọn lửa lay lắt rồi tắt, Thạch thấy sợ, tay nổi da gà. Tâm vẫn ngồi lừ đừ. Cảnh vật chìm dần trong màu xám loăng. Tâm đưa Thạch lên bờ. Gió ngoài trời hầu như lạnh hơn. Thạch nhớ tới những ngày trời gió miền biển vào những tháng cuối năm... Gió thổi vật vã trên đỉnh những hàng phi lao. Biển động và đôi màu vàng bản. Ngoài khơi mù mịt những con sóng đuổi nhau xô bọt trắng vào chân hòn Cù Lao Sanh... Những khi ấy, Thạch thích được ngồi trong phòng ấm, bên bếp lửa hồng, ăn một thứ gì đó như bắp rang, đậu phộng và chia Tâm. Tâm hút thuốc từng đợt, thờ khời mũi mịt... Nhưng bây giờ thì khác. Cái lạnh ở đây chưa đủ để làm tê buốt, nhưng thừa đủ để làm ngồi lên trong lòng Thạch những niềm nhớ tiếc băng tuyết. Tâm bảo đây là miền đồng bằng đất ẩm. Mặc dù ứa sông có bão biển thổi về nhưng đó chỉ là thứ gió ngọn, gió xa...

Thạch đi sát bên Tâm, níu cánh tay chàng. Tâm quàng tay qua lưng Thạch. Hơi ấm từ người Tâm làm ấm bên má của nàng. Thạch bỗng thấy sự lạnh giá như xa đi và mất. Nàng muốn khóc vì sung sướng, vì tủi thẹn. Nàng muốn

nói, anh Tâm, anh Tâm, em yêu anh vô cùng... Em yêu anh hơn cả đời em nữa... Nhưng Thạch không nói được. Bỗng Tâm đứng lại và nhìn xuống mặt Thạch. Và chàng nói sao em khóc. Tiếng nói dần dần tha thiết, Thạch cũng không biết nàng đã khóc hồi nào, nhưng hình ảnh Tâm mờ nhòa xa đi như qua 1 màn sương và nàng bỗng thấy sợ. Đôi mắt ấy khuôn mặt ấy và giọng nói này như ở một nơi nào đó, không thực. Nhưng đó là hạnh phúc của nàng. Thạch níu chặt cánh tay Tâm và cắn môi để khỏi bật ra tiếng khóc. Nàng cúi xuống và nghĩ tới đứa con trong bụng. Tâm đưa Thạch vào phòng. Đầu nàng choáng váng, muốn nôn, chát chua như bứt lên trong cổ. Mồ hôi ứa dần nơi chân tóc, nơi sống lưng. Bây giờ thì nàng đã tỉnh. Thạch muốn nói cho Tâm hay rằng anh Tâm, anh Tâm chúng ta sắp có con. Nghĩ thế, nhưng nàng vẫn ngồi im, và ngược nhìn chàng. Tâm tựa tư nhàn xuống. Chàng vuốt những sợi tóc vương mắc trên vầng trán của Thạch và âu yếm nói: em sẽ phải tỉnh dưỡng nhiều. Thạch ngồi yên và khẽ nói... vì em sắp có con... Lời nói ấy như không phải nàng thốt ra, nó xảy đến như một sự tình cờ của cả hai người, và như đánh thức cả tâm hồn Thạch một sự nôn nao kỳ lạ vừa sung sướng vừa lo âu. Tâm nắm hai vai nàng, mỉm cười và nói khẽ: Phải sao. Chúng ta sắp có con à... Vâng, em đã có thai gần ba tháng. Nên em sợ. Em thấy kníp hãi, lo âu đủ thứ. Em nghĩ đến con hoài hoài. Đôi lúc em thấy con mình như ở đâu đó trong anh, trong em. Em muốn nó giống anh rồi nhiều khi em đã quên hẳn anh và chỉ nghĩ đến nó. Nhưng chính những lúc ấy hình ảnh anh lại đầy ắp trong em, và em không phải biết được sự cách biệt giữa anh và con trong sự yêu thương của em nữa.

Trời đã tối hẳn, nàng nằm dài trên giường và bỗng thấy yên tâm, và tha thiết yêu đời.

Trời đã bắt đầu rạng sáng. Ông Thiếu Tá Quận Trưởng ngồi trong khoang nghe, đang cùng ông Trung úy trưởng ban ba xe lại phòng đồ hành quân. Ngay ngoài sân trước, mấy anh nhiệm thành viên đang kiểm soát lại tần số liên lạc. Hai bên bờ sông dần dần loăng. Mặt sông có phảng phất khói. Tâm xem đồng hồ, đã 5 giờ 45. Các phi cơ sắp tới. Mấy chiếc ghe theo sau, hiện đang mờ nhòa trong làn hơi nước, trông thật hiền lành. Tâm đã quá quen với vùng này. Anh đếm từng cửa rạch để biết đích xác điểm đỗ quân. Từ phía thượng giòng, mấy chiếc PBR tăng phái đã xuất hiện, xếp nước trắng xóa chạy tới. Ông quận bảo cái loại này chạy quá xá há trung úy. Tâm đáp vâng, loại tàu Mỹ mới chuyển giao. Người cổ vấn Mỹ ngồi lấp lửng trước cửa ra vào, mặc áo giáp và đội mũ sắt hai lớp, đang vận nút máy truyền tin. Bên cạnh đó, anh trung sĩ đi đen, mũ sắt cái gậy tre do một anh thuyền trưởng Việt Nam tặng. Anh ta khoe mũ sắt là cái gậy có 5 lòng, mà người bạn Việt Nam đã giăng là sinh, lão, bệnh, tử rồi lại bắt đầu là sinh, nên cầm cây gậy này rất hên... Bây giờ cây gậy nằm gọn trong tay anh ta, có lẽ anh ta nghĩ, sự nguy hiểm sẽ đến bây giờ, nên cố tin vào sự thần diệu của cây gậy... Trời đã sáng hẳn. Lạnh tê tái,

Máy bay đã xuất hiện trút bom xuống điểm hành quân. Tiếng nổ bùng lên, và khói bốc lên từng đụn. Tâm tỉnh, 30 phút nữa mới tới giờ đổ bộ, cứ từ thả trôi củi vừa tới. Giờ đó là đến. Anh cho lệnh ủi bãi, thả bộ binh lên, rồi rút ra tuần tiểu dọc theo trục hành quân. Công việc giản dị và gần như quen thuộc. Lính đã lên hết. Tâm đứng lên mũi tàu quan sát. Chẳng có gì lạ. Có lẽ lại về phòng. Lúc này anh thấy thêm được ngủ muộn, ủ mình trong chăn ấm, anh thêm được lười biếng nằm nghe radio buổi sáng, đêm báo, rồi tin tức... một ly café nóng, thêm được quờ tay đùa đùa sang phần thân thể của Thạch, thêm được thấy cái lạnh ngọt ngào len lén vào từ mép chăn êm, mơn man trên cánh tay trần và thấy mình yêu gia đình, yêu vợ hơn bao giờ hết. Anh nghĩ đến Thạch.

Chắc giờ này Thạch đã thức. Nàng còn nằm trong chăn, và đưa con trong bụng. Tâm mỉm cười. Anh không ngờ sự có thai của Thạch làm anh thay đổi đến thế. Anh như vừa lớn lên, với những âu lo, sung sướng. Rồi ít lâu nữa anh sẽ có con... Thật là kỳ diệu. Anh miễn nan suy nghĩ. Trong khi ấy chiếc ghe vẫn lừ đừ chạy dọc theo bờ sông lớn. Anh hạ sĩ thuyền phó đang đứng bên lái phía ngoài khoang. Tiếng giây cable chạy rọt rẹt qua lại. Bỗng có tiếng quát lớn. Dừng lại. Dừng ghe lại. Tâm nhìn ra. Từ 1 con lạch nhỏ, nước đã gần cạn hết, một người đàn bà đang hấp tấp quờ tay bên mạn ghe tam bản cào bừa tiến ra cửa rạch. Người lính chĩa súng về phía đó. Chiếc ghe từ từ tiến tới. Đó là một người đàn bà độ ba mươi tuổi. Mặt trắng bệch. Một tay bế chặt đứa nhỏ hình như mới sinh. Người đàn bà đỏ nhìn lên, đôi mắt vàng vọt và khiếp nãi. Tâm bảo người lính hạ súng xuống, cùng lúc ấy chiếc ghe đã lại gần. Tâm nhìn thấy trên lưng áo người mẹ trẻ kia có ám ý ngoi khói. Tâm bao mấy người lính đỡ người đàn bà lên ghe, sai y tá chăm sóc. Cả lưng áo chị ta hầu như đã cháy hết. Da thịt đỏ bừng, một vai cao cháy xạm. Người đàn bà không nói gì, vẫn bế chặt đứa con trong tay. Đứa trẻ nằm ngoan ngủ, tóc đen đen thực tốt. Khi vết thương đã được băng lại, người đàn bà mới nhìn xung quanh và như vừa chợt nhớ hồi, mấy anh ơi cái ghe của tui đâu vừa từ từ nhỏ lệ cần rặng vào làn môi dưới để khỏi bật ra tiếng khóc, sao chị ta giống Thạch quá. Điều ấy làm Tâm bùi ngùi. Tâm quay đi, và nhớ đến Thạch nhiều quá. Đứa con mình rồi sẽ ra sao. Có thể một đêm nào đó, địch mang toàn lực và công đồn, rồi nhà cháy, lính chết, rồi Thạch, rồi... làm sao biết được. Sự tàn nhẫn nào cũng có thể đến trong phút giao tranh.

Từ trên mái ghe nhìn xuống, Tâm thấy trong bóng mát của vách gỗ, người đàn bà ngồi ôm con và đứa bé vẫn còn say ngủ, má nó hây đỏ, gục đầu vào ngực mẹ như để tìm hơi ấm. Tâm nhìn mãi và nghĩ, có lẽ rồi con mình cũng như đứa trẻ này. Trong giấc ngủ đầm đẫm vô thức, đôi môi nhỏ hồng của đứa trẻ, bỗng uốn éo như đang tập cười.

XXI

Tâm ký tên vào một số công văn đề sẵn trên bàn, lật qua lật lại tấm bia, xem còn sót gì không, rồi đứng lên. Tâm gọi khẽ. Anh hạ sĩ bị thư chạy vào, mang chồng văn thư đã ký ra đi. Vừa tới cửa, Tâm gọi lại. Anh hạ sĩ đứng chờ. Tâm đứng lên đi vòng quanh bàn, bộp trán suy nghĩ, rồi nói khẽ:

— Anh kêu ông quân nội trưởng, bảo dẫn chị đi đó lên đây.

Anh hạ sĩ dạ, chào rồi đi ra. Tâm đi loang quanh trong văn phòng. Tiếng máy chữ gõ lóc cóc ở gian bên.

Ngoài sông, sóng xô vào lườn đất óc ạch. Gió lùa lùa trên nóc mái lá từng đợt và lạnh. Tâm xoa tay vào nhau và nghĩ đến người đàn bà này... Anh không thể quên, cái tấm lưng bị nắm vì bom xăng đặc, ửng hồng một vài chỗ cháy xám. Cánh tay cào bùn, đứa trẻ nằm ngủ ngoan trong hơi ấm của mẹ và mỉm cười... Anh thương lắm. Đó là những bất hạnh của đất nước ta. Đó là mầm mống của sự chia xa, hờn oán nếu không được đối xử xứng đáng, hoặc đền bù. Nhưng còn cái ghe kia. Cái ghe tam bản hai đây. lúc không lên ghe chủ lực vì vô tình để ghe rơi xuống hồ ra. mới hay, trong đó rất nhiều tài liệu của địch. Phải chăng người đàn bà này đã vô tình lấy ghe này để chạy trốn khỏi vòng lửa đạn. Chị ta đã chỉ nghĩ tới đứa con, tình mẫu tử đã bắt chấp tất cả mọi gian nguy, mọi phương tiện... Hay là địch đã lợi dụng chị ta với đứa trẻ này để tẩu thoát mở tài liệu kia. Không sao biết được. Nhưng hiện tại, trước mặt Tâm, người đàn bà ấy đã đứng kia. Mặt mày đã tỉnh lại. Đứa nhỏ vẫn ở trên tay và vẫn ngủ. Tâm chỉ ghé bảo:

— Chị ngồi xuống.

Người đàn bà lùi dần ngồi xuống chiếc ghế mây đan trước bàn của Tâm và cúi nhìn đứa trẻ. Ngón tay dài, trang muốt của chị ta khẽ vuốt tóc con, rồi vạch mép khăn bông, để lộ khuôn mặt bụ bẫm của đứa bé. Mới có mấy bữa, mà đứa trẻ đã đã vẻ lớn hơn. Nó tựa mình vào mẹ như muốn vờn vai. Người đàn bà sửa lại cách bế, rung rung. Đứa bé sau một hồi cựa quậy, đã lại rúc đầu vào ngực mẹ, ngủ say. Tâm hỏi:

— Mấy bữa nay ở đây chị có được dễ chịu không? Chị ta chỉ đáp:

— Dạ.

— Tôi muốn hỏi, chị có được đối đãi tử tế không. Vì dù sao chị là người đàn bà mới sinh nở, nhất là đứa bé kia, nó hoàn toàn vô tội. Tôi nghĩ rằng nó phải được đối đãi tử tế. Còn số tài liệu kia... Vâng số tài liệu ấy, tôi không muốn nghĩ là của chị, mà chỉ muốn biết ai đưa cho chị, hay chị liên quan gì đến người giữ số tài liệu này..

Người đàn bà không nói gì. Vẫn ngồi im, cúi nhìn con. Tâm đi lại quanh phòng. Trên bàn giấy, tập bản sao còn để đó. Anh biết được rằng đây là cơ quan huyện ủy. Có thể chị ta là một cán bộ giao liên. May bữa này, ông quân trưởng đã xúc tiến việc này. Có thể sẽ tìm được một vài đầu mối tốt. Tâm lật qua lật lại tập tài liệu và hỏi người đàn bà:

— Chị nên nói thật. Thực tình nhìn chị và cháu

bé, tôi thương lắm. Tôi muốn giúp chị, hay ít nhất cũng là đứa bé được sống bình thường. Chị cứ khai hết. Tôi sẽ tìm cách giúp chị. Chị nói đi.

— Dạ thưa ông, tôi không biết gì hết trơn.

— Vâng có thể như thế. Nhưng chiếc ghe này là của chị, hay của ai.

Người đàn bà không nói gì. Cũng như mọi lần hồi khác. Chị ta chỉ ngồi im, cúi nhìn con, và Tâm không thể nhân tâm giao cho tiểu khu khai thác. Tâm sắp có con, và Tâm nghĩ chắc gì đứa con mình đẹp bằng đứa trẻ này, để thương bằng nó. Và đứa trẻ nào thì cũng đều vô tội, Tâm muốn cho chị ta xuống dưới nhà tạm giữ, nhưng hồi lại lần chót:

— Chị nên tin tôi. Tôi thực tình muốn giúp chị, vì thương cháu bé.

Tâm vừa nói tới đây thì có tiếng gõ cửa, và ông Trung úy trưởng ban hai trên quần bước vào. Quần áo đầy bùn và súng ống đầy mình. Ông ta đứng sững nhìn chị ta vừa nói nhỏ:

— Trung úy, việc này kể như đã xong rồi. Tôi muốn nói riêng với trung úy một tin vui.

Tâm bảo:

— Thôi, chị hãy đi xuống dưới kia, khi cần tôi sẽ cho hay.

Người đàn bà ngược nhìn ông trung úy trưởng ban hai và nói:

— Trung úy. Ông có thể cho tôi biết kết quả mà ông vừa nói không. Vừa nói, mặt chị ta như đổi khác, sáng rực và đầy to ảu.

Ông trung úy trưởng ban hai, khoanh tay và khẽ lắc đầu. Người đàn bà không chịu ra, vẫn mỉm cười như muốn khóc, như muốn hét lên. Vào đúng lúc đó, mấy người lính hồn hợp của quân và duyên đoàn mang vào ba khẩu súng và một cái nón nan. Tất cả được vứt trước mặt họ. Người đàn bà bỗng hét lên, và từ từ xỉu xuống. Tâm lao đầu và nói khẽ:

— Thực buồn.

Ông Tr. úy trưởng ban hai nói:

— Theo tài liệu của trung úy cung cấp, cuộc hành quân đã được tiến hành ngay. Tội đi bị động đã đi đi gần hết. Cuộc bố ráp sang nay chỉ có vậy. Ten huyện ủy chết rồi. Cái nón đó...

Tâm cầm cái nón nan trên tay. Máu còn đọng chưa khô hẳn ở vài thớ nan. Vứt cái nón xuống. Tiếng rơi khô, buồn và người đàn bà tỉnh lại, nước mắt:

— Anh Tư, anh Tư, anh bỏ mẹ con tôi...

Tâm cúi người xúc động. Cho gọi ông quân nội trưởng đưa chị ta xuống phòng y tá. Chị ta tựa ngả nhìn cái mũ nan và mếu máo...

Tâm nói nhỏ với người giữ chị ta nghe:

— Xin chia buồn cùng chị.

Người đàn bà thút thít khua vào phòng y tá. Tâm và ông trung úy trưởng ban hai ngoài ra ngoài sân. Nâng mồi phủ trên mặt sông, sóng vỗ đục ngầu, gió lộng từng đợt. Hai người bắt tay nhau. Tâm nghiêng đầu và nói bằng giọng:

— Trời còn bão rớt. Lạnh quá.

PHAN LẠC TIẾP

ĐỜI

đời

• LỮ HỒ •

LẠI HẾT MỘT NĂM

Năm 1970, với vụ Apollo 13 thất bại, tiến chiếm Kampuchia, Luật Người Cày Có Ruộng, De Gaulle, Nasser, qua đời và kết thúc vụ Martine Bokassa và ông Dương văn Minh quyết ý ra ứng cử Tổng thống.

● Vụ con gái của Tổng thống Trung Phi thoát đầu gây được sự chú ý và bây giờ trở nên điều nghi hoặc. Lê thường, cảm xúc ban đầu bao giờ cũng mạnh mẽ. Có một thằng con đi làm ăn xa được tin bố mất vợ và trở về quê. Về đến nơi thì đám tang đã xong. Anh ta nhờ ông bác quảng gà dẫn đi thăm. Ông bác chỉ ngồi một chỗ bảo với cháu: « — Đây là nơi yên nghỉ của cha con ». Thằng con chỉ hiểu vô cùng xúc động. Nhưng đang khi hân quý trước mồ, vịn vịn, khóc than thì ông bác lại bảo: « — Ấy! Tôi nhầm rồi. Đây mới là mộ của bố anh ». Vừa nói ông vừa chỉ sang ngôi mộ mới khác bên cạnh. Người con quay lại, hai ngôi mộ giống nhau. Anh ta hết ngay xúc động vì không còn biết đâu là mộ thật của cha mình!

Câu chuyện con gái Bokassa cũng thế. Bây giờ cho dù cô gái đen mới khám phá có là thứ thật cũng chẳng có ma nào tin. Mà tin để làm gì? Vô duyên. Thật tình, hầu hết các lời tuyên bố trong năm qua của các vị lãnh đạo đều có sự tin Bokassa cả. Đại khái Tổng thống tuyên bố 90% các vùng đất đã được bình định. Thế rồi Thủ tướng thụt xuống 70%. Và mới đây, trên chương trình « Người dân muốn biết », ông T.T Thông tin lại nói rằng chỉ ở một tỉnh Kiên Hòa đã có hơn 300 ấp chưa giải phóng được? Biết tin ai đây?

Sang đến lãnh vực kinh tế, vụ khai thuế đang làm cho toàn dân từ giàu đến nghèo phát hoảng. Nghe ngân hàng hô hào cho ký thác vô danh, mấy tay nui của đua nhau rút của vào. Bây giờ bộ Tài Chính đòi truy thu thuế. Thế là, thiên hạ ư ư kéo nhau đi bán rế. Một trăm triệu lấy năm bảy chục triệu, chẳng ma nào thêm mua.

Về việc mưu sự hòa bình. Trước sau, Phật giáo Ấn Quang chủ trương tận diệt cần lao và hạ uy tín độc tôn của khối Công giáo. Nay thì, các Thầy đi Nhà thờ Đức Bà, các Cha lại đất diu nhau vào Ấn Quang. Thế là, bao nhiêu thằng tù tội, đao ngừ, lùn trốn đề hoàn thành nhiệm vụ cứu nước, cứu đạo, nay họ vợ biệt tựa vào đâu?

Rồi, nhìn bức hình thấy Thầy Viện trưởng, ông Linh mục, ông Tướng Minh cầm mỗi người một con bô câu mới thấy thời thế đổi thay, lặn quẩn, loang quanh nay vua mai giặc chẳng biết đường nào mà tính.

Năm tới, chắc chắn phải có hòa bình.

Khi mọi người đã chịu ngồi lại với nhau. Đêm Giáng Sinh Đức Tổng Giám mục đã đâm ngực tự kêu lên là chưa chịu hòa hiệp với anh em. Bên Ấn Quang cũng khởi sự cầu nguyện hòa bình chung với mọi giới. Đó là, một kết thúc đẹp nhất của năm con chó này.

Nhưng ngoài kia.

Cái lạnh 4 độ dưới 0 của cơn gió đông bắc đang tàn sát giai cấp bản cổ, trâu bò, gà vịt, mạ héo ruộng khô.

Suốt 1/ năm qua, chính quyền miền Bắc cố gắng hoàn thành cách mạng vô sản và tầm mức vô sản hóa ấy đã gần như hoàn tất. Nhưng vừa khi mọi người trở thành lao động, vô sản thì một cơn rét của Trời kéo tới... tận diệt tất cả.

« Cùng tác biến, biến tác thông ». Cơn bế tắc của miền Bắc, nỗi cơ cực của miền Trung và sự khủng hoảng của miền Nam có gây cho các nhà lãnh đạo tình trạng chán chường máu? Xin các ngài bớt khát máu cho dân được nhờ.

Miền Nam không có cái rét khí hậu nhưng cơn sốt chính trị đã bắt đầu. Việc ông Minh ra ứng cử Tổng thống làm nhiều người tưởng rằng đó là trở ngại cho Tổng thống Thiệu. Thật sự, Ngược Đời muốn nghĩ rằng đây lại là một đòn xếp đặt. Dù sao, sức chống đối chính quyền của dân chúng mỗi ngày đã một lớn. Ông Minh quy kết với Ấn Quang có thể là cục nam châm để hút hết các lực lượng chống đối vào một khối. Hình thái lưỡng đảng vô hình dung đã được hoàn thành. Ông Minh ra ứng cử thì bọn nhép khác sẽ xếp vô lại. Và sau cùng, chỉ cần một bữa phép nào đó, bao nhiêu phiếu lại trút vào cho ông Thiệu và khi đó các dân biểu đối lập khỏi mai mĩa liên danh Thiệu Kỳ chỉ có chưa tới 30 phân trăm số phiếu cử tri.

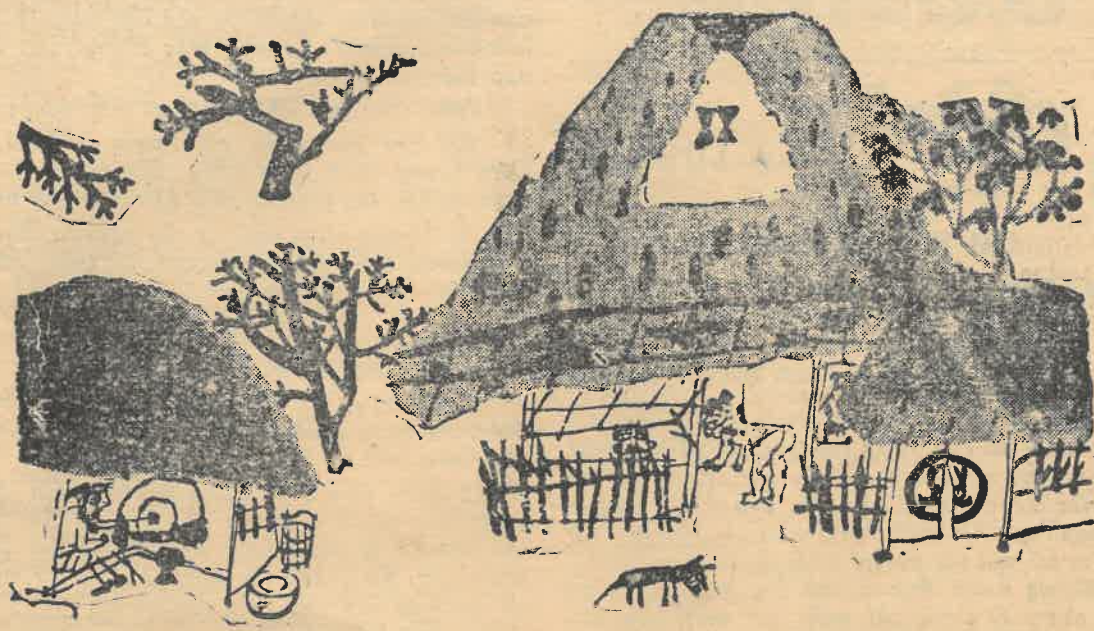
Năm con chó là năm cắn nhau. Năm con heo sẽ là năm giành giật. Hai ông to giành nhau cái ghế còn bọn dân đến thì giành lấy hòa bình.

Hòa bình! Hòa bình! Ngày vui của nông thôn đã tới nhưng dân đô thị hay chuẩn bị đề bắt đầu khổ đau vì nạn thất nghiệp, trộm cướp, và nhất là giới nhà giàu có bao nhiêu của hãy từ từ đem nộp cho Thuế vụ. Rồi đây nhà nước cho treo ở các cơ quan Thuế vụ một cái bảng lớn giống như ở Hoa Kỳ: « Nước Mỹ là quốc gia dân chủ nhất thế giới vì người dân Mỹ quốc đóng thuế nhiều nhất thế giới ».

Kiểu kiêu hành đó có nên chăng?

(cuối năm Chó)

TÊ ĐÊ



CHẤT ĐEN VIỆT NAM

Thượng Đế cho tôi hai mắt để nhìn màu đen, chất đen Việt Nam đau khổ.

Tôi nhìn thấy mặt trời mỗi buổi sáng trên xa lộ đỏ như một quả bom napalm nổ toé thiêu xác. Trong ánh sáng đầu tiên đó, có những đoàn xe bật đèn trên chỗ những người lính mặt còn trẻ, áo trận đầy bụi đỏ và những khuôn đại bác đen ngòm như thân phận Việt Nam.

Tôi nhìn thấy những chiếc xe GMC chở quan tài phủ cờ trên có bát cơm, quả trứng và những que hương tất gì gió lộng. Trên đó, có những đứa trẻ, đầu quấn khăn tang cười vui vì được đi xe lớn và có những người vợ trẻ hết nước mắt nhìn quan tài! Những chuyến xe tang có biển đề lộ trình «Saigon—Nhà Vĩnh Biệt» Những chuyến xe không về thủ đô mà đi ngược chiều... để về Nghĩa trang Quân đội nơi có tượng người lính chiến ngồi cô độc!

Tôi nhìn thấy những người lính gác cầu nhìn xuống dòng nước đen với những khuôn mặt

lầm lẫm... không biết họ nghĩ gì? Một đôi khi họ bán vào những đám lộc bình như những đứa trẻ nhỏ thích bin sủng, thích đồ chơi, thích nghịch ngợm.

Tôi nhìn thấy một công nhân già nằm trên máu đặc đen, mặt phủ giấy báo, trước nhà máy xi măng Hà Tiên. Ông ta bị con quái vật có chân cao su tròn con quái vật màu vàng có tên RMK đè nát trước khi kịp ăn bữa sáng trên đường đi kiếm cơm cho gia đình.

Tôi nhìn thấy dọc xa lộ những đứa trẻ co ro mặt tái mét vì lạnh ngồi sau những chai xăng hỏng hơn đa chúng.

Tôi cũng nhìn thấy dọc xa lộ, người ta ủi đất bằng phẳng để làm nhà, làm cư xá cho những kẻ đã có nhà, đã có vila, đã có tiền...

Tôi nhìn thấy mỗi buổi sáng đàn họ trẻ nhỏ bé của tôi... vô tội phải giam mình trong lớp học một cách khổ sở... có mặt mà không được nhìn, có tai mà không được nghe, có mũi mà không được ngửi, có tay mà không được sờ bởi

chúng chỉ học bằng chữ! Chúng không có phòng chiếu bóng, chúng không có phòng thí nghiệm, chúng không có học cụ... chúng không có gì ngoài trừ đôi chân mang chúng đến trường, đôi tay để giữ vở, đôi mắt để nhìn nét phấn trên bảng! Tôi nhìn thấy nền giáo dục như màu đen của chiếc bảng đen! Đã có lần tôi chủ ý lấy một cục phấn gà Tây phơi phờ rồi đặt trong một hộp gỗ thật cẩn thận rồi mang cho chúng xem và bảo đó là mẫu đá mặt trăng mượn ở phòng Thông tin Hoa kỳ! Chúng thấy tôi có vẻ trịnh trọng quá nên tin là thật chẳng đứa nào dám sờ vào mà chỉ dám nhìn. Có đứa còn nói: «Chắc là trên mặt trăng có than đá vì có chất đen!» Học không hạnh nó như thế!

Tôi nhìn thấy những cô giáo tiểu học lương lĩnh 5 ngàn đồng để mỗi ngày phải dạy đủ môn kể cả môn trò chơi «chim bay, cò bay»! Trong trò chơi này có lần tôi bật cười, cười đau khổ vì cô giáo còn này tay hơn cả học trò mẫu giáo. Khi cô hô «người bay» Có một em nhỏ nhảy lên, thế là cô

bắt phạt chạy một vòng. Cô có biết đâu người ta có tiền người ta bay được như diều, kể cả bay sang ngàn hàng Thụy sỹ để tiền! Cô có biết đâu đã có kẻ từng bay mà còn mang theo những vali bạc. Cô không bay được là phải, bởi ngày cô ăn hết 300đ mà cô lãnh lương chưa đầy 200! Không biết những ông xếp Giáo dục có bay được không?

Tôi nhìn thấy anh binh nhì mỗi sáng ăn khoai lang luộc nuốt thêm 2 viên vitamin của quân đội Mỹ xin ở bệnh xá để cho đủ calori phục vụ.

Tôi nhìn thấy những ông công chức tối tối đậu xe gần máy đầu đội mũ lưỡi trai chờ khách chơi đêm chờ lấy thêm tiền nuôi vợ nuôi con. Họ được liệt vào hàng «quan công» nghe loảng thoảng hếch như chức «quan công» của Áng Lê! Những ông quan công đội kính niềng này phải áp dụng quốc sách «đội đầu gối phải bò» bởi họ không có đồng lương, không có xe hơi nhà cửa như hai ông Tổng kinh Ngạc và Tổng tài Huệ!

Tôi nhìn thấy những đồng bào miền Trung bị lụt phải ăn rau chân vịt và gạo hầm, đề cầm hơi! Tôi nhìn thấy (trên báo Mỹ) những đàn bà trẻ con VN mình bết máu nằm chết như những con chó bị đập bên lề đường cô đơn trong vụ thảm sát ban lịch sử Mỹ tại Mỹ Lai.

Tôi nhìn thấy những tăng thật người chạy đua trong những vụ pháo kích hỏa tiễn Nga hỏa tiễn Tàu lên dân Việt. Một đứa con gái nhỏ của một người mẹ đã chết thui bên cạnh con ngựa gỗ màu con ngựa vằn.

Tôi nhìn thấy 20 SVSQ Thủ Đức chết vì mìn Claymore. Hàng trăm mảnh sắt đã ghim vào mắt vào tim vào hạ bộ của họ. Họ nằm bèn nhào với những thân xác căng róc máu. Họ chết chưa biết yêu, chết chưa được gặp mặt người tình, chưa được gặp mặt cha mẹ, anh em.

Tôi nhìn thấy những thương phế binh cụt què xuống đường đòi quyền sống sau khi đã bỏ một phần thân thể ở một nơi nào đó trên quê hương, để làm vòng đai an toàn cho chúng xây building, cho chúng làm áp phe, buôn hột xoàn, buôn bạc, bán võ đạn làm giàu!

Tôi nhìn thấy trên khung kính Tivi, những đồng bào Huế khóc ngất trong những vụ mò xác, những đám tang tập thể với những dây quan tài nhìn đến rợn người khủng khiếp đến không khóc nổi. Những buổi chiếu hình với bản nhạc Exodus nghe thật thảm thương và thảm khốc..

Tôi nhìn thấy tuổi trẻ Việt Nam có đũa với những khuôn mặt trẻ bên những ly cà phê đen không có người tình ngồi cạnh..

Tôi nhìn thấy những đứa con gái, cái gọi là «con gái hậu phương» mặc mini, maxi, đủ mốt đủ kiểu không thêm chơi với lính, (vì độ) Những kẻ đã hy sinh ra vòng đai ngoài cùng để thân xác, lấy thân xác, lấy tương lai để đạn địch cho các em ăn học, nhảy nhót, bắt phở... và cuối cùng các em lấy những thằng nhà giàu trốn lính, hoặc những thằng già có xe hơi nhà lầu!

Tôi nhìn thấy những gái điếm trong những ngõ tối còn ở tuổi thích ô mai, tuổi học trò với những khuôn mặt trắng bệch sau những ngày vô đạo ông để đổi lấy miếng ăn vì chính sách kiểm soát, song hành của những tay tổ kinh bang tế thế Giao Chỉ nổi danh địa chủ!

Tôi nhìn thấy những cô gái bán Bar đông và hoan hỉ như những nhà tu hành. Những nhà tu biết đi xe Mercedes, 403, Fiat, biết du lịch bệnh ở Grall ở Day Tân. Những nhà tu hành khoai cười hơn khoai khóc!

Tôi nhìn thấy vài cụ đàn bà mặt hoa da phấn, áo quần lòe loẹt, đi xe hơi ở nhà cao, chưa một lần đi, chưa một lần bị hấp, bị bẻ hội đồng mà vẹo môi dễ như vén váy, vung tay hô hét đòi quyền sống cho phụ nữ Việt Nam!

Tôi nhìn thấy có những dân biểu trước khi đắc cử rạch broom hura hura dân đủ điều, sau khi chui lọt được vào tòa nhà trên tòa nhà dưới mà nay đã xe Hoa Kỳ lấy vợ giàu, mặt vênh không nhìn thấy dân đầu, lại còn in lịch quang cáo tên mình to to bố khoe chức tước, bằng cấp ăn tiền phát không cho đồng bào đợi lấy lệ!

Tôi nhìn thấy những cuốn Play boy, những sách đàn đung đầy hình ảnh bày bán la liệt cạnh những sách giáo khoa, những kinh kệ,

cạnh cầu tiêu công cộng trên hồ phố Lê Lợi.

Tôi nhìn thấy người ta in hình Bokassa lên si hời ngày nọ sang ngày kia nhiều hơn hình của Tổng Thống hay những chiến sĩ hy sinh để bảo vệ phần đất này như Quốc, như Cường, như Nhơn.

Tôi nhìn thấy hình Thích Quảng Đức đang kinh in cạnh 1 vũ nữ hồ đùi, hồ bụng, hồ ngực trên một phụ bin của một tờ báo.

Tôi nhìn thấy những khoảng đục bạch bản (rất bản) của Bộ Thông tin dành cho báo chí!

Tôi nhìn thấy trên trang cuối cùng của nhật báo những cáo phó của người trẻ nhiều hơn tin mừng tin vui!

Tôi nhìn thấy những mái tranh lụp xụp tối tăm của đám dân lao động sống chui rúc cạnh cống rãnh rác rưởi như những con chuột trong thành phố cạnh những vì la cao ốc.

Tôi nhìn thấy từng đám chính khách cạp kẻ dao non vào Đầm Mầu Hồ, Con Ong Cái, E Và, nghe nhạc, uống rượu phê phởn để rồi sáng hôm sau thảo diễn văn, đọc diễn văn nói về bất công xã hội, về hy sinh lớn, hy sinh nhỏ!

Tôi nhìn thấy cả xã hội này những người còn lý tưởng đang hấp hối, đang thoi thóp trước sức mạnh của vật chất của kim tiền, hay là họ đã chết hẳn.

Tôi nhìn thấy xã hội này là một thân xác lớn loè vì bất công, vì tham nhũng, vì phân chia, vì thờ ơ, vì không kế hoạch, không chính sách, vì dốt thư v.v...

Tôi còn thấy nhiều nữa và nhiều nữa... nhưng...

Người ta không thể nào nhìn hết được những màu đen, những chất đen VN.

Phải viết cả 1 cuốn «Đau khổ học VN» dày ngàn trang may ra mới thấy một phần nào cái chất đen bi thảm này!

Đã đen như vậy làm sao xa xui, làm sao «xa đen» đây?

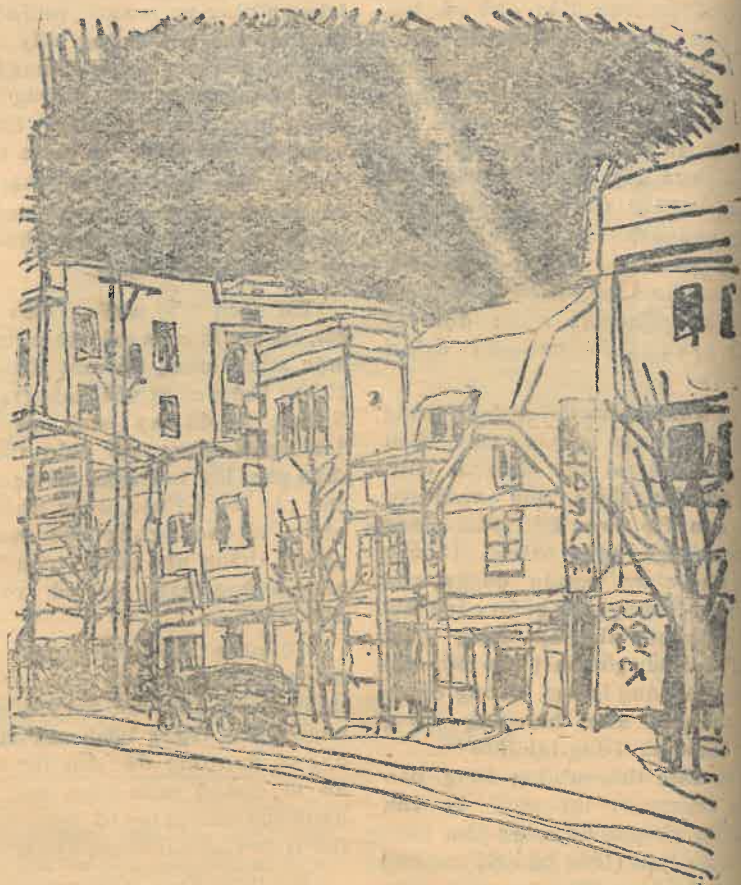
Chẳng lẽ lại lấy vợ biết buôn bán giỏi như một số bà tương?

Chẳng lẽ lại đi buôn bạc, buôn hột xoàn, vô đạn?

(Xem tiếp trong 49)

NGƯỜI LÀM VƯỜN TRONG THÀNH PHỐ

tùy bút ĐỖ QUÝ TOÀN
gửi Chôn Hẹn



Mỗi năm có vài lần đổi mùa. Những dấu hiệu chuyển động trên bầu trời luôn luôn hiện ra bất thần làm nao động trong lòng người, trong thân hình, trong năm giác quan, tôi ngược nhìn, lắng nghe và thở mạnh bầu không khí đang chuyển động; như 1 con thú hoang chợt tỉnh giấc và đánh hơi thấy con mồi nào đã quanh quất.

Một đêm mùi hoa lý nồng nàn và ấm áp hồng thơm nức cả thành phố. Hương thơm nồng tỏa ra từ những khoảng bóng tối nào đó dưới mái đầu hồi các ngôi nhà cũ, dưới bóng đèn tụ lại trong các chòm cây, dưới chân tường, bên bờ bụi um tùm, ngoài hiên thấp, trong vườn sâu, phảng phất như một ngọn lửa thở trong bóng tối. Con thú hoang chợt tỉnh giấc, Con sói im lặng vừa mở mắt và đứng dậy. Con sói im lặng miền núi già đứng dậy và nghếch cổ lên đánh hơi, tìm mùi hương phảng phất bay trong bóng trăng. Những đêm có bóng cây tối đen, có gió lạnh, có mặt trăng xanh nhạt như một tấm gương cũ, và trời trong trẻo pha loãng một lớp sương cuối năm, con sói im lặng chợt tỉnh dậy, giác quan động dậy, hướng về mặt trăng như tìm ở đó một nguồn gốc của cảm giác khoan khoái hoang dã tràn đầy đang bao bọc toàn thân.

Cảm giác khoan khoái toát ra từ khắp bầu trời, từ bóng tối, từ hơi gió nín hắt như gợi lại từ miền xa, từ màu xanh trong của sương đến xanh biếc thâm của bóng tối trong các chòm cây lá, cái cảm giác đó chảy từ đầu tới, từ một dòng suối nào, nên không phải từ mảnh trăng lạnh ngắt kia, treo cao như một khuôn cửa sổ hiu hắt, một ngọn đèn lồng cửa mở thông sang cõi tịch mịch hoang vu nào đó.

Miền nhiệt đới đang chuyển động đổi mùa. Tôi muốn tìm một ngọn lửa ấm áp. Một gốc cây vừa được đốt lên bên góc đường. Ngọn lửa mới nhúm, trong cái hốc tròn khoét giữa thân cây, đang lập lòe bắt vào thành gỗ chung quanh như một sinh vật cựa quậy, liềm lập, luồn vào giữa các khe gỗ đang rướn lên trong hơi nóng, thấm vào cơ thể của cây, cháy nức nở như trong cơn sung sướng êm dịu, tan biến thành than hồng ấm dưới ngọn lửa xanh mỏng, tiếng nổ nhỏ lách tách, các thớ gỗ mảnh uốn cong lên, bật ra khỏi toàn thân cây, ửng đỏ như một sợi giây kim khí, ngã vào giữa ngọn lửa phất phoi.

Gốc cây đã bị chặt cụt, cành xum xuê những ngọn lửa mát xanh của lá đã bị cưa xẻ mất đi, gốc cây trơ trọi như một tảng đá khô bên bờ đường.

Bây giờ lại mọc lên những tia lửa đỏ, những chùm lá đỏ hồng ấm áp lại mọc lên từ những mạch nhựa khô của thân cây, như cơn phục sinh của một kiếp mồi bị hất hủi. Trước kia cây hút nước ở dưới mạch đất để thở mạnh lên trời thành um tùm cành lá xanh tươi, phủ bóng mát xuống trẻ nhỏ đi học về, xuống những người đứng khắc tên mình trên vỏ cứng. Bây giờ cây lại hút ngọn lửa nóng thiêu vào trong các mạch gỗ, cây thở hắt không khí, tiêu hóa khí trời bằng cơn ngáy ngất của lửa, cây đang hóa thân thành lớp than hồng để chui trở vào trong đất. Một vòng tròn của thiên nhiên đã khép kín, nước đã đẩy cây từ mặt đất vươn lên bầu trời, nay lửa và không khí đã đẩy cây trở vào lòng đất. Hai động tác ngược chiều hình như cùng chung một tính chất cũng chu toàn một định luật sinh hóa trong trời đất. Người phu già đi đốt các gốc cây trơ trọi trên các lề đường thành phố cũng đang làm một công việc như các người làm vườn vun trồng cây cỏ cho mọc trên các luống đất đỏ sỏi trên đồi cao. Thành phố đang đón ngả những bóng mát. Bóng mát mát đi chỉ còn cơ gốc cây khô cụt ngùn xèo rẽ bỏ ngùn ngang trên lề đường làm dấu tích của một dĩ vãng để nhớ tiếc. Hoa sĩ đã vẽ một rừng cây chỉ còn trơ trụi gốc chạy tạt về tận chân trời. Những gốc cây không ngọn, không thân như u hoài, nỗi nhớ tiếc bóng mát nào vắng mặt. Một bức tranh tả sự vắng mặt. Một người đã ra đi. Một quả khứ buồn thiu đã mất tích. Tuổi thơ đã đi qua. Tình yêu đã tan mờ. Sự vắng mặt của nàng, khoảng trống rỗng được gọi là niềm tưởng nhớ, như không gian vắng mặt các chòm cây.

Tôi đã gặp một người làm vườn trong thành phố, lão già đi đốt các gốc cây như đốt cháy dần một quả khứ, người làm vườn ngược chiều của nghề trồng cây, một buổi sáng có nắng lạnh vì sương, cả thành phố đang thức dậy nao nức như trên sườn đồi phía đông sương giá đang bốc hơi tan trong không khí khi mặt trời mọc từ đỉnh núi lam xa. Người làm vườn đang đi thiêu hủy các gốc cây, trả gỗ về cho đất, làm phẳng phiu cho các lề đường để mai một trái xi măng hay đá trộn nhựa đen lên trên. Đời sống mọc lên từ đất lại được đẩy lui về với đất, cho một đời sống khác thế chỗ, không gốc rễ, thiếu hơi thở. Người làm vườn đến bên gốc cây cưa phẳng phiu, đục xuống mặt gỗ tròn tạo nên 1 cái hốc nhỏ, khoét cái hốc rộng ra, đào sâu xuống, đổ vào một chất dầu đen dẫn lửa, xếp các thanh củi nhỏ để cháy dựng đứng trên lỗ dầu, dựa vào thành gỗ chung quanh, đổ dầu lên các thanh củi, rồi châm lửa. Lửa bắt cháy vào dầu, bắt cháy vào các thanh củi mới hun nóng hồ sâu trong gốc cây, rồi dần dà thấm thía vào bờ gỗ chung quanh hồ, và cả thân cây cũng bốc cháy. Người phu già cũng chậm chạp, với cử động rón rén, từ mỹ khi xếp các thanh củi, đổ các giọt dầu, rồi đứng im lặng nhìn lửa bắt vào cháy, dáng điệu cũng cần cù như tất cả những người làm vườn trên mặt đất này, biết rằng một định luật của đời sống thiên nhiên là phải đợi chờ. Chờ cho nước thấm vào đất, thấm vào mầm, chờ lại nảy mầm, chờ mầm như lên mặt đất, chờ mầm

vuốt lên thành cây non, cây non lớn lên và trở thành trở lại... Ở đây, người làm vườn trong thành phố cũng im lặng chờ đợi lửa bắt vào dầu, dầu cháy sèo sèo nung nóng các thanh củi, chờ lửa bắt vào củi khô, bốc lên thành ngọn, chờ củi khô hun nóng thành gỗ chung quanh hốc cây, và chậm chạp liềm lập vào các thớ gỗ, thấm thía vào các mạch nhựa đã khô cứng, và lõi cuộn toàn thể thân cây cũng bốc cháy. Người làm vườn trong thành phố cũng kiên nhẫn chờ đợi, cũng chậm chạp trong các cử động. Việc giết một gốc cây bằng lửa cũng cần thời gian như việc vun trồng tưới bón cho một hạt nảy mầm. Rồi sau đó ngày cứ trôi qua, dòng xe cộ tập nập chảy trên đường, gốc cây tiếp tục cháy chậm chạp, trên đồng than hồng ửng, lửa xanh bao phủ một lớp mỏng vật vờ như tuyết, thân cây tan biến dần. Buổi chiều người phu già sẽ trở lại, xem bụi than hồng còn cháy đỏ hay không, tiếp lửa vào đồng than nếu cần, như người làm vườn đi tưới nước trên hàng bắp mới mọc giữa các luống đất sỏi đỏ như máu trên sườn đồi. Gốc cây được tiếp lửa lại cháy tiếp, và cháy cho đến hết đêm. Mỗi một ngày hai mươi bốn giờ, người phu già kể lể, ông ta chỉ cần đốt một hoặc hai gốc cây. Đốt xong ông để đó, cho cây tự nhiên cháy lấy. Ông không cần đứng yên một chỗ để trông coi. Cây tự cháy lấy, như cây đã từng tự mọc lên. Cuối ngày ông trở lại một lần tưới bón lửa cho cây, rồi suốt đêm cây lại cháy, được tiếp sức mạnh bởi những trận gió thoảng nhẹ thổi qua, gió thổi bật ngọn lửa hồng như bóng tuyết phủ trên đồng than ấm áp, lửa loang quàng xoa trên mặt than hồng, chui xuống các thớ gỗ, hút không khí vào cho gỗ thở và tàn lại.

Trong đêm cuối năm, ngọn gió lạnh khô thổi về từ các đỉnh núi đồi phương bắc mang theo dấu hiệu của thời gian đang chuyển động. Con sói im lặng đã thức dậy trong bóng tối, mở ra khỏi hang, đến bên đồng tuyết vật vờ là ngọn lửa xanh phủ quanh gốc cây. Con sói im lặng miền núi già nghe ngóng cuộc sống đang biến chuyển chậm chạp. Hoa lửa đang bốc lên. Vườn hoa đang mọc trong đêm. Không khí ráo khô cũng đầy chất sống. Sương cuối năm làm lạnh các bức tường, làm cứng mặt đất ướt. Ngọn lửa cháy giữa đêm khuya vắng gọi nhớ cái đêm lạnh giá bên triền núi, giữa rừng thưa. Ở đó đời sống đang chảy róc rách trong suối, thò ri rào trong lá thông, hút qua các vách núi, vang vọng như tiếng rống của trời cao đổ xuống, lướt thướt trong đám cỏ tranh rậm rạp, cỏ rử giọt sương đêm mọng ánh trăng xuống đất. Có tiếng kêu của loài chim đêm trong cõi thâm thẳm của núi rừng, bay mất tăm trong tịch mịch bóng tối.

Trong thành phố, những đêm lạnh như đêm này, con sói xục xạo đi tìm rừng núi già buốt giữa các hàng cây đen, dưới các ngọn đèn treo hiu hắt. Sợ rừng rình gõ nhẹ trên nền trời những tiếng động của bầu trời một năm dần hết, hay tiếng trong tranh của hành tinh chờ chúng ta đi trong không gian, sắp qua một vòng chuyển hoa?

(Xem tiếp trang 35)

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

VĂN

Giải thưởng Văn Bút

Trong lúc giải văn học nghệ thuật của TT đang được quảng cáo rầm rộ trên Tivi, radio, thì trung Tâm Văn Bút VN, trong hội Văn bút Quốc tế cũng âm thầm tổ chức và tuyển lựa 2 giải thưởng về tác phẩm khảo cứu lịch sử, và về thi ca.

Đây là cuộc treo giải thưởng hàng năm của Văn Bút VN. Năm ngoái, treo hai giải về khảo luận và truyện. Năm nay về thơ và lịch sử. Người lãnh giải thưởng về lịch sử là ký giả Lê Hương, với 1 công trình nghiên cứu về lịch sử người VN ở Kampuchea. Ông Lê Hương vốn làm giáo sư ở bên xứ chùa Tháp, và đã xuất bản 3 cuốn sách viết về người Việt gốc Miên, về người Miên ở xứ Miên, về xứ sở CB.

Giải thi ca được trao cho 2 thi sĩ là Trương Linh và Hoàng Lộc. Trương Linh là một tên tuổi đã quen thuộc, tuy không chói sáng. Còn Hoàng Lộc chưa nổi tiếng lắm.

Trừ Hoàng Lộc mặc bộ đồ nhà binh lên nhận giải, còn 2 vị kia đều bận đồ lên trình trọng.

Buổi lễ phát giải với trên 100 người tham dự có không khí thân mật, bỗng trở nên sôi động khi có cuộc «xung đột tư tưởng» bùng nổ giữa LM Thanh Lăng chủ tịch Bút Việt và cụ Mai Thọ Truyền, quốc vụ khanh văn hóa.

Đây không phải là lần đầu tiên ông Thanh Lăng đã kích nhả nước thiếu chánh sách văn hóa để cho thư viện, văn khố hoang phế để cho các di tích lịch sử ở cổ đô điêu tàn. Đây cũng không phải là lần đầu tiên ông Thanh Lăng yêu cầu bãi bỏ chế độ kiểm duyệt, mà hôm nay ông gọi là một «cơ chế kỷ lục».

Nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên những ý kiến phản đối trên được phát biểu trước mặt nhiều nhân vật cao cấp về văn hóa nghệ thuật.

Mai Thọ Truyền, ông tướng Trần Văn Trung (tổng Cục CTCT) các ông Đỗ Văn Rỡ và Bùi Xuân Bào (Hội đồng Văn Hóa Giao Dục) v.v. với sự chứng kiến của hàng trăm văn nghệ sĩ.

Vì vậy Cụ Mai Thọ Truyền, trong lời bày tỏ cảm tưởng, đã phân công. Cụ hỏi Linh mục Thanh Lăng làm sao biết được nhà nước thiếu chính sách văn hóa. Chủ tịch hội Bút Việt hãy biết việc của Bút Việt. Con nhà nước Văn Hóa phải lo việc văn hóa chứ? Nhà nước cũng lo âu đến việc bảo tồn di tích lịch sử, chứ không hề bỏ quên.

Về vấn đề kiểm duyệt, cụ Quốc vụ Khanh cũng ngờ ý rằng cần duy trì chế độ kiểm duyệt để ngăn chặn các loại sách khiêu dâm đầu độc trẻ em.

Điều cụ Mai Thọ Truyền nhấn mạnh là ở trên đời này ai lo sự này. Đương xía vô chỉ trích việc của người khác, nếu mình không phải là người ta.

Chức cuộc chạm trán này lửa này con xệ ra nhiều tia lửa khác nữa. (Vương hữu Bật).

Một ngày của Ivan

Thế là dứt khoá, Solzhenitsin không được sang Thụy Điển lãnh giải thưởng Nobel về văn chương. Trong khi đó ở Sài Gòn, nhà văn Thạch Chương đã in xong bản dịch tác phẩm đầu tiên của Solzhenitsin là truyện «Một ngày trong đời của I Van Đe ni sô vít», tập truyện đã được chính Krutchev lựa chọn để đăng trong tạp chí Novy Mir ở Nga, nhằm vào mục tiêu hạ bệ Stalin.

Nhưng «Một ngày của Ivan» là một tác phẩm lớn, đã kích lệ tác giả viết thêm những Trại Ung Thư, Cửa Ngục Thứ Nhất, và đưa tác giả lên đại danh vọng.

Bản dịch của Thạch Chương phát hành trước tết chắc chắn là một bản dịch chài chuốt. Bìa do Duy Thanh trình bày.

NHẠC

Dương cầm thủ tỷ hon

Hơn 300 người Việt lẫn ngoại quốc đã ngồi đầy thỉnh đường Hội Việt Mỹ Sài Gòn đêm 11-01 vừa qua để nghe một cậu bé đánh đàn. Nhạc sĩ dương cầm tí hon Lâm Duy Anh Triết lại một lần nữa xuất hiện trước công chúng trong cuộc trình diễn chung với cô Hoàng Thị Thu Lan.

Theo cách sắp đặt chương trình thì Anh Triết chỉ đóng vai phụ sau Thu Lan. Thế nhưng tiếng đàn của Anh Triết đã khiến cử tọa ngỡ rằng chương trình này là của một minh em. Người ta đổ ý đến Anh Triết không phải chỉ vì em mới 9 tuổi ngồi trên ghế đàn chân chưa chạm được xuống sàn sân khấu. Người ta phải ngạc nhiên vì ngoài sự vững vàng về kỹ thuật, Anh Triết còn đàn một cách rất có hồn.

Trong việc trình tấu một bản nhạc cổ điển Tây Phương, sự diễn tả đúng theo quan niệm của tác giả là một vấn đề tối quan trọng đối với nhạc thủ chuyên môn. Nhạc hoàng, rõ ràng, trôi chảy, hồn nhiên và tuyệt đối giữ đúng nhịp là những điều kiện đặt ra cho ai muốn chơi nhạc Mozart. Anh Triết dường như đã có đầy đủ những điều đó trong bản Sonate en Do số 15 và Thème Varié «Ah vous dirai je maman» của Mozart. Sonate là một thể nhạc soạn cho nhạc khí độc tấu hoặc song tấu, thường gồm 3 đoạn: đoạn mở đầu có nhịp điệu nhanh, đoạn thứ hai chậm và là lời, đoạn kết là một bản Rondo bay bướm.

Haydn và Mozart đã tôn trọng lệ luật kể trên, như kiểu các cụ làm thơ Đường Luật xét nét từng câu xem đối có chỉnh hay không. Nhưng đến thời của Beethoven thì thứ tự trên không còn được tôn trọng nữa. Thể nhạc Sonate ngoài mục đích diễn tả tư tưởng của tác giả còn nhằm trình bày những cái khó và cái hay của nhạc khí. Mozart đã

soạn rất nhiều bản Sonate cho dương cầm. Bản Sonate số 15 có nhạc điệu mở đầu rất phổ thông đối với quần chúng VN vì đã từng được đài phát thanh Saigon xưa kia dùng làm khai mạc cho chương trình nhạc ru ngủ buổi trưa. Người nghe nhạc đang lơ đãng vỗ tay khi nhạc sĩ dần xong hết 3 đoạn của bản Sonate. Nhưng vì khoái quá khi được nghe cậu bé trở lại bằng bản nhạc quen tai, thỉnh giả vỗ tay ào ào khi dứt đoạn mở đầu. «Họ vỗ tay thỉnh thoảng là em quýnh cái lên, suốt quên chỗ bắt đầu của đoạn thứ hai». Thêm vào đó, mấy ông phó nhóm Hội Việt Mỹ cứ thỉnh thoảng chộp đèn thắng vào mặt làm Anh Triết hoa mắt và làm cho ông thấy đàn cũng như bà mẹ cậu bé ở dưới nay nhiều phen nhẩn nhơ.

Đoạn chót của bản «Ah vous dirai je maman» đã chấm dứt phần trình diễn dài 20 phút của Anh Triết. Nhưng thỉnh giả đã vỗ tay thật lì, thật lâu để đòi thêm «bis». Cậu bé bèn đem ngón số trước ra: bản «Lettre à Enise» của Beethoven. Ngón tình tứ của Beethoven của anh Triết cũng đúng điệu Beethoven lắm mặc dù tuổi còn nhỏ chưa nắm trôi trôi tình. Trình diễn xong, cậu bé phải ngồi nhờ người khác bưng hộp 3 bó hoa và 7 gói quà trong đó có một con gấu bông, rồi bỏ đi chơi.

Là con út trong gia đình có 7 người con của GS Lâm tở Bông và là học trò cưng của Nhạc sư Ng. Cầu, Anh Triết bắt đầu học dương cầm năm lên 6 tuổi và hiện đang sửa soạn lên đường đi Paris để trau dồi nghệ thuật.

(H. Trung Tĩnh)

Một cây vợt tặng Big Minh

Trên khán đài sân quần vợt của Hội Thể Thao Saigon (xệ) tưởng Dương Văn Minh ngồi chăm chú theo dõi các đường banh trao đổi giữa những đấu thủ người Việt và người Kampuchia.

Bỗng từ xa, một quan khách mới bước vào. Quan khách cũng được hướng dẫn đến ngồi vào hàng ghế danh dự, sát bên ghế mà Big Minh đang ngồi. Quay lại nhìn thì ra đó là PTT Nguyễn Cao Kỳ. Mặt trang và mặt trời nhìn thấy nhau bên ngoài mặt quay đi liền.

Hai chánh khách (hai tướng lãnh nữ) cùng chăm chú nhìn trận đấu dưới sân. Dù là cuộc chơi giao hữu liên hội thể thao, nhưng các đấu thủ quốc tịch khách này vẫn tận tình trao banh ác liệt.

Vậy mà từ các góc của sân quần vợt, nhiều khán giả, nhất là các ông đại sứ và tùy viên không chú ý đến trận đấu dưới sân nữa. Họ liếc nhìn lên trận đấu trên khán đài, trận đấu im lặng, lạnh ngắt, nặng nề giữa hai đối thủ chính trị, một ông vẫn được mô tả là điều hậu chứa, một ông vẫn được coi là lãnh tụ bồ câu. Cả hai chánh khách đều nhìn thẳng xuống sân, theo chân ngôn của các cụ đồ «mục bất tả thị» — mắt chẳng nhìn nghiêng — có lẽ để khỏi phải nhìn thấy nhau.

Có lúc phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đã xuống sân, đứng diện danh với cây vợt Đặng Văn Đức để chơi với 2 cầu thủ Kampuchia. Giờ giải lao, quan khách cũng như các đấu thủ tiến về phía quầy nước. Big Minh đến bắt tay cây vợt Đặng Văn Đức và ngợi khen «Phó Tổng Thống chơi vợt cũng hay! Vậy mà trước giờ tôi không biết chơi!». Cách đó 2 bước ông Kỳ tẩn tẩn cười.

Thế là nhờ một trung gian quần vợt, 2 tướng lãnh tới gần hơn, và bắt đầu nói chuyện. Câu chuyện vẫn có phần chậm chạp, tiến từng bước ngán như đội dò mìn. Big Minh cầm cây vợt hiệu Head của Đức và tấm tắc khen ngợi mãi là vợt tốt. Vợt Head, loại Compositor là thứ thượng hảo hạng dưới mắt các nhà nghiên cứu quần vợt.

Phó tổng thống Kỳ bèn ngờ ý «Tôi mới mua được một cây vợt Head, để tôi sẽ biếu ông».

Từ đó câu chuyện bắt đầu nở rộ mạnh. Không cần người trung gian hai ông «đấu» với nhau không ngừng. Khi trở lại khán đài, hai ông vẫn tiếp tục nói chuyện. Theo một người có mặt thì hai ông quay nhìn nói với nhau nhiều hơn nhìn xuống sân nữa.

Trước khi chia tay, Phó Kỳ còn hỏi Tướng Minh: «Ông hay đến Xệ chơi vào những ngày nào?»

— Thứ hai, thứ tư, thứ sáu.

Ông phó hẹn những sáng ngày thứ tư, thứ sáu nếu rảnh sẽ tới sân Xệ. Các trận đấu sắp xảy ra

trên quần vợt liệu có là sự kiện trên mở màn cho cuộc đấu chạng kết tranh ghế Tổng Thống vào cuối năm 1971 hay chăng?

Từ ngày chúa nhật 10-1-71 khi hai người gặp nhau, đến tháng 10 là ngày bầu cử, cũng còn xa.

Xin ghi chú: cây vợt Head trị giá khoảng 80 mỹ kim, chưa tính thuế. Theo hối đoái song hành, khoảng 22.000đ.

KHOA HỌC

Truyền trí nhớ như truyền máu

Trong những năm vừa qua các nhà khoa học Hoa Kỳ đã thí nghiệm nhiều lần và thành công trong việc di chuyển trí nhớ và kiến thức của một sinh vật này sang một sinh vật khác bằng cách chích vào con vật sau một số hóa chất do con vật trước tiết ra. Nhưng kết quả của các cuộc thí nghiệm này vẫn chưa được tất cả các nhà khoa học công nhận vì những người thực hiện cuộc thí nghiệm cũng chưa biết tình trạng của những tế bào được gọi là «tế bào ghi nhớ» ở trong óc, đó là những tế bào đã tiết ra thứ hóa chất trên.

Tuy nhiên ngày 5-1-1971 vừa qua 1 nhà nghiên cứu của Viện Đại học Baylor HK đã thành công trong việc tìm ra công thức và tổng hợp được một thứ hóa chất tạo nên một sự ghi nhớ một trạng thái trong óc các con chuột: trạng thái sợ hãi bóng tối. Nhà nghiên cứu này là ông Georges Ungar người HK gốc Hung gia Lợi. Từ nhiều năm qua ông đã khổ công nghiên cứu trong lãnh vực nói trên. Các cuộc thí nghiệm của ông diễn ra như sau:

chuột là giống vật thích chui vào chỗ tối; ông Ungar bèn để gần chúng một cái hộp tối nhưng có gần những cực điện, con chuột nào chui vào đều bị điện giật làm chúng hoảng sợ. Sau đó ông giết những con chuột này đi lấy những chất do tế bào óc của chúng đã tiết ra chích vào bụng những con chuột bình thường. Kết quả là sau khi bị chích, những con chuột bình thường đều sợ bóng tối. Sau thí nghiệm đầu thành công, ông Georges Ungar chỉ biết được rằng «sự ghi

nhờ đã thể hiện nhờ 1 thứ chất nào đó do tế bào óc tiết ra. Tuy nhiên sau khi lập lại thí nghiệm này nhiều lần ông được biết đó là một trong 15 chất acid aminê. Loại acid aminê này gọi là peptit, một loại protein đơn giản. Ông thí nghiệm với từng chất 1 trong 15 chất acid aminê trên đây và cuối cùng ông tìm ra được chất đã ghi nhớ sự sợ hãi bóng tối, ở trong óc con chuột. Ông gọi chất đó là chất Scotophobin do hai chữ Hilap có nghĩa là sự sợ hãi và bóng tối ghép lại. Để kiểm chứng lại, ông Georges Ungar đã nhờ ông Wolfgang Parr, GS Hoa học tại Đại học Houston chế tạo trong phòng thí nghiệm một chất có công thức giống như chất scotophobin mà óc con chuột thí nghiệm đã tiết ra. Ông Ungar cho biết hóa chất do ông Parr chế tạo bằng lối tổng hợp này có đôi phần khác biệt so với chất scotophobin thiên nhiên trong óc của con chuột, tuy nhiên chất tổng hợp này vẫn làm cho các con chuột khác trở nên sợ bóng tối khi người ta chích vào cơ thể chúng.

Đây là một thành công khoa học rất là quan trọng vì từ lâu ông Georges Ungar và nhiều nhà nghiên cứu khác đã biết về ảnh hưởng của các hóa chất do các tế bào xám tiết ra. Tất cả vào khoảng trên 20 loại acid aminê do óc chế tạo và sự điều hợp 20 loại acid aminê đó có thể in vào trí một vật tất cả mọi thứ kể từ thực vật và kinh nghiệm. Các chất rút ra từ óc những con chuột cũng vẫn có tác dụng đối với các loài vật thượng đẳng và ngay cả con người nữa. Nếu quả như vậy thì với sự thành công của ông Georges Ungar con người đã tiến được một bước dài trong công cuộc mở mang trí óc của nhân loại. Trong tương lai những kẻ kén thông minh, trí độn có thể trở thành thông thái sau khi được chích vài mũi thuốc lấy từ óc những bậc thông thái và các cô, các cậu ốm mệt cũng phải phải thử thâu đêm, suốt sáng để gao bài nữa! Bỏ tiền ra mua chất xám từ óc của các giáo sư được rồi!

Các chất để ghi nhớ tình yêu, lòng thù hận đều chuyển nhượng được cả.

Có điều không biết nếu chích chất tế bào xám để ghi nhớ tình yêu của người này, đem vào người khác, thì có phải là một hành động vô luân không? (Duy Bình)

THỂ THAO

Nhà vô địch mười tám năm

Làng thể thao Việt Nam đang xây ra một hiện tượng đáng cho cả thế giới khám phục: Hiện tượng Võ Văn Bảy.

Anh Võ Văn Bảy là nhà vô địch quần vợt của Việt Nam liên tiếp từ năm 1953 tới nay. Chức vô địch của anh chỉ gián đoạn 2 năm (1956 do « con cáo già » Nguyễn Văn Tịch và năm 1952 do « người về từ châu Âu » Lưu Hoàng Đức). Năm nay mặc dầu mới tức đã sắp điếu sương, anh vẫn giữ vững ngôi bá chủ quần vợt sau khi loại mất... gia lý Althe An ở vòng chung kết.

Tại Anh quốc, trước năm 1955, có một người đã vang danh thể giới, đó là cầu thủ Stanley Mathews chỉ vì anh hữu biên này, trong cuộc đời cầu thủ của mình đã khoác áo đại diện cho quốc gia tới hơn 100 lần và khi đã 42 tuổi anh vẫn còn ở trong hàng ngũ hội tuyển của nước thủy tổ bóng tròn. Tuy nhiên nếu đem so sánh với Võ Văn Bảy của Việt Nam thì Stanley Mathews còn thua xa, vì chơi tức cầu thủ không có cầu thủ nào là vô địch; hơn nữa nhà vô địch VN hiện nay đã 43 tuổi mặc dù theo khai sinh thì anh còn trẻ hơn: mới có... 37 thôi! Đem đặc biệt là, không giống Mathews, anh Bảy không hề được huấn luyện về quần vợt bao giờ cả, anh chỉ chơi theo khả năng thiên phú Ra ngoại quốc anh cũng oai hùng không kém gì ở nhà, với rất nhiều cúp vàng, cúp bạc đã được. Nhất là trong giải Quốc Tế Mã Lai 1958, anh đã lần lượt hạ tất cả các tay vợt Úc, quốc gia đứng đầu thể giới về quần vợt, để đoạt ngôi đứng đầu. Thế nhưng, năm ngoái, khi Hoa Kỳ cấp cho một học bổng sang Mỹ để, vừa theo đuổi Ashe's Team đi biểu diễn khắp nơi, thì « giới hữu quyền » lại chèn anh già

và không cho phép anh xuất ngoại. Thế là anh lại được tiếp tục... ở nhà để giữ vững chức vô địch; và với 43 tuổi đời, 37 tuổi khai sinh, đối được giữa báo ngày, anh Võ Văn Bảy vẫn chưa tìm ra địch thủ.

Tre già, măng... chưa mọc

Giải vô địch bóng bàn VN vừa tranh xong ngày 3-1-71 đã không đem lại một mối lạ nào. Trong giải đơn nam tay vợt đoạt chức vô địch là Huỳnh Văn Ngọc, người cách đây 12 năm (1959) đã từng đại diện cho VN trong giải vô địch thế giới tại Dortmund (Đức). Mười hai năm trôi qua, tuổi trôi thêm chồng chất và tài nghệ ngày một hao mòn nhưng Ngọc vẫn đoạt chức vô địch. Năm nay, tay vợt được chú ý nhiều nhất người mang nhãn hiệu Made in... Kampuchea, anh Mai Văn Minh cũng phải gào khóc khi gặp Ngọc, sau 3 ván khó khăn (21-9, 21-14 và 21-18). Sự kiện này đủ nói lên tình trạng của làng bạch nhựt nước nhà. Và cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi người ta thấy trong giải Quốc Khánh 1970 vừa qua, đội Bóng Bàn VN đã được sắp hạng tư trong bốn quốc gia tham dự, một vinh hạnh mà nhiều ngành thể thao khác cũng đã từng nếm mùi vị, chỉ vì tre đã già mà măng chưa mọc.

(DUY BÌNH).

NHIỆP ANH

Hội Ảnh Nghệ Thuật:

«tài phiệt» huy chương?

Trong cuộc tranh đua đoạt giải thưởng của Tổng Thống VNCH về nhiếp ảnh, cũng như của hội Việt Mỹ tháng 12 vừa qua, Hội Ảnh Nghệ Thuật đã bao sải, chiếm gần hết các huy chương vàng, bạc, đồng. Ngoài ra, tất cả các huy chương mà nam rời Việt Nam đoạt được trong những cuộc triển lãm quốc tế, hội Ảnh NT cũng chỉ để lọt ra ngoài 2 cái mà thôi. Chúng tôi đã gọi đùa họ là «tài phiệt» huy chương, và ông hội trưởng Lê Văn Khoa chỉ cười, không phản đối làm.

Trong buổi sáng rộn rịp sửa soạn cho cuộc triển lãm của Hội Ảnh NT tại trụ sở Pháp Văn Đông Minh hội đường Gia Long, người ta có thể gặp các nhiếp ảnh gia Khưu từ châu, Trần Đại Quang, Ng. Ngọc

Khánh v.v... lẳng xăng chạy qua chạy lại, không bằng hay sắp đặt treo bình. Gần 100 hội viên phần lớn là những người trẻ tuổi, hăng say như vậy.

Hội Ảnh NT dù mới thành lập năm 1969, đã được mời vào tổ chức nhiếp ảnh quốc tế, đại diện cho các nước Á Châu. Trong cuộc triển lãm kỷ này của hội, từ 14 tới 25 tháng 1, các hội ảnh đại diện Âu Châu (Communauté Européenne của Bỉ), Mỹ Châu (Mexico) và Úc Châu (Nouvelle Zelande) cũng tham dự. Phần lớn các bức ảnh của những hội ngoại quốc, đều chỉ ghi lại một cách trung thực những sinh hoạt thường nhật của đời sống, khác hẳn với những tác phẩm công phu và chọn góc nhìn hay bố cục của các nhiếp ảnh gia VN.

Trong cuộc triển lãm, có lẽ khách thưởng ngoạn sẽ chú ý rất nhiều tới những bức hình phóng tác của Lê Anh Tài cũng như chương tác phẩm nổi bật như kỹ thuật phóng tác của Lê Văn Khoa. Trần Đại Quang, Đỗ Đức Hiền và nhất là bức «Bối cảnh mai» của Nguyễn Bá Mậu vừa chiếm huy chương vàng của Tổng Thống.

Không PV báo Đời thì thích nhất bức ảnh của Nguyễn Bá Mậu chụp một chú bé con ôm cột mà khóc, nước mắt lăn trên mũi. Ngoài ra bức «Giỗ tổ» của Chu Văn Thế cũng gây được xúc động mạnh. Người ngắm hình có thể «nhìn» được luồng gió qua những vòng cây đang xoay tròn dưới thung lũng.

Hội về hoạt động của hội, ông Lê Văn Khoa (con người tài hoa của thiên nhiên, thường xuất hiện trên Ti Vi hàng tuần), cho biết:

— Chúng tôi mới thành lập được hơn một năm, nên hội cũng chưa có bao nhiêu thành tích.

Các sinh hoạt thường xuyên chỉ mới có những buổi đi chụp hình chung giữa các hội viên. Và lo tổ chức hoặc tham dự các cuộc triển lãm trong nước và quốc tế.

Tháng 7 năm 1971, Mexico sẽ tổ chức triển lãm ảnh với đề tài «Người ta và các xe đạp» (Homme et sa bicyclette), năm 1972 tới, chúng tôi sẽ tổ chức ở đây và đề tài có lẽ là «thế giới trẻ em».

Chúng tôi cũng mới in xong tập 1 cuốn «Ảnh nghệ thuật» để phổ biến và bán gây quỹ cho hội.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **NGÔ THÀNH LONG (Đài Bắc):** Tòa soạn lúc nào cũng mong nhận được sự đóng góp bài vở của bạn đọc. Bài đó in trong mục TSBB nên không phải do làm lẫn chằng. Nếu có, sẽ làm theo ý ông. Chúc ông mạnh luôn.

● **NGUYỄN NGỌC THÈ (Qui Nhơn):** Đã chuyển thư ông cho Ty Quản Lý. Xin ông chờ.

● **NGƯỜI VIẾT CHỮ MỤC ĐỎ:** Đã nhận đủ thư và tài liệu. Cứ tiếp tục gửi về.

● **HÀNG VŨ HƯƠNG và VŨ HỒNG PHÚC (QN):** Thờn thực cảm tạ về những lời khen tặng mà quý ông đã dành cho.

● **DƯƠNG QUANG ANH (KBC 4627):** Sẽ cố thu xếp để bài đó có thể in trong TSBB vào một số có chủ đề thích hợp. Xin gửi tiếp cho những bài khác.

● **TRẦN VĂN VŨ (Gò Vấp):** Chúng tôi hoàn toàn không biết gì về việc do ông nêu ra về tên họ, cấp bậc của nhân vật đó. Tuy nhiên, nếu muốn, ông cứ gửi thư thẳng về địa chỉ mà ông đã biết, và chỉ cần ghi chức vụ trên bì thư.

● **VŨ HOÀNG (Plei tu):** Một được về nên đọc thư hơi muộn. Quả Noel có những gì vậy? Có phải đặc san Giáng Sinh MĐ không? Nếu đúng thì đã nhận rồi. Mong gặp tại Sài Gòn. Cứ ghé lại tòa soạn tiện hơn (U.T).

● **CHÁUKY:** Xin chờ trả lời trong báo Quyết Sống. Thân.

● **PHẠM THỊ YÊN (Bình Sơn):** Sẽ xác nhận rõ điều thắc mắc của bà sau khi tòa soạn kiểm chứng lại. Trân trọng.

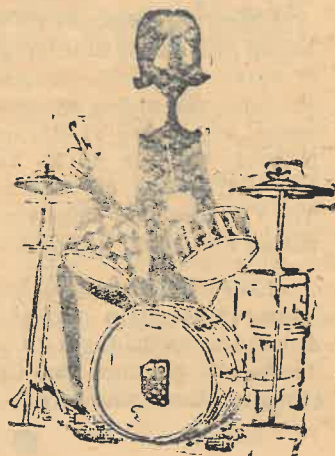
● **Tòa soạn mới nhận được thư và bài của các bạn có tên sau:**

Văn Trần Hậu (Sài Gòn) Trần Quang Thiệu (KBC 6143) Diệm Đình (Đài Lạt Trương Văn Dũng (KBC 6033) Cao Tuấn (Chợ Lớn)

Trang Diễm Pha (Khánh Hưng) Đình Từ Niệm (Long An) Lê Duy Hoa Huyền (Sài Gòn) Diệu Cạn Viện (Tuy Hòa) Ngã Dạ Triều (KBC 3328) Vũ Anh Sương (Cầm Giang) Luân Vũ (?) Lê Vĩnh Ngọc (?) Vương Tự Lan (?) Đình Xuân Phương (KBC 6206) Hoàng Phong (Chợ Lớn) Trương Phong Lan (Long Xuyên) Thế Lăng (Vũng Tàu) NT Thu Văn (C.Đức) Dạ Sầu Vĩnh Thụy (A10 3415) Nguyễn Quang Báng (KBC 4078) Lê Trương Bảo Đông (KBC 4818) Đặng Thành Tam (KBC 3088) Myên Hoàng (Saigon) Nguyễn Nhật (KBC 4100) Nghiêm Hùng Giang (KBC 4190) Dương Linh (Cam Rong) Mạc Nhiên (KBC 3939) Nhật Lăng (Phước Cường) Trương Từ Tâm (Ba Xuyên) Nguyễn Tấn Cử (?) Giang Viên Minh (Mỹ Tho) Hân Vũ Tâm Thúc (?) Phong Võ (KBC 3403) Doan Mỹ (Quảng Ngãi) Chàng Ngô (?) Đỗ Minh Triều (Gia Định) Nguyễn Quốc Hùng (Saigon).

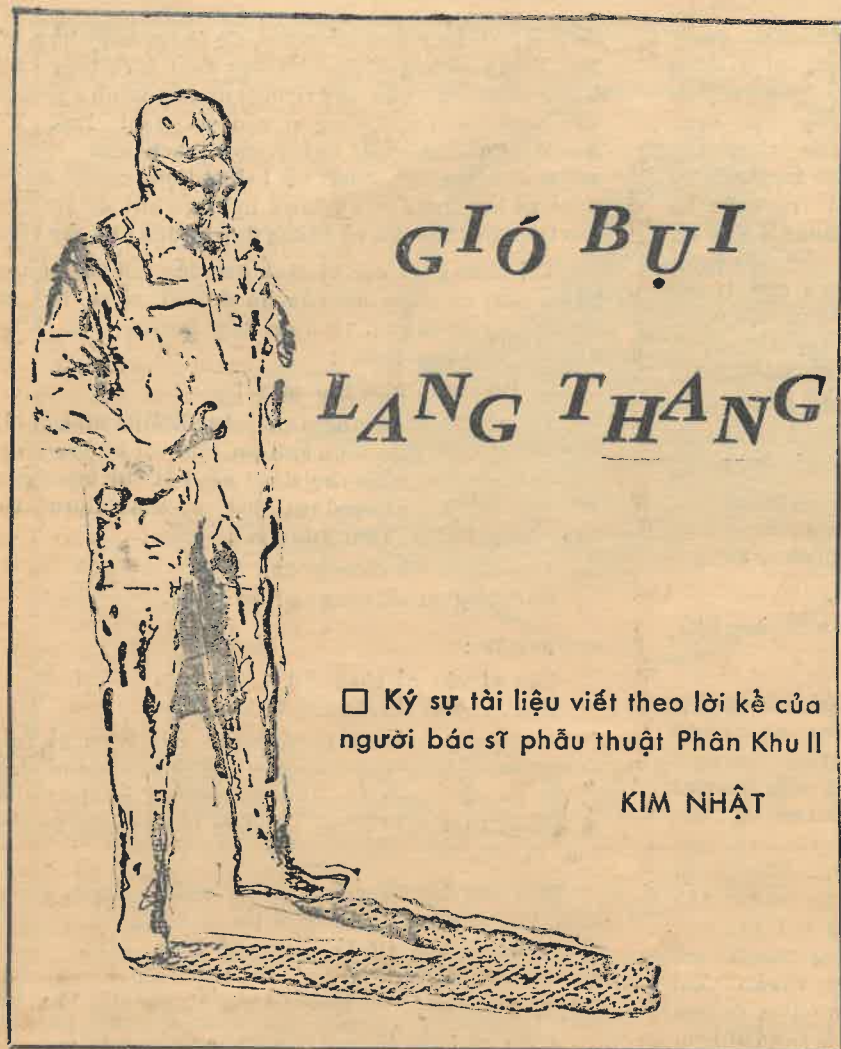
● Các bài sau đây sẽ đăng khi các bài cũ đã đăng hết.

Dấu tích (D. Đình) Thư mùa Xuân Gửi Uyên (T. Dzung) Những Bì Khúc Mùa Xuân (C. Tuấn) Văn Mừng Về Em (D.C. Viên) Một Bài Ca Cho Bạn Thân (N.D. Triều) Mưa Rã (B.X. Phương) Nỗi Buồn Của Tôi (L.T. Nguyễn) Cầu (N.T. Thành)





33



(Tiếp theo ĐỜI SỐNG số 65)

Trời hửng sáng. Chiếc xe đồ chạy đường Saigon—Tây Ninh theo đường Lê van Duyệt chạy lên pha đèn chói mắt. Đang đứng trong góc cây xăng ở Ngã tư Bảy Hiền, cô gái ra hiệu cho tôi rồi tiến ra đường, một tay ôm cái xách cao su nhỏ, một tay cầm chiếc nón lá vẩy vẩy chặn xe.

Chiếc xe trở tới, dừng lại, Trên xe chật ních người, chúng tôi bị đẩy lên ngồi ở băng sau cùng. Từ lúc ra khỏi nhà ông già Tám, cô ta đã căn dặn tôi hai ba lượt rằng, trên đường đi, vì lý do bảo vệ an ninh nên đọc đường phải làm một lạ, không quen biết, không được nói chuyện với nhau. Khi nào cô ta rời xe bước xuống, tôi cứ việc bước xuống theo. Vậy là đủ.

Nhưng với tôi, làm sao đủ được?

Biết bao nhiêu thắc mắc, biết bao nhiêu công việc, chưa điền nào, việc nào được giải quyết thỏa đáng, sao đã đủ? Thà rằng bỗng không bị một tai nạn hay một cơn bạo bệnh chết thình lình, nhắm mắt xuôi tay chui vào lòng đất, thế nó lại sướng thân, rảnh nợ. Đằng này, tui còn sống nhân ra, tôi phải chịu trách nhiệm tất cả mọi việc tôi làm, phải suy nghĩ đến tất cả mọi vấn đề liên hệ đến bản thân tôi. Không được nói, không được hỏi, thực nó tức tối tôi hơn bỏ đá. Nó cứ ray rứt, nao nao không yên dạ.

Chiếc xe lại vù đi. Thế là tôi rời khỏi Saigon một cách tức tưởi, giận hờn.

Trên xe, hành khách dường như còn tiếc giấc ngủ của đêm dài. Không ngủ trọn nên người nào người nấy im thin thít, ngả đầu vào

băng xe, lúc lắc nhồm lên thật xuống theo đà xe chạy. Trước mặt tôi, ở đầu xe là con đường quốc lộ số 1 sâu hun hút với mấy trụ đèn đường rải rác, lạnh lẽo và hoang vắng. Những căn nhà gỗ nhà tôn, nhà ổ chuột của đồng bào hai bên đường cứ vùn vút chạy ra sau. Và mấy bóng đèn hiệu đỏ rực như lửa ở mấy đài kiểm soát phi trường Tân Sơn Nhất nổi bật giữa những đám mây cao.

Không hiểu sáng nay, ở bệnh viện Chợ Rẫy mọi người sẽ nói gì, nghĩ gì về sự vắng mặt, mất tích một cách bất ngờ của tôi. Rồi các bạn bè tôi, nhất là giáo sư khoa trưởng Phạm Hiền Tâm, mà tất cả sinh viên chúng tôi đều thương yêu và kính mến như một người cha hiền. Không hiểu ông sẽ nghĩ thế nào về sự mất tích một cách bí mật của đứa học trò mình. Có lẽ ông ngỡ rằng tôi đã bị mật vụ của ông bác sĩ Tuyên bắt vì dính dấp đến 1 tổ chức chính trị quốc gia chống Ngô đình Diệm nào đó. Ông đâu ngờ được rằng giờ này tôi đang ngồi trên xe đồ đi vào chiến khu mà người ta gọi là VC, là «Vem» lâu nay.

Tôi còn nhớ, trước đây, một lần tại văn phòng khoa trưởng ở 24, đường Trần quý Cáp, tại tôi đã được người thầy, người cha hiền đó hết lời căn dặn:

— Dĩ nhiên là thầy biết, nhưng cho thầy xin đi. Anh em ông Diệm đã làm nhiều điều thất nhân tâm, đã đàn áp và khủng bố những người chống lại đường lối, chính sách của ông ấy. Các bạn của thầy có nhiều người đang gặp chuyện dở. Ngay chính thầy cũng đang bị nghi ngờ theo dõi. Cho nên thầy hiểu các anh nghĩ gì, muốn làm điều gì đó cho đất nước. Nhưng thầy không muốn học trò của thầy bị người ta lợi dụng. Giờ, các anh nên lo học trước đã, hãy bình tĩnh đã. Ở phương diện nào đó, việc cố gắng học tập của các anh cũng là một tình yêu nước thương người phục vụ cho đồng bào và Tổ quốc... Cứ gì phải bỏ học để tham dự vào những hoạt động chính trị thuần túy...

Người ông gầy, thấp với khuôn mặt xương, giọng nói miền Trung nghe thật hiền từ, truyền cảm làm sao. Ông khuyên bảo vì thương học trò mà khuyên bảo. Nếu ông biết lúc đó tôi đã là một cán bộ cơ sở của «Hội liên hiệp Thanh niên Sinh viên. Học sinh giải phóng Sg. Cholon» thì không biết ông sẽ còn nói đến thế nào?

Trong những ngày đó, tôi hoạt động cũng ra trò lắm. Ngoài việc góp sức vào cho ẩn hành bằng máy ronéo một bản «tin tức hàng tuần» dựa theo những bản tin đọc chậm của Đài Giải phóng và Đài Hanoi, cho đám sinh viên học sinh đề lung lạc, tuyên truyền lôi kéo họ, tôi còn có nhiệm vụ điều tra theo dõi, phân hạng, xếp loại các giáo sư, SV và các nhân viên ở các bệnh viện mà tôi thực tập. Bảng danh sách phân loại của tôi nộp cho tổ chức, càng ngày càng dài. Kể thì được liệt vào loại «quần chúng tốt» có cảm tình với cách mạng. Kể thì thuộc «loại lưng chừng cần tranh thủ», kể «phản động nguy hiểm», kể «ác ôn ngoan cố», bọn nào cần cô lập, đám nào cần thanh trừng, tôi ra công điều nghiên một cách tỉ mỉ, chi ly.

Cho nên, đối với ông — giáo sư khoa trưởng của tôi—dù tất cả sinh viên đều thương yêu, hết lòng mến qua tác phong đạo đức và tài ba, tôi vẫn phải đem nguyên tác cách mạng và phân loại: «cần an lưng chừng cần tranh thủ». Tôi đã định «tranh thủ» ông nhiều lần nhưng chưa có dịp, ngược lại, hơn một lần tôi bị ông tranh thủ.

Giờ, tất cả đều là những chuyện cũ, qua rồi. Dù sao sự mất tích của tôi hôm nay càng gây cho trường, cho bạn bè tôi một đầu đề để bàn cãi thảo luận...

Mỗi ngời suy nghĩ đầu đầu, xe đã qua khỏi Trung tâm huấn luyện Quang Trung, rồi Hố Mòn, Củ Chi rồi tôi không hay. Cô gái dẫn đường ngồi kế bên cứ nhấp nhòm nhìn về phía trước. Năng đã lên cao.

Xe qua khỏi một khu chợ nhỏ nằm bên bờ quốc lộ, đến một vườn cao su nhỏ thì cô gái đứng dậy vỗ vào vai chủ bé lơ xe:

— Cho xuống đây! Ngừng đây! Chủ bé lơ xe vội vã đập vào thành xe mấy cái la lớn:

— Tốp! Tốp! Có người xuống đây.

Chiếc xe thắng lại một cách gấp rút rồi ngừng hẳn. Cô gái lấy mắt

nhìn tôi ra hiệu, móc tiền trả tiền xe rồi hấp tấp bước xuống. Tôi cũng móc tiền ra trả cho chủ bé, bước xuống sau.

Chiếc xe đồ lại vù đi. Trước mặt chúng tôi chừng năm thước về bên phải là một con đường mòn nằm giữa những hàng cây cao su thẳng tắp. Tôi rào bước vượt lên, đuổi kịp cô gái quẹo vào đường mòn. Tôi vừa thở vừa hỏi cô ta:

— Tôi đường vào chiến khu rồi phải không cô? Chỗ này là chỗ nào vậy?

Cô ta vẫn bước đi thoăn thoắt, không hề quay lại:

— Người ta đã nói là không được nói chuyện, không được hỏi gì hết mà!

Tôi lấy làm khó chịu trước thái độ kỳ cục của cô gái. Tại sao cấm tôi nói chuyện, cấm không cho tôi hỏi. Nếu vì giữ bí mật, bảo vệ an ninh thì lúc ở trên xe đồ đồng người, có nhiều cơ hội mắt nhìn vào không được hỏi, không được nói chuyện đành đi. Còn bây giờ đây chỉ có hai người, vắng hoe, đâu ai thấy, ai nghe lại cũng cấm không cho nói chuyện, quả là kỳ cục.



Vấn đề này tôi phải hỏi cho ra lẽ mới được. Nhưng trong nhất thời tôi chưa biết phải «sinh sự» cách nào cho hợp lý, nên cứ đành câm miệng, rào bước theo sau. Ở phía trước, cô ta cứ đi thoăn thoắt, làm tôi phải cố gắng lắm mới theo kịp.

Tôi đưa tay xem giờ. Đã 8 giờ 40 phút sáng. Như vậy, đây cách Saigon cũng không bao xa, Tiếc rằng con đường này tôi mới đi lần đầu, mọi địa danh đều lạ nên không làm sao biết cách đi xác rõ ràng thuộc địa phương nào. Chẳng lẽ chiến khu ở gần Saigon thế sao?

Trước đây, trong những lần gặp gỡ, tiếp xúc, nói chuyện với những cán bộ ở chiến khu về thì những anh em ấy bảo chiến khu xa lắm. Từ chiến khu về Saigon phải đi ba

bốn ngày, lội bộ học xi đầu ra mới đến đường xe chạy. Ở chiến khu rộn rịp, đông đảo và vui vô kể. Về an ninh thì yên như bàn thạch. Cả năm, không nghe tiếng súng. Lĩnh quốc gia không bao giờ hành quân tới. Máy bay cũng êm ru. Lâu lâu, họa hoằn lắm mới có vài chiếc khu trục kéo tới liệng bầy xuống giữa rừng hoang vắng trái bom cho nó có lệ rồi bay đi mất.

Chỉ việc nghe anh em họ kể chuyện về chiến khu cũng đủ mê lên. Mỗi lần được nghe kể chuyện như vậy, tôi nghe lòng mình rạo rực thêm thường, một cái gì không đến tả được. Ngay trong kỳ nghỉ hè vừa qua, khi tôi được anh Minh hỏi ý kiến có muốn vào chiến khu thăm chơi và dự một khóa huấn luyện công tác ngắn hạn trong vòng 1 tháng hay không, tôi trả lời một cách mau mắn là rất muốn. Nhưng không hiểu sao, suốt cả kỳ hè, mặc cho tôi thấp thỏm đợi chờ, tôi không hề được nghe ai nhắc lại lần nữa. Tôi nhắc Minh nhiều lần, thì lần nào Minh cũng bảo chờ tổ chức thu xếp xong, cho biết sau. Mãi cho đến hôm nay giữa lúc tôi không ngờ nhất, lại được dẫn đi một cách thình lình, bỏ cả học hành, bỏ lại cả đủ mọi thứ, không kịp chuẩn bị gì ráo.

Trông dáng dấp, cử chỉ của cô gái dẫn đường có vẻ khẩn trương kịch liệt, coi việc ra khỏi Saigon đi vào chiến khu như là một việc hết sức quan trọng, nguy hiểm vô cùng. Nhưng riêng tôi, tôi thấy ngay cả giờ phút này đây, chẳng có gì là quan trọng, nguy hiểm cả. Chỉ có đêm qua, lúc tôi được tin là Minh bị mật vụ bắt, tổ chức cơ sở của tôi bị bể, phải chạy trốn, lúc đó tôi mới sợ hãi hoang mang không sao kể xiết. Ngược lại, từ lúc ở nhà ông già Tám thức dậy, rời ra đi đến giờ, tôi nghe lòng mình sao đứng vững, bình thường, chẳng hồi hộp, lo sợ gì cả. Kể cũng lạ. Mà thực, trên đường đi tôi thấy có gì là nguy hiểm đâu.

Ở đây đường vắng, không đèn bót, không nhà cửa của đồng bào, ai để ý, ai ngờ được là chúng tôi đi vào chiến khu kia chứ. Chiến khu xa lắm, đâu ở men đường quốc lộ? Giả dụ dù lính dân vệ có gặp, hỏi đi

«Ừa, tôi có đủ giấy tờ, tôi bảo tôi đi thăm bà con, bạn bè thì đã sao?»

Ở cuối vườn cao su là một con đường đã đổ băng ngang. Con đường này, có lẽ lâu rồi không có xe cộ tới lui thì phải. Cổ đại bỏ ra đường. Nhìn về hai phía đường, tôi chợt nhìn thấy có nhiều chỗ bị phá hoại, đường bị đào bởi thành những bầm hổ, cỏ mọc xanh um, chỉ còn chừa lại bờ đất nhỏ lam lỏi đi bộ. Và tôi cũng chợt thấy đại theo đường phía bên kia, những hàng cau, những cây xoài, cây mít vườn điều, những lam tre và vai ngôi nhà thoáng hiện.

À, vậy ra là nơi đây có đồng bào ở. Có đồng bào ở nhưng sao nghe hoang vắng, lạnh lùng, thiếu mất cái sinh khí của những vùng quê khác.

Cô gái vừa bước ra đường là đỏ, chạm lại rồi đứng yên chờ tôi bước tới. Cô ta thở khi một tiếng, lột non lá xuống, mở trong xách ra chiếc khăn tay thêu hoa xanh đỏ, lau mồ hôi rịn ở trán.

Chợt cô ta bảo tôi :

— Hòa bình rồi đó !

Tôi bật cười tôi, nghĩ trong bụng cái gì mà hòa bình ? Ừ, thôi thì có ta muốn nói bình yên là hòa bình cũng được đi. Trông mặt và mắt cô ta có vẻ hi hửng, vui vẻ không còn giữ thái độ «cô khía», «khó thương» như từ lúc gặp tôi ở nhà ông già Tâm đến giờ. Chắc lúc này là lúc «được phép nói chuyện» rồi chăng ?

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký : VŨ HÙNG

Cải biên : KIM NHẬT

tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.

Tôi cười thành tiếng :

— Kể từ giờ phút này là mình hòa bình vĩnh viễn à ?

— Ừ ! Hòa bình vĩnh viễn ! Hồng còn lo, còn sợ gì hết. Anh muốn nói, muốn hỏi gì thì nói cho đã đi. Nghỉ 10 phút rồi đi nữa.

— Đứng nghỉ giữa đường vậy sao cô ?

Cô ta đưa tay chỉ bụi tre ở về phía trái, bên kia đường, cách chừng vài chục thước :

— Mình đi lại chỗ bụi tre đó ngồi nghỉ, chỗ đứng lang bang ở đây rồi dần dần về ngoại Suối Cụt nó vô bất tử làm sao chạy kịp. Ở chỗ bụi tre đó là đường mòn đi tắt lên Bến Mương. Có gì ở đó mình chạy luôn, tại nó không thấy.

Vậy ra đây thuộc địa phận Suối Cụt. Tôi hỏi lại :

— Cái chợ nhỏ nằm phía dưới vườn cao su, chỗ xe đỏ ngừng hồi này là chợ Suối Cụt đó hả cô ?

— Ừ ! sao anh biết ?

— Ờ ! Thì cô vừa mới nói đấy, cô còn hỏi tại sao tôi biết. Kỳ chưa !

Cô ta cười :

— Ờ hà ! Tôi quên chớ ! Đáng lẽ tôi không được nói cho anh biết mà tôi quên mất tiêu. Lỡ rồi. Vậy là tôi khuyết điểm rồi !

Cô ta lững thững bước đi về phía bụi tre. Cảnh bên bụi tre là một con đường cát nhỏ rẽ về hướng đồng béc, um tùm những cây đại. Cô ta lấy chiếc nón lá, lót ngồi trên đám lá tre khô. Tôi cũng lấy một chiếc dép cao su kê đỡ ngồi xuống, đối diện bên này đường mòn.

Mãi đến giờ phút này tôi mới có dịp nhìn kỹ, quan sát người con gái dân đường mình. Tôi ngồi «ngắm» cô ta như «ngắm» một bức tranh. Kể ra cô ta cũng khá xinh đấy chứ. Mặt trái soan, má lùn đồng tiền. Đôi mắt bồ câu tròn dễ thương rả phết. Chỉ tiếc mỗi một điều, lông mày cô ta nhỏ kỹ quá, chỉ còn một hàng song nhỏ tí nên sự cân đối không còn nữa.

Tóc đuôi gà kẹp trễ xuống vai kéo ngọn phủ lên một bên ngực nó tròn sau làn vai ao ba ba trắng.

Thấy tôi ngắm kỹ quá, cô ta đỏ mặt lên, lườm tôi :

— Anh kỳ chưa ! Anh nhìn tôi dữ vậy ?

Tôi cũng bất chợt thấy mình quả «thiếu lịch sự», cười để che lấp sự xấu hổ :

— Tại... tại cô ăn hiếp tôi, nên tôi nhìn kỹ... cho biết.

— Ờ, anh kỳ ! Tôi ăn hiếp anh hử nào ?

— Từ hồi khuya này đến giờ chớ hồi nào nữa ! Cô cấm không cho tôi nói chuyện, cô cấm không cho tôi hỏi gì hết. Cô hách như ông tướng.

— Vậy chớ không phải sao ? Có ta vầu vầu lên. Kỳ luật bắt buộc như vậy mà ! Anh phải biết, không cảnh giác đề phòng, lính nó biết nó bắt mình làm sao. Tôi làm vậy là để bảo vệ an ninh cho anh, anh không bị nguy hiểm chớ riêng gì cho tôi đâu ?

Cô ta lại lấy khăn tay lau trán, lau mặt lần nữa nói tiếp :

— Đường này chỉ mới đi lần đầu, anh không biết gì hết. Chớ tôi thì thường xuyên như cơm bữa. Đi tôi đi lui hoài lộ một cái là chết chứ n. Vội lại anh mới theo cách mạng, anh đã biết nguyên tắc tổ chức...

Tôi chặn lời cô ta :

— Ai bảo cô là tôi mới theo cách mạng ?

— Xi ! Anh tưởng tôi hồng biết gì về anh hả ?

— Vậy cô biết gì ?

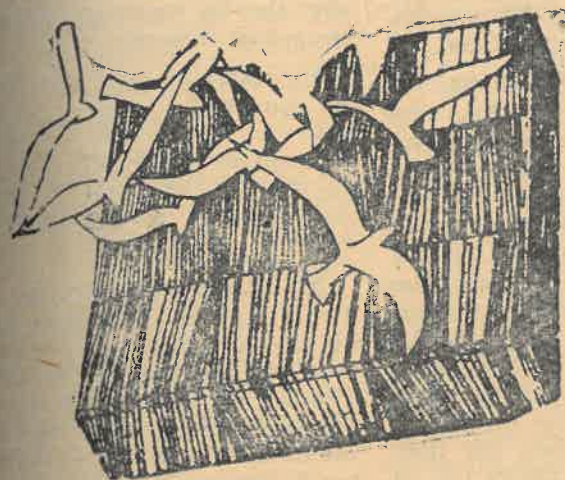
Cô ta nhem người lên :

— Chà ! Nè nhà ! Lâu nay anh trốn quân dịch, anh làm việc ở nhà thương Chợ Rẫy, chiều hôm qua được tin lính nó tới bắt anh. Anh bỏ trốn về nhà rồi may nhờ gặp mấy anh trong cảnh của tôi, mấy anh thương tình giúp anh đưa đến ngũ nhà ông Tâm để sáng nay tôi đưa anh ra khu...

Trời đất ơi ! Không ngăn được, tôi cười sung sướng. Vừa cười vừa lắc đầu nguẩy nguẩy. Thì ra cô ta tưởng tôi là thanh niên trốn quân dịch. Cấp trên của cô ta nói cho cô ta biết như vậy. Và chắc cô ta lâu nay, cô ta cũng đã đưa nhiều đám như vậy ra khu rồi...

(Còn tiếp)

Nhịp cầu hạnh phúc của những người đang cô đơn



CÁC XƯỞNG CHẾ TẠO HÔN NHÂN

Tài liệu của báo Paris Match
PHAN HUY CH'ỀM thuật

Nhiều người vẫn nghĩ rằng ở thời buổi bây giờ, nam nữ thanh niên đã loại được khá nhiều trở ngại trên nẻo đường đi tới hôn nhân. Thực ra, vấn đề này không hẳn hoàn toàn giống với ý nghĩ trên. Nạn ế vợ hay ế chồng hiện vẫn còn giữ mức độ trầm trọng tại hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Cho nên, một thứ «kỹ nghệ» mới đã xuất hiện : kỹ nghệ mai mối, khởi đầu bằng những giòng tìm bạn trên các báo, thứ kỹ nghệ này hiện đang hốt bạc tại nhiều nơi. Thiên điều tra «CÁC XƯỞNG CHẾ TẠO HÔN NHÂN» của báo Paris Match đã cho thấy tầm vóc khá quan trọng của loại kỹ nghệ này trong cuộc sống tình cảm của dân chúng Pháp, đồng thời cũng có thể đem lại một lời khuyên khá tốt đẹp cho các bạn đang lúng túng trong việc mở đường tiền tới cuộc sống lứa đôi.

Một câu chuyện thần tiên

Một nhựt báo lớn đăng trong cột quảng cáo «Dựng vợ gã chồng» mấy dòng sau đây :

«Nam tráng niên 40t, cao 1t80 tóc hung hung đỏ, lịch sự, tính khí vui vẻ thật thà ưa thích thể thao và du ngoạn nơi thôn dã, sĩ quan trừ bị — Trả lời về thùng thư số 6340». Đọc xong tin này, một thiếu phụ mặt hồng tươi sáng nói làm bầm một mình : số 6340, đúng là con số vía của mình rồi.

Câu chuyện thần tiên của bà T. bắt đầu từ đây, chỉ với mấy giòng quảng cáo giá 20 quan một giòng. Bà ta kể lại : «Tôi liền viết thư hẹn gặp người đàn ông vô danh chưa quen biết ấy tại 1 hàng ăn gần nhà tôi. Đúng ngày giờ, tôi thấy 1 người đàn ông lực lưỡng,

đa hung hung, dáng điệu lịch sự từ trên 1 chiếc xe hơi 404 bước xuống, đi thẳng về phía tôi ngồi. Rồi hai người chúng tôi nói chuyện với nhau suốt trong 2 giờ. Hôm ấy là ngày 12 tháng 1 năm 1964. Chúng tôi đồng ý sẽ lại gặp nhau nữa. Tôi tháng 2-1965 chúng tôi làm lễ cưới lấy nhau. Kể từ ngày đó đến giờ chúng tôi là đôi vợ chồng sung sướng hơn ai hết».

Bà T... tuy đã 40 tuổi chưa phải là 1 phụ nữ có trái tim già cỗi. Thân hình cao lớn nhưng còn rất gọn gàng với bộ tóc màu nâu và đôi mắt đen long lánh như hạt dẻ.

Ai là người đứng ra xây dựng những cuộc hôn phối hàm thụ theo kiểu này ?

Tôi (phóng viên) tìm gặp Bà Desachy có căn phòng ở lầu 3 một

cao ốc chuyên việc làm mối cho các cặp vợ chồng. Bà nói với tôi : «Thiên hạ cứ tưởng nhằm cho những người lại nhờ chúng tôi giới thiệu để tìm vợ kiếm chồng là hạng người bỏ đi, bán son. Ông thử nhìn vào tập thể cá nhân (fiches) của chúng tôi-kia. Ông sẽ thấy nào là : bác sĩ, kỹ sư, nhân viên ngoại giao v.v... Nếu ông đọc những lời quảng cáo mà chúng tôi đăng trên các báo thì ông sẽ thấy : Về phía nữ toàn những phụ nữ thủy my, kha ai, dễ thương và có giáo dục. Về phía nam thì toàn những người có lòng trung thành, bất vụ lợi, có gia tài hoặc có công ăn việc làm vững chắc.

Những người không có vẻ đẹp đẽ đến bị chúng tôi gạt bỏ hoặc tự họ cũng không dám tới là vì nếu muốn nhờ một hãng trung bình lịch sự như hãng Leroy, khi đương sự đưa lược giải cá nhân để được thu lý, đã phải nộp ngay 1500 quan. Hãng này hàng năm có tới 10.000 đơn chủ. Số tiền thu vào có thể lên tới một tỷ rưỡi quan.

«Đấy ông xem kỹ nghệ tôi chừng các cuộc hôn phối hàm thụ đã trở thành một ngành kỹ nghệ vô cùng thịnh đạt»

Dù sao, đến nay khai niệm về

hôn phối vẫn tồn cổ như xưa, nhất là đối với giới phụ nữ. Bất cứ ở đâu hay việc gì họ vẫn muốn có hình thức trang trọng. Vì thế mà trong hai hãng Desachy và Leroy người ta thấy có sự trang hoàng tốt mực : bàn ghế, đồ đạc trang trí, tranh treo tường, thảm trải đất, đều là những thứ lịch sự hạng nhất cả.

Môi giới như thế nào ?

Hiện nay Hãng của bà Suzanne Leroy mượn tôi 14 nữ phụ tá cùng với cô con gái lớn của bà. Cô này sẽ là người kể nghiệp cho bà ta.

Bà Suzanne cho tôi hay : Ngày thứ bảy mỗi tuần là ngày đông khách nhất, có từ 80 đến 120 người. Vì vậy khách nào cũng phải chờ đợi 2 hay 3 giờ mới được tiếp. Các phụ tá của tôi tuổi khoảng 50, là tuổi dễ gây lòng tin nhiệm của các thân chủ. Họ tiếp khách đỡ cho tôi. Mỗi cuộc tiếp kiến kéo dài trong độ 1 giờ để cho khách hàng cho biết đủ chi tiết về thân thế và những điều ước muốn của mình, phần nhiều là những điều mong ước quá đáng nên đôi khi tôi phải bảo thẳng họ không nên quá mơ mộng. Sau cuộc tiếp kiến chúng tôi phải để ra độ một tuần lễ để so sánh tìm kiếm ra sự « hợp tình hợp lý » của hai bên xong rồi chúng tôi cho họ gặp nhau. Cũng may mà tôi có trí nhớ không kém gì loài voi, nên tôi thi hành các việc rất nhanh tuy rằng những thế cá nhân của các thân chủ đã được xếp nếp rất cần thận tùy theo tuổi, tùy theo tư thế của họ. Đối với một số thân chủ khó tính, tôi phải tổ chức tới 4 hay 5 cuộc gặp gỡ trong một tuần lễ. Trong trường đã có những phòng khách riêng cho họ nói chuyện với nhau, nhưng ít khi họ ngồi yên đó, thường thì họ dắt nhau ra hàng cà phê gần đó để tán chuyện, hẹn hò tái ngộ, trao đổi địa chỉ, số điện thoại, rồi gì nữa... ngoài quyền kiểm soát của chúng tôi.

Còn bà Suzanne Leroy vì đã sống nhiều tuổi nghề nên bà nói có giọng hách hơn :

— Chúng tôi sống trong thế giới của những con người thất thường. Thời tiết ảnh hưởng rất nhiều vào tâm thần họ, ví dụ : tháng 11 là tháng rất xấu cho chúng tôi vì trung bình chỉ được 2 đám cưới,

trái lại tháng 10 khá hơn với 5 hay 6 đám... Thật khó hiểu ! Vì thế nên tôi ít tin vào những máy điện tử trong công việc của tôi. Tôi chỉ dùng nó khi nào công việc quá bề bộn.

Bà Desachy cũng chỉ thích làm việc theo thị giác thôi. Bà nói :

— Điều can hệ nhất đối với tôi là tìm hiểu ngay xem thân chủ ưa thích kiểu người như thế nào ? Đối với thân chủ đàn ông tôi áp dụng kế hoạch riêng của tôi là bảo họ cho tôi ngay một tấm hình của người đàn bà nào mà họ đã yêu say đắm mà không lấy được làm vợ. Đa số đàn ông đều bị ám ảnh do mỗi tình đầu, trong đời họ thường cố tìm kiếm một người đàn bà tương tự để chung sống. Hãng tôi bao giờ cũng muốn cho mọi cuộc tình yêu được kết thúc tại chỗ. Vì vậy hãng tôi có tới 20 phòng khách rộng rãi với các đồ trang trí lịch sự vào bậc nhất với đầy đủ tiện nghi.

Những thành tích oanh liệt

Tại Pháp hãng môi giới lớn nhất là hãng CMF (Trung Tâm Gia Đình Thế Giới) do bà Buick điều khiển với chức vụ Chủ tịch Tổng Giám đốc. Trong hãng có 40 nhân viên, 600 thước vuông cho các văn phòng với 60.000 hồ sơ. Bây giờ dịch vụ này « không còn là Tiểu công nghệ nữa ». Các công tác đều được thực hiện do lối hàm thụ và quảng cáo trên báo chí. Thân chủ nào hỏi, chúng tôi sẽ gửi tới tận nhà một cuốn vở dày 68 trang, bìa nâu, nhan đề : « Nguồn hạnh phúc ». Thân chủ điền vào những trang trong sách những điều cần thiết như : ông là ai ? ông muốn có người bạn đời như thế nào ? quen dùng tay phải hay tay trái ? loại máu của ông là loại nào, v.v...

Bà Buick cho biết :

« Công việc chúng tôi thật là bề bộn. Mỗi tuần lễ nhận tới 20.000 bức thư. Nhà Bưu điện phải cho 3 chuyến xe riêng chở thư từ lại hãng ».

Một bà chủ hãng khác quả quyết rằng :

— « Hiện giờ có tới 40% các đám cưới là do các hãng môi giới của chúng tôi tác thành ».

Sau 527 lần thất bại, một ông già đã cưới được bà vợ vừa ý chỉ trong 10 phút

Đến bây giờ ai cũng có thể tin chắc là những cặp vợ chồng lấy nhau theo lối hàm thụ đều là hạng người bình thường.

Bà Suzanne cho biết nhiều khi gặp những « trường hợp khó khăn » : Trước hết là những thân chủ có cổ tật. Đối với họ ở đây đôi khi chúng tôi đã thành công oanh liệt. Tôi nhớ mãi vụ sau đây :

Một cô gái với bộ mặt rất đẹp ít ai bì kịp nhưng hai chân bị liệt hẳn. Là một thiếu nữ can đảm vượt bực. Một hôm cô đến sở tôi trên một chiếc xe lăn. Cô leo lên 3 tầng gác bằng 2 cánh tay bám vào tường. Hai chân bị bó chặt vào bao da khung sắt. Khi cô đã ngồi vào ghế bành trong phòng khách, hình ảnh cô giống hệt 1 pho tượng nữ thần bằng sứ. Sau tôi đã được cô cho chàng nam nhi có tâm hồn cao cả. Trong mấy năm sau hai vợ chồng gởi thơ cho tôi luôn để bày tỏ niềm hạnh phúc của họ. Mỗi khi tôi nhớ tới cặp này, nước mắt tôi chảy tràn trề vì xúc cảm.

Bà Buick kể truyện 2 năm trước đây bà đã gá duyên được một góa phụ của một cố Đại tá với một cụ chiến sĩ mù cả hai mắt.

Bà Suzanne Leroy phân nan với tôi rằng : Đàn bà khó tính hơn đàn ông rất nhiều, đại để : một cô đi ở mướn cứ đòi lấy một ông bác sĩ, một cô lùn tịt đòi lấy một đáng nam nhi cao 1 th 80. Hầu hết phụ nữ đều thích người chồng có đa ngăm ngăm râu. Thật tình tôi không hiểu vì lý do gì ? Câu hỏi đầu tiên của các thân chủ đàn bà là : Anh ta kiếm mỗi tháng được bao nhiêu tiền ? Câu hỏi quá vụ lợi phần nhiều làm hỏng cả công trình của chúng tôi, bởi vì đa số đàn ông họ đều có tư tưởng bất vụ lợi.

Bà Desachy thổ lộ :

— Một điều khó cho chúng tôi là khi một thân chủ đàn ông vừa bị thất tình với cô nào đó, hề đến nhờ chúng tôi thì cứ nằng nặc đòi cho được một cô có hình dung giống như thế.

Cuối cùng bà Leroy kể cho tôi

nghe một chuyện vào loại truyện « Thương Tâm » :

— « Một ông già 61 tuổi, có việc làm, suốt trong 3 năm qua lại hằng tới có tới 527 lần để nhờ kiếm cho một bà vợ. Hòm nào cũng vậy khi ở sở làm về ông chạy vào văn phòng tôi nhanh như cơn gió lốc rồi vội ra ngay vì sợ nhờ chuyển xe cuối. Có một hôm tôi vớ được một bà tạm được, tôi cố mời bà ngồi nán chờ. Khi ông già này tới, tôi lúc đó đã hết kiên nhẫn, tôi liền dặn kín trước cho ông biết rằng, « Thưa ông, người đàn bà mà tôi sắp giới thiệu với ông là người cuối cùng đây nhé ! Tôi không còn ai nữa đâu ».

Đây thật là một linh cảm nhạy bén. Ông già ngồi đăm đăm với bà nay chỉ trong 10 phút rồi cùng nhau hẹn ngày làm lễ cưới đáng hoàng.

Nam hay nữ, phe nào dễ tính hơn ?

Bà Desachy một lần nữa mình định tư tưởng :

— Ở đời không có ai là không lấy được vợ lấy được chồng cả. Nhưng chỉ những người có tin khi giản dị là dễ kiếm bạn trăm năm, tức là những người ít yêu sách quá đáng. Sẵn sàng chấp nhận một người bạn cùng một cảnh huống xã hội, tư thế ngang nhau, sắp xỉ cùng một lứa tuổi, thân thế lớn nhỏ không quá sai

lệch. Chỉ phe phụ nữ thường là khó tính, đa số họ muốn lấy một ông chồng có địa vị cao sang hơn tư thế khiêm nhường của mình. Vì vậy mà trên bàn tôi còn lại vô số hồ sơ kiếm vợ của các bạn nông dân thợ thuyền có tư thế rất đáng hoàng mà không có nào chịu lấy.

Vừa mới ngày hôm qua đây, tôi có tiếp 1 cặp ông bà đứng tuổi, kỹ nghệ gia có tư thất ở đại lộ Foch, cùng đi với 1 tiểu thư trẻ đẹp. Ông bà ta yêu cầu chúng tôi tìm cho cô con gái quý một tấm chồng mà nhất định phải là 1 nhà ngoại giao. Với bao nhiêu công trình khổ nhọc chúng tôi cũng tìm được cho cô 1 ông chồng làm Tham vụ ngoại giao.

« Trong nghề chúng tôi, quả là không có một quy luật nhất định nào cả. Ông đừng tưởng rằng 1 cô gái xinh đẹp lịch thiệp, có của mà dễ lấy chồng hơn người khác đâu. Câu nói ông cha chúng ta : « cóvừa đôi phải lứa thì mới thành vợ thành chồng được, vẫn là sự thực muôn đời » Chỉ có xã hội là đã thay đổi để rồi làm giàu cho nền kỹ nghệ môi giới tân kỳ. Xã hội ta ngày nay bị phân chia ra hàng nghìn mảnh, mà mảnh nào cũng vắng teo như chỗ không người. Mỗi ngày hàng nghìn con người từ già non thôn dã và các thị xã nhỏ đề ra cư trú ở các đô thị lớn là nơi mà họ không có khả năng cảm rẽ được. Dân chúng tụ tập ở một nơi càng đông bao nhiêu con người

càng cô độc bấy nhiêu. Ngày nay không còn những buổi ca kịch và nhạc kịch và những cuộc ngao du như xưa nữa. Bây giờ là lúc nam nữ tứ xứ gặp nhau trên mấy giòng quảng cáo trên mặt báo. Rồi bạn chỉ việc nạp cho hãng Môi Giới của bà Leroy hay bà Buick một món tiền từ 200 đến 5000 quan tức thì bạn sẽ có trước mặt một đoàn đông đảo « ứng viên bạn đời » để tha hồ mà chọn. Dù vấn đề riêng tư của bạn có khó khăn đến đâu cũng có thể tìm được giải pháp.

Kỹ thuật môi giới « dựng vợ gả chồng » đương tiền, còn tiền mãi mãi... Câu chuyện dưới đây do bà « mai » Desachy kể lại, có thể là biểu tượng cho uy danh của kỹ thuật này :

— « Trong một ngày nào trước đây, có một thiếu phụ đáng điệu kiểu diêm tới thăm tôi. Bà nói rằng bà vừa mới ly dị với chồng và bây giờ trí óc bà bần khoản lo ân quá chừng không phải riêng cho bà mà cho chồng bà ! Trước kia hai vợ chồng đã yêu nhau lắm nên bà sợ rằng sau cuộc ly dị chồng bà sẽ không chịu nổi cảnh cô đơn. Vậy bà đến đây chỉ để yêu cầu tôi tìm cách lấy vợ khác cho chồng cũ của bà ».

PHAN HUY CHIÊM

(lược dịch thiên điều tra của Paris Match 2-1-71)



THUỐC ĐIỀU KINH GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: - THẦY KINH CHẬM.
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HỒI XUÂN VÃ DẬY THÌ.
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

— Con không có quen, nhưng con thấy rằng chuyện này thuộc quyền ba giải quyết chứ đâu phải má.

— Tao giải quyết đùm ba mày không được sao.

Ông Tư lệnh thấy mẹ con gấu ó nhau, ông ngừng lên la :

— Con Thanh Loan vô nhà ngủ, tại sao mẹ con mày ngồi với nhau không bao giờ nói chuyện đàng hoàng với nhau được hết.

Thanh Loan đứng dậy, nàng phân trần :

— Ba không thấy vậy sao, ba làm Trung tướng tư lệnh chứ má đâu có làm trung tướng.

Bà Tư lệnh nói ngang :

— Nhưng tao là Trung tướng tư lệnh phụ nhân, tao cũng có quyền vậy.

Bà tức tím mặt, quay sang phân trần :

— Đố, ông thấy không, con ông đó, con gái ông đó, nó đâu coi tôi ra cái gì, nếu tôi nói nặng lời nó thì lại mang tiếng là mẹ ghê con chồng.

Thanh Loan không nói năng gì hết, nàng vào ngay phòng riêng của mình, nàng ngồi xuống bàn học, ở đó có tấm hình của mẹ nàng thời sinh tiền mẹ nàng cũng đẹp vậy, nàng cầm tấm hình lên, nàng gục đầu vào tấm hình, nước mắt nàng ứa ra :

— Tội nghiệp má, suốt một đời không bao giờ má được hưởng một ngày sung sướng.

Tấm hình người đàn bà đã úa vàng, càng mờ thêm khi nước mắt của đứa con gái nhỏ giọt ở trên. Nàng gục đầu trên đó, nàng gục đầu thật lâu, nàng chán đời kinh khủng, nàng sống trong cảnh nhưng lưa này nhưng nàng không thấy sung sướng một chút nào. Mái tóc dài đen mượt phủ lên vai nàng, chiếc vai gầy rung lên. Thanh Loan chợt nghĩ đến Trung tá Hồ, nàng nghe nhiều giai thoại về ông ta, nàng không hiểu tại sao má nàng lại ghét ông ta đến như vậy, nàng thường nghe bà ta đem pha về Trung tá Hồ đủ chuyện với cha nàng, nhiều lần ông bức mình gât lên :

— Trung tá Hồ, khổ lắm, lúc nào bà cũng cứ nói đến thằng đó, không lẽ bà bắt tôi giết nó sao.

Vậy là bà mẹ ghê của nàng bù lu bù loa lên.

Thanh Loan lau nước mắt, nàng gấp những cuốn sách bừa bộn trên bàn lại, nàng ra giường nằm. Nàng lại nghĩ đến Trung tá Hồ, thế nào cũng có lần nàng tới thăm ông ta.

Thanh Loan ngồi yên lặng bên bàn viết, nàng nhìn ra khu vườn sáng trắng ngoài kia, khu vườn thật đẹp, ở đó cây cối um tùm, một bức tượng thạch cao giữa vườn, bức tượng người con gái

khỏa thân. Thanh Loan thích pho tượng ấy, buổi chiều nàng thường ra ngồi dưới pho tượng nghĩ ngợi vẩn vơ, nàng nghĩ đến thân phận mình, nàng cô đơn, nàng không sung sướng gì trong hoàn cảnh này. Đi học, nàng không có một người bạn thân, không một ai dám thân với nàng, tất cả đều cố gắng sống xa cách nàng. Thanh Loan nghĩ đến gia đình mình, những người vây quanh cha nàng. Thanh Loan chỉ nhìn thấy những quyền lực ở đó ban ra, những kẻ cúi gập người trước bà mẹ ghê của nàng. Những bà phu nhân, những sự lễ lạng, và tiếng cười sang sảng của cha nàng... Tất cả chỉ có thể, từ bao nhiêu năm nay, có lẽ từ ngày quyền lực của cha nàng lớn dần, quyền lực của cha nàng càng lớn, người đến càng đông.

Hình ảnh của vị Trung tá mà bà mẹ ghê của nàng đề cập đến hồi này bây giờ lại sáng rõ trong đầu nàng, nàng được nghe nhiều chuyện về ông ta, những câu chuyện trái ngược nhau, bà mẹ ghê thì nói xấu ông ta; cha nàng không biết tại sao không ưa ông ta, những người khác thì nói về những hành động hào hùng của ông ta.

Thanh Loan đứng dậy, nàng tắt đèn trong phòng, ánh trăng ngoài vườn càng lúc càng trở nên trong sáng, nàng phải ra ngoài đó, nàng muốn bàn chân mình chạm lên những viên cuội tròn mát lạnh. Nàng thường làm như thế những đêm trăng. Đêm nay Thanh Loan không nghe tiếng súng từ xa vọng về, không thấy hỏa châu chiếu sáng ở một góc trời. Đêm tuyệt diệu.

Thanh Loan ra vườn, nàng cảm thấy khoan khoái, những bước chân nàng bước trên những viên cuội, những bước chân rộn rền nhưng cũng dấy những tiếng động, tiếng cựa mình của sỏi đá.

Thanh Loan bỗng giật bắn người khi nghe thấy tiếng lên đạn súng. Nàng hướng về nơi phát ra âm thanh đó, giọng nàng run run :

— Ai đó ?

Từ sau một gốc cây, một bóng người bước ra, tay cầm súng, tiếng nói của người ấy vang lên :

— A cô, tôi cứ ngỡ ai.

Người quân nhân bước ra khỏi bóng tối. Thanh Loan nhận ra người lính già, người lính thường xuyên gác trong dinh thự này. Ông ta khoác súng lên vai tiến tới gần Thanh Loan :

— Khuya rồi sao cô không đi ngủ.

Thanh Loan ngồi xuống chiếc ghế đá ướt sương đêm :

— Trăng đẹp quá nên tôi ra vườn chơi.

— Cô lẳng mạn quá nhỉ,

Người quân nhân rút một liều thuốc châm lửa hút, ông ta ngửa mặt nhìn lên bầu trời trong vát :

— Cô có thấy đêm nay yên lặng quá không ?

— Vâng tôi cũng thấy như vậy,

— Kể cũng lạ... Bọn Việt Cộng luôn luôn quấy rối, vậy mà đêm nay, có lẽ chúng thấy đêm nay trăng đẹp nên chúng cũng ngắm trăng.

Thanh Loan cười khẽ. Mái tóc nàng bỏ xỏa ôm lấy khuôn mặt thanh tú, nàng ngước lên trời, bầu trời trong quá, không một gợn mây. Người lính già cố gợi chuyện với nàng :

— Tại sao cô không lên Sài Gòn học, cô học dưới này đâu có thú vị gì...

Thanh Loan quay lại nhìn người lính già :

— Học là học chứ cần gì phải thú vị mới học được.

— Đưa con gái tôi cô học chung một lớp với cô, nó khen cô lắm.

— Ai đó, con gái ông là ai ?

— Con Hoa, Nguyễn thị Ái Hoa.

— À tôi có biết chị ấy, chị ấy học rất giỏi, tính nết cũng tốt nữa, năm ngoái tôi ngồi cùng bàn chị ấy, nhưng năm nay thì chúng tôi ngồi xa nhau...

Người lính già ngồi ngay xuống bờ cỏ :

— Con nhớ nhà tôi học được, tôi cũng cố gắng cho nó học nên người, tôi suốt một đời làm lính, bây giờ tôi phải lo cho con cái tôi, chúng nó không thể lên kén như tôi.

— Ông có mình chị Hoa thôi sao ?

— Còn thằng anh nó nữa, thằng anh nó bây giờ cũng ở trong quân đội, nó làm Trung úy...

— Ồ như vậy thì hay quá nhỉ, người con trai ông bây giờ có ở đây không ?

Người lính già lắc đầu :

— Không, thằng con tôi không xin về đây và chắc rằng nó cũng không bao giờ về, nó đi đánh trận, tôi cũng muốn nó như thế...

— Nếu về đây cô phải nhân nhà hơn không, và cũng ít nguy hiểm nữa.

Người lính già cười nhạt :

— Chỉ có thứ lính già như tôi mới ham sống an phận, chứ con tôi tuổi trẻ, phải đi cho nó vấp vung chớ.

— Tôi thường thấy nhiều người tới má tôi chạy chọt để con cái được về đây phục vụ.

Người lính già cười một cách khinh bạc :

— Ồ những người đó thì nói làm gì, tôi ở đây gần ông bà trung tướng tư lệnh biết bao nhiêu mà tôi đâu có xin xỏ gì, tôi an phận làm một thằng lính già, nhưng con tôi thì khác, cũng lắm nó chết ngoài chiến trường, thà chết như vậy còn hơn khom lưng như thân phận tôi.

Người lính già nói xong bỗng thấy ngao ngán, ông ta nhìn Thanh Loan :

— Xin lỗi cô, xin cô hiểu cho, tôi không có ý xúc phạm tới ông bà Trung tướng tư lệnh, hôm nay tôi hơi cao hứng.

— Không sao, không có gì, tôi thì có ăn nhảm gì đâu...

Người lính già có vẻ an tâm :

— Thật vậy, tôi có nghe con gái tôi nói chuyện cô là người hiền thực lắm, cô không hề giống như con cái mấy ông bà lớn khác, hôm nay tôi mới được tiếp chuyện với cô.

— Thỉnh thoảng bác cho chị Hoa tới đây chơi với cháu.

Người lính già lắc đầu :

— Cảm ơn lòng tốt của cô, nhưng rất tiếc rằng không thể được, cô là ái nữ của một vị tướng còn con gái tôi chỉ là con một anh lính già, con tôi tới đây thăm cô rất có thể nó bị hiểu lầm nó kia tội nghiệp cho tuổi trẻ của nó.

Thanh Loan buồn buồn, nàng quen với nỗi buồn ấy, nàng có những người bạn cùng lớp, và nàng từng thấy họ tỏ ra không một chút thân thiết với nàng, từ khi cha nàng giữ chức vụ quan trọng, nàng cúi đầu xuống :

— Tôi hiểu, thôi được, hôm nào tôi sẽ tới thăm chị ấy vậy...

— Thưa cô...

Thanh Loan ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt người lính già :

— Ông, ông có nghĩ rằng tôi sống trong hoàn cảnh này quá khổ không ?

— Thưa cô tại sao cô lại hỏi tôi như vậy ?

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm—CHOLON—KNBYT số 3—9-5-63

— Tôi thấy có nhiều người nói rằng tôi sung sướng, chưa có người nào nói tôi khổ cả.

Người lính già hỏi lại :

— Vậy thưa cô có thấy sung sướng không, nếu cô thấy sung sướng thì cô sung sướng...

— Tôi cảm thấy mình như một con chim bị nhốt lồng, mặc dầu tôi được tự do, nhưng thật tình tôi chẳng tự do tí nào, tôi còn trẻ quá phải không ông, tôi mới mười bảy tuổi đầu, tuổi của tôi đáng lẽ ra tôi phải có bạn bè, tôi được chơi với người nọ người kia, cha tôi định gởi tôi lên Sài Gòn ăn học, nhưng tôi muốn học ở đây, ở đây cũng có trường có lớp cho tôi học, có những người bạn cùng lứa tuổi của tôi, nhưng sau đó thì tôi thấy rằng mọi người xa lánh tôi. Trong lớp tôi cũng có một vài cô bạn con ông đại tá trung tá gì đó muốn chơi với tôi, nhưng tôi không thích chơi với họ, tôi thấy họ khác tôi, tôi chỉ muốn chơi với những người như con gái ông nhưng con gái ông xa lánh tôi...

Người lính già thở dài :

— Thưa vâng, tôi hiểu tâm sự của cô, nhưng làm sao được.

Thanh Loan lắc đầu :

— Vâng đúng như vậy, làm sao được, tôi là một người khổ sở, khổ sở vô cùng, tôi khổ sở cả lúc đi học, đằng sau lưng tôi tôi biết có người đi theo hộ vệ tôi, tôi từ chối đi xe hơi của cha tôi, tôi đi bộ như những học sinh khác, nhưng không ai đi gần tôi hết, họ cố tình tránh tôi. Tôi điên lên mất, ông biết không, tôi điên lên mất !

Người lính già nói một câu an ủi :

— Thưa cô, cô sinh vào một gia đình quyền quý bắt buộc phải có những người bảo vệ cho cô, cô thử nghĩ coi, cô là con gái độc nhất của ông tư lệnh, bây giờ Việt Cộng nhắm vào cô bắt cóc cô buộc trung tướng điều kiện này điều kiện nọ thì sao, quốc gia đại sự thưa cô.

Thanh Loan ôm lấy mặt, nàng lắc đầu :

— Trời ơi, tại sao tôi lại khổ khổ như thế nhỉ.

Người lính già chợt nhìn về phía dinh thự, ông ta đứng dậy :

— Thôi khuya lắm rồi, cô nên vào nghỉ đi.

— Không, tôi không đi, tôi ngồi đây, ông cũng ngồi đây nói chuyện với tôi cho vui.

— Thưa cô tôi còn phải canh gác.

— Không, ông cứ ngồi đây nói chuyện với tôi một lát, chỉ một lát thôi, tôi muốn hỏi ông một điều này.

— Thưa cô có chuyện gì ?

— Ông biết Trung tá Hồ mới đổi về đây không ?

— Dạ thưa biết, thưa có chuyện gì không ?

(CÒN NỮA)



Thư cuối năm của Thường Vụ Đoàn Trung Ương nhóm Hà thức Nhon

GỬI NHÓM VIÊN TRÊN TOÀN QUỐC

Do ước nguyện xây dựng một xã hội Việt Nam an vui lành mạnh và tiến bộ, Nhóm đã hình thành bằng sự tự nguyện kết hợp của chúng ta. Nhận thức sâu sắc về hiện trạng đất nước, chúng ta hiểu rằng ngay từ khi vận động thành lập, Nhóm đã đứng trong thế đứng trước đầu gió mạnh. Hết thảy những thế lực đang làm ung thối xã hội này đều coi Nhóm là kẻ tử thù. Trớ lực mà Nhóm gặp phải ngay từ phút đầu bước vào tranh đấu là những trở lực vô cùng lớn lao. Nhưng Nhóm đã ngang nhiên tiến tới, chấp nhận đập trên chông gai để trưởng thành và sẵn sàng đương đầu với mọi hiểm nghèo hầu đem lại cho đồng bào đau khổ trên khắp nước một niềm tin ở tương lai. Nhìn lại đoạn đường tuy ngắn ngủi nhưng đầy sóng gió vừa qua, Nhóm có thể tự hào đã không phụ lòng tin yêu của đồng bào mọi giới trong ý hướng gây dựng một lực lượng tranh đấu lấy quyền lợi dân tộc và tổ quốc làm mục tiêu phụng sự tối thượng. Niềm tự hào đó của Nhóm chính là thành quả đầu tiên gặt hái được do thiện chí hăng say phụng sự cùng tột và tinh thần tranh đấu dũng cảm của toàn thể nhóm viên trên khắp nước đã có dịp thử thách hoặc công khai qua vụ nhóm viên Phạm Văn Lương tuyệt thực tố cáo một số tướng lãnh tham nhũng hoặc âm thầm nhưng mãnh liệt không kém qua nhiều công tác khác do chính các nhóm viên đảm lãnh. Nhưng đường đầu tranh đấu còn dài với những gian khổ chông chát đang chờ đợi. Để hoàn tất những nhiệm vụ mà Nhóm tự nguyện đảm lãnh, chúng ta sẽ còn phải trải nhiều thử thách gay go hơn nữa. Kẻ thù của Nhóm với những quyền lực đang cố nhất định còn tung ra nhiều ngón đòn hiểm độc để chặn bước chúng ta.

Vì thế, chúng ta cần nghiêm chỉnh cảnh giác cao độ để có thể sẵn sàng ứng phó kịp thời với

mọi hoàn cảnh, mọi biến cố. Nhiệm vụ được đề ra trong năm tới cho mỗi Nhóm viên chúng ta là *số mạng gan dục khơi trong* để mở đường cho cách mạng dân tộc và xã hội. Gan dục khơi trong bản thân để luôn luôn xứng đáng là những phần tử tiên phong và chứng tỏ tinh thần tuyệt đối trung thành với tôn chỉ đấu tranh của Nhóm là trường kỳ tự thắng để hoàn thiện chính mình. Gan dục khơi trong xã hội để tạo cơ hội vươn lên cho những thiện chí xây dựng, những con người hiền lương đồng thời nhận diện rõ những tệ nạn đen tối, những phần tử xấu xa để quyết liệt thanh toán. Gan dục khơi trong nội bộ để khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, củng cố hàng ngũ ngày một thêm vững mạnh để đương đầu thắng lợi trước mọi kẻ thù.

Tâm niệm của mỗi nhóm viên Nhóm Hà Thức Nhon là XIN TỰ NGUYỆN HIẾN DÂNG CHO HẠNH PHÚC NHÂN DÂN VÀ DANH DỰ TÒ QUỐC trọng nhận thức CÁCH MẠNG DÂN TỘC VÀ XÃ HỘI LÀ SINH LỘ CUỐI CÙNG.

Mỗi người cần biết coi cá nhân mình chỉ là bọt bọt trước phúc lợi chung vĩ đại của nhân dân và danh dự thiêng liêng của đất nước. Mỗi người cũng cần biết chỉ khi nào cánh tay mình có sức mạnh của sắt thép và tim óc mình có nhiệt độ của lửa nóng, sự đóng góp của mình trong tranh đấu mới thực sự hữu hiệu.

Xin chào thành gửi tới toàn thể các bạn lời cầu chúc may mắn và thành công.

THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRUNG ƯƠNG



BẠN ĐÒI VIẾT VỀ HÀ THỨC NHƠN

Trị dứt bịnh, phải trị từ căn

Mặc cho báo chí đã tốn nhiều giấy mực báo động, phanh phui, lên án; mặc cho cộng đồng mai mỉa, chửi rủa; bọn tham nhũng vẫn ngang nhiên dựa vào quyền thế mà chế độ miền Nam hiện tại đã dành cho chúng, tiếp tục hành trướng sâu rộng vào mọi lãnh vực, trên mọi cơ cấu của quốc gia, ở khắp mọi nơi mọi cấp, tiếp tục thi thố những thủ đoạn trắng trợn bỉ ổi, vơ vét từng đồng tiền gần trên mồ hôi nước mắt của nhân dân, trên máu xương của chiến sĩ.

Nếu chiến tranh và những đạo quân viễn chinh nước ngoài là tai họa thế thảm cho quốc gia, dân tộc VN thì chiến tranh là cơ hội bằng vàng, là môi trường thích ứng cho sự phát triển của chúng, quân ngoại nhập là đồng minh, ân nhân của chúng. Nếu người dân VN mong từng ngày và làm tất cả những gì để chiến tranh sớm chấm dứt thì chúng mong chiến tranh cứ kéo dài thêm ngày nào tốt ngày ấy, cho đến khi chúng nói là tận diệt được CS ở Việt Nam, ở... Đông Nam Á và trên thế giới! Nhờ chiến tranh và quân đội ngoại quốc mà bọn tham nhũng đã leo lên mức tột đỉnh của cái thang danh vọng và sự giàu có: huân chương, mũ đầy đeo lấp ngời; tiền của dư giả đến phải gửi ra ngoại quốc! Chúng tự phong nhau là những ân nhân tạo lập nền chế độ và giữ gìn, bảo vệ chế độ để được chế độ này trọng dụng, ưu đãi, bảo vệ lại.

Nếu chiến tranh là cứu cánh của chúng, thì hòng súng, tiền bạc là phương tiện, sự mua chuộc, đàn áp bất bõ, tra tấn giam cầm, hành hạ kẻ chống đối là biện pháp tồn tại của chúng. Hạnh vi thao túng của chúng đã làm cho lòng người căm phẫn, chán nản, chẳng còn chút mây may tin tưởng vào chúng; đã làm cho 1 số người phải sợ sệt, nuốt hận mà không dám kêu ca, tố giác chúng. Hòng súng của chúng đã cắt ngang và đẩy lùi lại tổ cáo này lửa địch danh của NS Nguyễn

văn Chữ vào dĩ vãng! Hòng súng của chúng gần đây đã đánh gục 1 Hà thức Nhơn khẳng khái, kiên cường!

Dù sao, hành động của Hà thức Nhơn cũng đã đánh dấu một bước chuyển biến mới của phong trào chống tham nhũng. Đặc biệt là cuộc « nổi loạn » quyết liệt do Hà thức Nhơn cầm đầu lại được nổ tung ngay trong quân ngũ, nơi vẫn được tiếng là xã hội riêng biệt với tổ chức, kỷ luật chặt chẽ của nó. Hành động của người sĩ quan quân y đó đã lôi cuốn được sự đồng tình và cảm phục của những người bạn trẻ trong và ngoài quân ngũ, những người còn chút lòng nghĩ đến quốc gia, dân tộc, đến danh dự của quân đội cũng như đến sự sống còn của chế độ hiện tại, nhất là những nạn nhân trực tiếp của bọn tham nhũng. Dân chúng Nha thành một số đông già trẻ lớn bé chẳng ai bảo ai tự động bãi ngũ tiễn đưa linh cữu Hà thức Nhơn đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tất cả đều thương tiếc một y sĩ có tài, một người trong sạch hiếm có, một người hùng; đều tiếc cho một sự vâng đây vội vã, cô đơn mà phải thất bại; đều căm giận thêm phương tham nhũng đê hèn. Một Hà thức Nhơn chết đi... nhưng đã có một « Nhóm Hà thức Nhơn » ra đời, quyết noi theo ý chí và hành động của người quá cố, « ăn thua đủ » với bọn tham nhũng.

Thật vậy, vừa rồi thiếu tá bác sĩ Phạm văn Lương trong « Nhóm Hà thức Nhơn » đã đứng lên làm « một Hà thức Nhơn » thứ hai. Chẳng những anh đã thay mặt Nhóm nói những gì cần phải nói trước ban thờ Hà thức Nhơn nhân lễ 100 ngày Hà thức Nhơn khuất bóng, mà anh còn đi tiên phong trong hành động. « Trong khi xã hội đầy rẫy bất công, bẽ bối, tham nhũng thì nhân viên công lực không liệch cực bài trừ, ngược lại với nhóm người đứng lên theo gương Hà thức Nhơn để tố cáo tham nhũng

bê bối thì Cảnh sát đàn áp gắt gao », bằng lời nói và bằng trái lựu đạn rút chốt sẵn trong tay, Phạm văn Lương đã làm chùn bước chân tay những con chó hung hăng đang thương hại của cái chính quyền tiêu biểu cho chế độ hiện tại. Chưa thôi, vẫn trái lựu đạn rút chốt sẵn trong tay, thiếu tá bác sĩ Phạm văn Lương với bộ quần phục hầu hời, hiên ngang tới trước thêm Hội viện tuyệt thực đòi gặp tổng thống Nguyễn văn Thiệu cũng là vị Tổng tư lệnh quân đội, với mấy yêu sách đòi:

— Xử tử 4 tướng tham nhũng (Đỗ cao Trí, Đặng văn Quang, Lê Lan, Đoàn văn Quảng), đôn biếu Nguyễn văn Chính và cô Lữ Văn.

— Cách chức một số kẻ « vô lương sỉ » (trong đó có tướng Vũ ngọc Hoàn, cục trưởng cục quân y).

— Phải làm cách mạng xã hội triệt để.

— Phải tìm, mời những người trong sạch cộng tác và dựa vào thế nhân dân.

Phạm văn Lương đã có cái may mắn được gặp ngay ông Thiệu, điều mà tập thể Thượng phủ binh và quả phụ tử sĩ đấu tranh năm lần bảy lượt đến đó máu không được. Kể ra đó là một thắng lợi bước đầu. Thái độ và hành động lần này của anh diễn ra ở ngay tại thủ đô Saigon nên được dư luận đặc biệt chú ý và khâm phục. Anh đã tỏ ra xứng đáng là bạn chí thiết của Hà thức Nhơn, là người thuộc lớp trí thức trẻ Việt Nam mang nặng ưu tư trước thời cuộc đất nước, khẳng khái không chịu khuất phục trước bất cứ uy quyền, bạo lực nào, không thể làm ngơ trước nạn tham nhũng bỉ ổi, sẵn sàng bị sinh danh vọng, địa vị, hạnh phúc cá nhân mình cho sự thật, cho công bằng và lẽ phải, thật xứng đáng với những chiến hữu vì quyền lợi của quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc và quyền sống tối thiểu của một người dân mà chiến đấu.

Anh cũng như Hà thức Nhơn đều xuất thân từ y giới, một ngành

khoa học có liên quan mật thiết đến tình cảm và hạnh phúc xã hội. Hơn nữa 2 anh lại đều sống và hoạt động trong cái xã hội quân đội, thành trì của chế độ hiện tại ở miền Nam; nơi tập trung và nhào nặn trên một triệu thanh niên thuộc đủ mọi tầng lớp để trở thành công cụ đặc lực theo ý đồ của Mỹ; cũng là nơi còn mang nặng tinh chất ngoại lai về mọi phương diện, chưa chấp đầy màu thuẫn, đầy bất công vào áp bức: nơi mà bọn tham nhũng dựa vào uy quyền, và nguyên tắc, kỷ luật hoành hành ở khắp mọi cấp, rút tĩa từ đồng lương còn cỗi, từ chén cơm manh áo đến máu xương của chiến sĩ; nơi chạc chân đầu un dục cho các anh những ý thức, tư tưởng về một cuộc cách mạng xã hội và hàng ngày thi thực các anh phải đứng lên hành động. Hơn ai hết, các anh cũng như nhiều anh em khác trong quân đội đều thấy rõ được cái hiểm họa của nạn tham nhũng và trách nhiệm của mình.

Có con đường cách mạng nào lại không quanh co, khó khăn, lại không gian nan nguy hiểm? Ta, tá bác sĩ Hà thức Nhơn đã giữa đường đứt gánh, vĩnh viễn nằm xuống vì phát đạn của bọn tham nhũng. Còn Thiếu tá bác sĩ Phạm văn Lương? Một khi đã thân, chắc anh cũng đã ý thức được trước số phận của mình mà chuẩn bị. Anh đã thắng được lực lượng đàn áp keo đầu. Anh đã bước vào hàng cội, trước lời hăm dọa « thêm 1 mạng nữa đã có sao ». Có kẻ đã vội buộc anh vì phạm quân phong quân kỷ! Nếu cứ bị cái mặc cảm quân phong quân kỷ, luật lệ « rừng » ám ảnh, hăm dọa, trói chân buộc tay, chẹn họng thì các chiến sĩ Cộng hòa đâu đã có làm nên ngày 1-11-63 « chiến hách » mà thay sắc lên hương, đâu có chuyện từ đó các tướng tá tự phong nhau hàng loạt và nhảy vào chính trường nắm lấy mọi giếng mỗi quốc gia mà thao túng cho đến nay, thì chẳng lẽ làm người cư giả cảm giả diếc, cam phận chấp nhận cho loài thú vật đê đốn cưỡi cỡi, rút bòn xương tủy... « TẬN DIỆT THAM NHƯNG » quả là tiếng thét cấp bách, cũng là một tư tưởng lớn nhất của thiếu tá bác sĩ Hà thức Nhơn hôm trước, của thiếu tá BS Phạm văn Lương và

Nhóm Hà thức Nhơn hôm nay, eo le thay, yêu cầu đó lại liên quan mật thiết đến sự sống còn của cả chế độ hiện nay ở miền Nam. Hoặc là nạn tham nhũng phải bị diệt trừ để chế độ này tồn tại; hoặc là chế độ hiện tại phải được thay đổi để nạn tham nhũng không còn. Qua những yêu sách đưa ra, Phạm văn Lương đã chọn giải pháp thứ nhất. Đồng ý là dư luận tuy có thiện cảm với anh, mặc dù lần này lại có cả một tổ chức làm hậu thuẫn, người ta vẫn hoài nghi về sự thành công của anh.

Thật vậy, cho đến nay ai cũng rõ nạn tham nhũng với chế độ này như bóng với hình. Nói một cách khác, tham nhũng là cái thuộc về bản chất của chế độ này rồi. Nạn tham nhũng có bị diệt thì chế độ này chẳng còn là nó nữa. Chính cựu thủ tướng Trần văn Hương đã phải than: « nếu diệt hết tham nhũng lấy tài ai mà làm việc ».



Với bầu nhiệt huyết sẵn có, nhóm Hà thức Nhơn chắc sẽ không nản, kẻ trước ngã người sau đứng lên. Nhưng đến bao giờ các anh sẽ thắng được đủ bằng chứng, những bằng chứng phải được luật pháp của chế độ, của kẻ mạnh xác nhận và để ông Thiệu sẵn sàng xuống tay hạ thủ, cách chức, đuổi về vườn những bạn hữu, những tay chân thân tín và cũng là ân nhân như ông đã hứa? Chắc chắn ngày đó sẽ không bao giờ có.

Ông Thiệu cũng là khôn ngoan làm như có nhiều thiện chí, vừa có ý xoa dịu phần nào nỗi căm phẫn

của nhóm Hà t. Nhơn đối với bọn tham nhũng, vừa có ý gây phần nào cái tin tưởng của nhóm vào chế độ hiện tại khi ông hứa sẽ tìm mới những người trong sạch chung lo việc nước. Giả tí như thiện chí ấy có thiệt đi nữa, thử hỏi cả miền Nam nay còn có ai dám dấn thân vô ích như một Trần văn Hương? Người tài đức đâu phải thiếu, nhưng hiếm ai lại đi phục vụ cho một chế độ đã mất lòng dân từ khuya rồi.

Ông Thiệu còn thanh minh trước Phạm văn Lương, trước sau ông vẫn « tiếp tục dựa trên cái thể nhân dân »! Nếu thực tình như vậy thì miền Nam này đã có Hòa bình từ sau ngày ông lên làm tổng thống hay ngay ngày mai đây; thì quân đội ngoại quốc đã rút hết khỏi mảnh đất tan tác, rách nát, đau khổ này, và người Việt Nam bất luận chính kiến khác biệt đã có thể hòa giải, chung sống hòa hợp nhau trong một khung cảnh cảnh tự do dân chủ thật sự để cùng nhau kiến thiết lại đất nước, đầu đến nỗi nhà nhà cứ phải chịu mãi cảnh tang tóc, nghèo khổ điêu linh, người người cứ phải nơm nớp lo âu vì bom đạn, vì quân địch, vì đàn áp tù đầy vì đối rết bệnh tật, vì thuế má nặng nề... Dựa trên cái thể nhân dân, vì quốc gia dân tộc mà ông đã công khai tuyên bố « dù phải làm điều gì thất nhân tâm tôi cũng cứ làm » được sao?

« Muốn Trị Dứt Bịnh, Phải Trị Từ Căn ». Là thầy thuốc, không thiếu tá bác sĩ Phạm văn Lương thì người khác trước sau gì cũng phải xác nhận chân lý khoa học đó. Chỉ khi ấy đội ngũ Nhóm Hà thức Nhơn mới được mở rộng với sự tham gia đồng đảng của anh em quân nhân các cấp, của các giới đồng bào, mới tạo nên một sức mạnh « đời non lấp

Hãy đọc 2 tập truyện hay nhất thế giới
trong cùng truyện SUSPENSE
TRUYỆN KINH DỊ HITCHCOCK
và **NGƯỜI THIẾU NỮ MỘT ĐÊM**
do HOÀNG HẢI THỦY tuyển và phóng tác
CHIỀU DƯƠNG ấn hành

biển cần thiết, lo gì mục đích nước mơ chẳng đạt được. Các nhà chính trị chân chính cũng không thể không dựa vào chân lý đó mà tìm ra đường hướng và phương pháp hành động để trị an bình xã hội.

HỒI CHÍNH NHÂN
23-12-70

Vụ Phạm văn Lương, dấu hiệu gì ?

Sau khi rời khỏi dinh Độc Lập, nếu bác sỹ Lương lại đi Đà Nẵng, hay Nha Trang để thu thập tài liệu, bằng chứng về tham nhũng, hoặc ông đến BQP để được cứu xét về trường hợp bất công mà cá nhân đã phải chịu đựng, e rằng câu chuyện sẽ thành đầu voi đuôi chuột một cách thảm hại. Thế nhưng hành động khác hơn, bác sỹ Lương sẽ phải hành

động thế nào? Trong lúc tảnh mạng ông hẳn nhiên bị đe dọa, vì ai cũng biết trong lúc hình ảnh ông đứng trước trụ sở Hạ viện với quả lựu đạn mở chốt trong tay, nói lên cái thế cô đơn của những kẻ giữa xã hội đảo điên, chỉ có vũ lực và tiền tài là đáng kể!

Đấu tranh bằng đường lối pháp lý, BS Lương sẽ cầm chắc phần thất bại trong tay. Nhìn lại những va li bạc bị bắt quả tang ở Tân sân Nhất, vụ nghị sĩ tố tụng tham nhũng, mới đây vụ kho hàng lậu lên tới mấy trăm triệu bạc bị bắt ở Nhà Bè, mà tin tức sơ khởi cho hay xe nhà binh vẫn là phương tiện chuyên chở đi tiêu thụ, vụ tụng Toàn với ông Tá Lộ Công Danh v.v... Công lý ở đây đã làm gì được những kẻ phạm pháp? Hay những đích danh thủ phạm vẫn ung dung sống cuộc đời đế vương nhờ những chuyển tam ân trời chảy từ nhiều năm qua và nhờ các thế lực riêng tư sẵn có.

Đến như quốc hội là cơ quan lập pháp gồm đại diện dân cử mà còn mang tiếng bị mua chuộc bằng tiền còn cơ cấu hành chánh, tư pháp họ tăng nào có thể tránh khỏi sự có thể bị tham nhũng mua chuộc. Do đó, cả nước cảm nhận thấy nạn tham nhũng đã trở thành phổ biến, trong khi chỉ thỉnh thoảng mới có vài « tép riu » tham nhũng ra tòa lãnh án mà thôi.

Thế nhưng từ chối lối đấu tranh hợp pháp chỉ đưa tới thất bại. BS Lương sẽ buộc lòng phải dẫn thân sâu vào con đường vi phạm luật lệ hiện hành? Giống như khi ông đã từ chối tuân lệnh cảnh sát giải tán buổi họp có thuyết trình, kỷ niệm 100 ngày cải cách của Bác sĩ Hà Thúc Nhơn. Giống như hành động của ông rồi đây với tư cách 1 sĩ quan quân y cấp tá, cầm lựu đạn tuyệt thực trước trụ sở Hạ viện đòi được Tổng Tổng tiếp kiến đưa ra những yêu sách gây sôi nổi dư luận cả nước, nhất là đòi... thanh trừng ngay cả vị tướng quân y là vị chỉ huy của ông. Dư luận dân chúng—xuyên qua dư luận báo chí—ca ngợi việc làm và mục tiêu tranh đấu chống tham nhũng của BS Lương. Nhưng câu cơ nguyên tắc, trên quan kỹ và luật pháp hiện hành, phải chăng đây là một

trường hợp « hợp tình không hợp lý » tựa trường hợp những thương phế binh quả phụ tranh đấu đòi 1 mái nhà trước đây? Chỉ khác ở chỗ vụ bác sỹ Lương sẽ có tầm mức quan trọng hơn nhiều vì hậu quả sự việc đang đụng chạm trực tiếp tới những uy quyền đang tại vị, tới vấn đề quân kỷ, quân phong của lực lượng nòng cốt quốc gia là quân đội.

Như thế, lá bài đã được lật xuống rồi. Rốt cuộc TT sẽ là người phải quyết định. Nếu ông chỉ hoàn toàn căn cứ trên khía cạnh pháp lý mà giải quyết sự việc, e rằng bác sỹ Lương sẽ bị trừng trị thay vì có vị tướng lãnh nào đó bị thanh trừng. Luật pháp là như vậy. Nhưng nếu ông hành động khác hơn, thì một cuộc cải tổ sâu rộng trong guồng máy chánh quyền, kể cả quân đội và các tổ chức vũ trang khác có cơ sở phải xảy ra và hậu quả chưa thể lường được. Vấn đề là TT Thiệu đã quyết định mở xé, cắt bỏ ung thư tham nhũng để lãnh mệnh hóa chế độ này chưa? Sau vụ Phạm văn Lương, chánh quyền có thể sẽ phải độc tài mới duy trì được tình trạng hiện hữu, hoặc chế độ dân chủ ở đây sẽ được mở rộng và cải tiến mạnh. Vụ P.V.L. Chính là ngòi nổ, là dấu hiệu tình thế sẽ chuyển biến.

trích « Tham Luận » Báo Thần Phong ngày 7 và 8/1/1970
(số 148 và 149).

Bài của
TRƯƠNG VĂN BÍCH



Thư của những người lính ưu tư đến tình hình đất nước

Thanh phần tham nhũng chỉ là một tối thiểu số. Căn tách chúng rơi ra khỏi đoàn thể quân đội mà đánh, để cho chiến dịch đánh tham nhũng càng mạnh bao nhiêu, uy tín quân đội càng gia tăng bấy nhiêu, các chiến sĩ thêm nức lòng đánh giặc và đồng bào thêm tin tưởng.

Cấp lãnh đạo tối cao quân đội phải được lãnh mệnh hóa trước tiên. Chỉ qua một bước tiên khởi này, hệ thống tham nhũng trong toàn quân ở mọi cấp dưới, đã phải hoang mang, giao động, chúng bắt đầu dễ dàng tan vỡ. Điều kiện cần bản là các vị tân lãnh đạo phải thực sự là những nhân vật trong sạch và quyết tâm hành động. Công việc trọng đại sẽ không do một người hay vài ba người hoàn thành nổi. Cũng không được hành động nóng vội, nặng cảm tình hơn lý trí, có thể gây nên những hậu quả trái ngược tại tại hại không lường trước được.

Bản chất của tham nhũng là mềm dẻo, tinh quái và tàn bạo. Có mềm dẻo, tinh quái mới chiếm được địa vị ưu thế mà lũng đoạn.

Có độc ác tàn bạo, mới coi thường xương máu chiến hữu và đồng bào mà tác hại quốc gia. Đánh tham nhũng mà thiếu khôn ngoan và quyết tâm chẳng sớm thì muộn, sẽ bị tham nhũng quật lại sau khi chúng né được đòn tấn công, bằng muôn vạn hình thức mềm dẻo tinh quái.

Chúng chống cự trực diện không được chúng sẽ chống cự bằng những phương cách gián tiếp, vận dụng mọi phương tiện để chống đối, nhất là phương tiện tài chánh sẵn có trong tay. Chống ngay trong nội bộ quân đội không xong chúng sẽ vận động cả những thế lực đồng minh bất chánh chống đối từ bên ngoài vào. Bộ tham mưu lãnh đạo đồng tâm nhất trí và phải có hẳn 1 chánh sách diệt trừ tham nhũng, cải tiến quân đội trong tay, mới mong thành công và tránh được lệch lạc, sai lầm trong việc thực thi công cuộc cải tiến, do ảnh hưởng thế lực của dư đảng tham nhũng.

Và lại không có chánh sách thanh trừng với những tiêu chuẩn thực rõ rệt e rằng CS sẽ lợi dụng thời cơ gây rối loạn, chia rẽ trong nội bộ quân đội. Chính tham nhũng cũng sẽ phản ứng bằng cách tổ cáo bừa bãi gây nên bất mãn trong toàn thể quân đội, làm tan rã luôn quân đội. Không an thì đập đổ. Đã chết bất mọi người chết theo. Đó là những khẩu hiệu tham nhũng sẽ áp dụng.

(Trích tài liệu số 9)

NHÓM HÀ THÚC NHƠN

Văn phòng liên lạc : 17-D cư xá Đô Thành Saigon, ĐT 93.731

THÔNG CÁO

Kể từ ngày 25-12-70 Ban Vận Động Thành Lập Nhóm Hà Thúc Nhơn đương nhiên giải nhiệm vì Nhóm Hà Thúc Nhơn trong một phiên họp ngày 25-12-1970 đã bầu xong Ban Thường Vụ Trung Ương Lâm Thời, gồm các ủy viên sau đây :

- | | |
|--------------------|----------------------|
| — NGUYỄN PHAN CHÂU | — LÊ KHÁNH |
| — HÀ THẾ RUYỆT | — TRẦN THANH LẬP |
| — UYÊN THAO | — PHAN DUY LINH VIỆT |
| — VŨ THỂ NGỌC | — ĐÌNH BA |
| — NGUYỄN LĂNG | — LÊ THỊ ANH THU |

Ban Vận Động Thành Lập Nhóm Hà Thúc Nhơn chân thành cảm tạ quý vị Chủ Nhiệm, Chủ Bút và tất cả các Ký Giả thuộc các nhật báo, tuần báo và các hãng thông tấn đã nhiệt liệt góp phần vào việc vận động bằng cách thông tin trung thực và đầy đủ các hoạt động liên quan đến Ban Vận Động.

Ban Vận Động cũng xin cảm ơn toàn thể đồng bào đã dành nhiều cảm tình cho Ban Vận Động khiến cho công việc vận động được thành công.

Sàigòn, ngày 25 tháng 12 năm 1970
Ban Vận Động Thành Lập Nhóm Hà Thúc Nhơn

NGUYỄN ANH TÀI	HÀ THƯỢNG NHÂN	CHÂU LONG
NG. TẤN KHANG	TÔN THẤT TUỆ	UYÊN THAO
HÀ THẾ RUYỆT	PHẠM VĂN LƯƠNG	TÚ KẾU
LÝ ĐẠI NGUYÊN	LÊ ĐÌNH THÔNG	ĐỖ QUÝ TOÀN
VŨ THỂ NGỌC	VŨ NGỌC LONG	

Hộp thư Ban vận động lập nhóm H.TN.

Văn phòng IVĐTƯ nhóm HTN mới nhận được thư của các bạn có tên sau : Nguyễn Quốc Bửu (BS) Trần Hưng Hoàng (Sàigòn) Hồ Chính Nhân (Sàigòn) Phan. N. Thuận (?)

● BỬU HỒNG (Huế) : Đã nhận đủ tài liệu. Sẽ đề cập tới trường

hợp của ông sau khi kiểm chứng lại,

● Nguyễn Gia Đông (KBC) (?) Chờ gặp anh tại Sài Gòn.

● MỘT BẠN KÝ TÊN KHÔNG RÕ (Biên Hòa) : Nếu được xin ông ghé tòa soạn khoảng từ 10 giờ tới 12 giờ mỗi ngày.

NGỦ TRÊN LÀN SÓNG

KỊCH LÝ PHẬT SƠN

(tiếp theo trang 11)

VÂN :

Anh làm tôi phát điên lên được. Sao anh không về nhà anh, để mặt đàn bà chúng tôi.

MINH :

Tôi sẽ rời đây ngay nếu Vân đưa Phượng về nhà.

VÂN :

Ha ! Anh bắt đầu lo lắng cho Phượng.

MINH : Tôi yêu Phượng.

VÂN :

Yêu Phượng ! Ha ! Anh nói thế mà không xấu hổ !

(La)

Anh là loài ma quỷ. Anh chỉ thêm khát Phượng. Anh chỉ mưu toan chiếm đoạt thân thể Phượng, để làm như anh Hùng, để bảo thủ người chết.

(Mình bật người, xanh xám)

MINH :

Vân nói như một con điên.

VÂN :

Tô điên ? Hả ? Tôi điên. Anh không nói thế khi mở mắt tôi trong đêm tối.

(Bật khóc)

Anh là loài quái vật. Anh làm cho gia đình tôi tan nát và anh Hùng bỏ ra đi, không nói một lời.

MINH :

Té ra Vân vẫn hận tôi vì chuyện ấy.

VÂN :

Hận anh à ?

(Bỗng người lạnh hẳn)

Không. Tôi không hận anh. Tôi buồn nữa.

MINH :

Vân cười rửa tôi vừa vừa chứ. Vân đã lấy chồng khác...

(Hòa dịu)

Tôi rất ân hận vì chuyện làm rối ngày xưa.

PHƯỢNG :

Chúng ta đi thôi, chị Vân.

VÂN :

Phượng !

(Vội theo, nắm tay Phượng)

PHƯỢNG :

Em phải đi kiếm anh Hùng.

(Gió ào ào, Sóng bề dềnh lớn.)

Có tiếng cười nơi xa xa từ xa)

Chị Vân. Chị Vân nghe thấy không ? Có người ta đi lại trên mặt nước đông hết sức. Người ta nói cười cười nói...

MINH :

Đó là sương mù và tiếng sóng.

VÂN :

Sương mù và tiếng sóng. Ha, tức cười thật.

PHƯỢNG :

Chị Vân !

(Nón nã, kéo tay Vân)

Mặt trời đang lặn.

VÂN :

Tại mình hãy ngồi đây, coi mặt trời lặn.

(Vân cởi áo mưa, trong lúc Phượng ngoan ngoãn ngồi xuống. Bây giờ người ta nhìn thấy Vân ăn mặc giống hệt Phượng, từ gót chân đến đỉnh đầu. Minh trở mặt.)

MINH :

A !

VÂN :

Anh chưa đi ?

(Minh đứng im, nhún vai. Vân ngồi xuống bên Phượng.)

Phượng có nhớ không ? Lúc trước, anh Hùng thường ngồi đây coi mặt trời lặn.

PHƯỢNG :

Đứng rồi, đứng rồi. Sao chị Vân biết ?

VÂN :

Anh Hùng bảo mặt trời lặn có một vẻ đẹp thâm thiết và dịu dàng vô tả.

PHƯỢNG :

Đứng thế đấy. Đứng thế đấy chị Vân. Anh Hùng vẫn nói với em như thế đấy.

Có lần anh ấy kêu «tội nghiệp mặt trời, nó chảy nhiều máu, lênh láng trên mặt biển» Anh ấy làm em bật khóc.

VÂN :

A !

(Phượng sung sướng ôm Vân. Hai người đàn bà ngồi lặng đi. Minh lạc đầu, thất vọng, chỉ trở ra hiệu với khán giả, rằng hai người đàn bà mặc cùng một thứ áo, đi cùng một loại giày, cài đầu cùng một thứ hoa và đầu óc cùng một thứ bệnh điên rồi.)

Tiếng nói của Minh thì thảo, như sợ hãi bị nghe thấy).

MINH :

Thật là quái đản. Họ cũng yêu 1 người đàn ông. Một người đàn ông đã chết. Cả hai đều mắc bệnh điên rồi. Họ bắt chước lẫn nhau. Không thể biết ai bắt chước ai.

(Nói lớn)

Thế giới là một cái nhà thương điên.

(Lắc đầu, chạy, áo quần xốc xếch, Vân quay lại nhìn, rúc rích cười.)

VÂN :

Coi kia Phượng. Thăng cha Minh điên rồi.

PHƯỢNG :

Hả ?

VÂN :

Thăng cha đó điên rồi. (Cười rừ. Phượng ngẩn mặt, rồi không tin được, cũng cười theo.)

PHƯỢNG :

Này chị Vân, chị Vân nói gì thế ?

VÂN :

Chúng mình đi thôi. (Kéo Phượng đứng lên)

PHƯỢNG :

Đi đâu chị Vân ?

VÂN :

Về nhà. Chúng ta về nhà.

PHƯỢNG :

Không, em phải đi ra biển.

VÂN :

Không. Chúng ta về nhà. Phượng phải đốt lửa để anh Hùng trở về, sưởi ấm. Ngoài biển lạnh lắm.

PHƯỢNG :

Phải đấy, ngoài biển lạnh lắm. (Vân lấy áo len trong tay Phượng

ôm vào ngực)

VÂN :

Cô bé Nhi nữa. Bé Nhi cũng cần sưởi ấm.

(ngạc nhiên)

Phải không chừng ? Phải không chừng của má ? Tôi nghiệp con tôi,

PHƯỢNG :

(Nhìn Vân, kinh ngạc, sợ hãi, tay méo lủn lủn.)

Chị Vân !, Chị Vân !,

VÂN :

Ngủ đi chừng, con ngoan của má, trái tim dịu dàng của má.

(Khựng lại, vì Tâm bước vào. Vân vội vã buông cái áo tiến tới)

Anh Tâm.

TÂM :

Em ở đây ?

(Nhìn Phượng nhặt áo — nhìn Vân — chua chát)

Té ra em vẫn bám lấy Phượng.

VÂN :

Em đâu có bám lấy Phượng.

PHƯỢNG :

Tôi phải đi ra biển.

(Ôm cái áo — ứa nước mắt).

Má con mình phải đi ra biển.

(Đi ra. Vân định vội theo)

VÂN :

Phượng :

(Nhìn Tâm, thõng tay xuống).

Anh Tâm ! Phượng đi rồi đó !

(Muốn khóc)

Anh thấy không, Phượng đi một mình. Phượng đi ra biển một mình.

TÂM :

Tại sao em khóc ?

(Chùi nước mắt cho Vân)

Phượng đang sung sướng. Em không thấy sao ?

VÂN :

Phượng sung sướng ?

(Cười như khóc)

Phượng mất trí rồi.

TÂM :

Phượng sung sướng hơn chúng ta. Dù sao Phượng cũng sung

sướng hơn chúng ta.

VÂN :

Phượng sung sướng ! Em không

hiểu anh nữa.

TÂM :

Sự bất hạnh của chúng ta ở đây,

chúng ta không hiểu nhau.

VÂN :

Anh Tâm !

TÂM :

Đứng thế. Chúng ta không hiểu

nhau.

VÂN :

Em yêu anh !

TÂM :

Không. Em không yêu anh. Em vẫn yêu người chồng cũ. Em vẫn yêu chồng của Phượng.

VÂN :

Không phải thế.

(Sợ, ứa nước mắt).

Em yêu anh. Yêu anh.

TÂM :

Em yêu anh ?

(Cười chua chát)

Em yêu anh nhưng em bắt chước Phượng. Em muốn sống thay Phượng, giành giật vai trò của Phượng.

(Vân ôm mặt, buông người xuống ghế. Tâm tiến lại dịu dàng)

Em phải hiểu rằng không ai có thể giành giật được vai trò của người khác.

VÂN :

Em đâu có giành giật vai trò của người khác.

(Nàng khóc, vất bỏ bông hoa trên đầu, rũ mái tóc xuống)

Em đâu có giành giật vai trò của người khác. Anh Tâm. Em yêu anh mà.

TÂM :

Chúng ta hãy về nhà. Chúng ta phải đi khỏi đây. Đi xa hẳn cái bờ biển này.

(Đỡ Vân đứng dậy. Hai người đi ra. Minh chạy vào).

MINH :

Phượng !

(Hồn lữ)

Phượng đâu rồi ?

VÂN :

Phượng đã đi ra biển.

MINH :

Đi ra biển ! Trời đất !

(Minh cuống cuồng. Vân kéo lại).

VÂN :

Anh Minh. Anh làm gì mà cuống lên thế. Anh đâu phải là anh Hùng,

đâu phải là chồng Phượng.

MINH :

Ha !

(Tức giận vùng tay).

VÂN :

Anh Minh ! Tại sao anh cứ muốn giành giật vai trò của anh Hùng !

(Minh kinh ngạc đứng lại. Tâm kéo tay Vân đi ra).

TÂM :

Em nói gì lạ thế.

VÂN :

Anh bảo thù người chết.

MINH :

Vân điên à !

VÂN :

Đứng thế. Anh thù ghét Hùng. Vì anh Hùng hơn anh. Vì trước anh Hùng, anh luôn luôn phải thu hình lại như một con ruồi.

MINH :

Vân nói như ma quỷ !

VÂN :

Tôi là ma quỷ.

(Cười. Đi ra với Tâm).

MINH :

Vân nói bậy. Vân chỉ muốn làm tôi đau đớn.

(La lớn)

Tôi không thù ghét Hùng. Tôi luôn luôn kính phục bạn tôi.

(Ôm mặt đứng im — Rồi chợt hiểu buông tay, hoang mang)

Có lẽ Vân nói đúng. Lòng kính phục chính là bộ mặt xảo quyệt nhất của sự thù ghét. Tôi thù ghét Hùng. Thật thế. Tôi thù ghét Hùng. Nó tưởng nó là thần thánh.

Chết đen...

(TIẾP THEO TRANG 25)

Chẳng lẽ lại chạy theo đuổi những kẻ đang lên và sắp lên để dính máu ăn phần ?

Chẳng lẽ lại cố xoay vào quan thuế để kiếm, để nã bạc con buôn ?

Chẳng lẽ lại trốn quân dịch đi Tây ?

Chẳng lẽ lại ăn cắp tiền Mỹ viện trợ ?

Chẳng lẽ lại chơi cờ bạc kẹ ? làm dân biểu ?

Chẳng lẽ lại chơi đề ? mua giấy số ?

Chẳng lẽ lại đào mỏ ? làm cha ? làm sư ?

Chẳng lẽ lại bắt chước Nhơn, bắt chước Lương ?

Thật là bi !

Kể ra ông nào sắp ra tranh cử Tổng Thống mà tìm được cách cho dân xa xỉ, dân hời hợt, hết tưng hốt phiếu và vào Dinh Độc Lập là cái chức, vào mà khỏi cần rào kẽm gai mà dân đen lại tôn làm Bồ 71 hoặc Bồ Muốn Nam nữa ! hoặc Bồ Cái Đại Vương 2 cũng được tí như Martine 2 !

(Người ngư phủ tiến vào, vác mai chèo).

NGƯ PHỦ :

Trời mưa lớn suốt ngày nay. Biển đầy sóng bạc đầu. Người nào ra biển cũng chết đuối, trời lênh bênh mặt nước.

(Ngồi xuống)

Có một một người đàn bà vừa mới chết đuối, còn nằm ở dưới gành đá.

(Mình choàng lên. Lão ngư phủ ngồi xuống băng)

MINH :

Hả ! Có người chết đuối ?

LÃO NGƯ PHỦ :

Một người đàn bà.

MINH :

Một người đàn bà...

LÃO NGƯ PHỦ :

Đúng thế. Bà ta còn trẻ và đẹp lắm. Bà ta mặc áo đen, tóc cài một bông hồng. Bà ta chết mà dịu dàng như ngủ — như ngủ trên làn sóng.

MINH :

Ở đâu ? Ở đâu ?

(Nắm tay lão ngư phủ)

Ông chỉ đường cho tôi.

(Hai người đi ra. Sân khấu đầy gió và tiếng sóng. Rồi tiếng vĩ cầm vang lên... Bài bi ca của Brahms, Mỗi Tình Xa Xưa.

Người ta nghe thấy tiếng cười rộn rã, bay vọng trên mặt nước. Rồi Hùng, mắt đeo mặt nạ giấy trắng, giết bé Nhi — cũng đeo mặt nạ như vậy, đi vào.

Bé Nhi nhảy nhót. Hùng ngồi xuống băng.

HÙNG :

Trời hôm nay lạnh quá, em yêu. Mặt biển đầy sóng và nắng vàng lạnh buốt như nước đá.

(Phượng hiện ra, đeo mặt nạ giấy trắng, như Hùng, như bé Nhi.)

PHƯỢNG :

Anh Hùng !

HÙNG :

A, em đã tới.

BÉ NHI :

Mã !

PHƯỢNG :

A, bé Nhi. Cưng của má. Con ngoan của má. Trai tim dịu dàng của má.

BÉ NHI :

(Trườn xuống đất nhảy nhót)
Về nhà đi. Về nhà đi. Nhà mình ở tuốt ngoài biển. Ở chỗ mặt trời lặn.

(Tung tăng chạy đi. Hùng đứng dậy cầm tay Phượng.)

HÙNG :

Chúng ta về nhà đi. Nhà mình ở tuốt ngoài biển. Ở chỗ mặt trời lặn.

(Hùng và Phượng dịu nhau đi, như một cặp tình nhân.

Ánh sáng bỗng dịu dần, chuyển sang màu xanh buốt.

Tiếng vĩ cầm se vào lòng người. Và gió ào ào. Sóng đập dữ dội lên gành đá.)

MÀN HẠ.



Kính mời quý vị mua

VÉ SỐ KIẾN THIẾT QUỐC GIA

Phát hành mỗi tuần bảy loại vé

Giá mỗi vé : **40\$**

Bảy lô độc đắc mỗi lô : **bốn triệu đồng**

Mở số vào chiều ngày thứ ba mỗi tuần lúc 15 giờ tại rạp Thống Nhất SAIGON.

Vé có đặt bán khắp nơi.

Recorded By THE BEATLES On Capitol Records

Yellow Submarine

By
JOHN LENNON and
PAUL MCCARTNEY

March Tempo

G D C G Em Am Cmaj7 D G

In the town where I was born lived a man who sailed to sea. And he

D C G Em Am Cmaj7 D G

told us of his life in the land of sub-ma-rines. So we

D C G Em Am Cmaj7 D G

sailed up to the sun till we found the sea of green. And we

D C G Em Am Cmaj7 D G

lived be-neath the waves in our yel-low sub-ma-rine.

CHORUS G D G

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine.

G D G

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine And our

D C G Em Am Cmaj7 D G

As we friends are all on board, man-y more of them live next door. And the

D C G Em Am Cmaj7 D G

live a life of ease ev-'ry one of us has all we need. Sky of

1. band be-gins to play.

2. blue and sea of

G Em Am Cmaj7 D7

green in our yel-low sub-ma-rine.

Repeat Chorus from the D.S. and fade



KEM

Hynos

PHOSPHATÉ

BẢO-VỆ RĂNG NGÀ

Hynos DATE DENTIFRICE Hynos SUPERMINT